

Hồi còn nhỏ, nhỏ xíu, tôi không có bạn gái.

Suốt ngày tôi chỉ chơi với... mẹ tôi và bà nội tôi. Mẹ tôi rất thương tôi nhưng vì mẹ sợ ba nên ít khi mẹ che chở được tôi trước những trận đòn của ba tôi. Bà tôi thì lại khác. Bà sinh ra ba nên ba phải sợ bà. Điều đó thật may mắn đối với tôi.

Hồi nhỏ tôi rất nghịch, ăn đòn khá thường xuyên. Điều đó buộc đầu óc non nớt của tôi phải tìm cách đối phó với những trận đòn trừng phạt của ba tôi. Mỗi lần phạm lỗi, hễ thấy ba tôi dợm rút cây roi mây ra khỏi vách là tôi vội vàng chạy qua nhà bà tôi. Bà tôi thường nằm trên cái sập gỗ lim đen bóng, bên dưới là những ngăn kéo đựng thuốc bắc của ông tôi. Bà nằm đó, miệng bồm bẻm nhai trầu, tay phe phẩy chiếc quạt mo cau với một dáng điệu thông thả.

- Bà ơi, bà! - Tôi chạy đến bên chiếc sập, hồn hên kêu:

Bà tôi chỏi tay nhòm dậy:

- Gì đó cháu ?

- Ba đánh! - Tôi nói, miệng méo xệch.

- Cháu đừng lo! - Lên đây nằm với bà!

Bà tôi dịu dàng trấn an tôi và đưa tay kéo tôi lên sập, đặt tôi nằm khuất sau lưng bà, phía sát tường. Xong, bà tôi xoay người lại, nằm quay mặt ra ngoài.

Lát sau, ba tôi bước qua, tay vung vẩy cây roi, miệng hỏi:

- Mẹ có thấy thằng Ngạn chạy qua đây không?

- Không thấy.

Bà tôi thản nhiên đáp và tiếp tục nhai trầu. Tôi nằm sau lưng bà, tim thót lại vì lo âu. Tôi chỉ cảm thấy nhẹ nhõm khi nghe tiếng bước chân ba tôi xa dần.

Những lúc đó, tôi không dám về nhà ngay. Bao giờ tôi cũng nằm lại chơi với bà. Tôi nằm sấp người trên sập, nũng nịu:

- Bà ơi, bà gãi lưng cho cháu đi !

Bà tôi không bao giờ từ chối yêu cầu của tôi. Bà vừa gãi lưng cho tôi vừa thủ thỉ kể chuyện cho tôi nghe. Những câu chuyện đời xưa của bà tôi đã nghe đến thuộc lòng. Bà không có nhiều chuyện. Có bao nhiêu chuyện bà đã kể sạch sành sanh. Do đó, bà cứ kể đi kể lại mãi những câu chuyện cũ. Tuy vậy, mỗi khi bà kể chuyện, tôi luôn luôn nằm nghe với cảm giác hứng thú hết như lần đầu tiên, có lẽ do giọng kể dịu dàng và âu yếm của bà, bao giờ nó cũng toát ra một tình cảm trìu mến đặc biệt dành cho tôi khiến trái tim tôi run lên trong nỗi xúc động hân hoan khó tả. Và tôi ngủ thiếp đi lúc nào không hay, với trái tim không ngừng thổn thức.

Lớn lên một chút, ngoài mẹ tôi và bà tôi, tôi có thêm ba người bạn gái. Đó là hai người chị con bác tôi. Chị

Nhường lớn hơn tôi bốn tuổi, đầu nhiều ghẻ chốc nên lúc nào cũng cạo trọc. Chị Quyên bằng tuổi tôi, da đen nhẻm, quanh năm chỉ vận mỗi cái quần cộc, không bao giờ chịu mặc áo, mũi luôn luôn thò lò. Người thứ ba là cô Thịnh, con út của bà tôi. Cô Thịnh bằng tuổi với chị Nhường. Khi bác tôi sinh con gái đầu lòng thì bà tôi sinh con gái út. Đầu cô Thịnh cũng cạo trọc như đầu chị Nhường. Trẻ con quê tôi không có lắm trò chơi như trẻ con thành phố, suốt ngày chỉ nghịch đất nên đứa nào cũng lắm ghẻ.

Tôi cũng ghẻ đầy đầu nhưng may mắn không bị cạo trọc như chị Nhường và cô Thịnh. Mẹ tôi cho tôi hớt tóc "ca-rê", nhưng mẹ bảo lão Tứ hớt tóc húi đầu tôi tới tận ót, phò cái gáy trắng nhớn. Những mụn ghẻ trên đầu khi lành biến thành sẹo, thời gian không xóa nổi. Lớn lên tôi có thói quen để tóc dài phủ gáy là do vậy.

Dạo ấy, ông tôi định xây một dãy nhà ngang phía sau nên cho đổ một đồng cát cao nghệu ngay trước sân. Suốt một thời gian dài, đồng cát đó là sân chơi lý tưởng của bốn cô cháu chúng tôi. Chúng tôi suốt ngày bò lê trên cát, thi nhau đào những đường hầm sâu hút hoặc hoài công xây những tòa nhà cứ chốc chốc lại đổ sập. Xây nhà chán, chúng tôi lại vốc cát ném nhau. Tôi với chị Quyên một phe, chị Nhường với cô Thịnh một phe. Chúng tôi ném hăng đến nỗi cát bay mù trời và chui đầy cả hai tai, mũi, miệng. Tôi sợ cát bay mù mắt, cứ đứng xa xa, một tay che mặt, một tay vốc cát ném tới. Chị Quyên gan lì hơn tôi nhiều. Hai tay nắm cát, mắt nhắm tịt, chị xông lên phía trước ném liên hồi kỳ trận. Chị Nhường và cô Thịnh bị cát ném rất mặt liên kêu thét lên và bỏ chạy.

Sau những trò chơi ném cát thú vị đó, bao giờ tôi cũng bị ăn đòn. Ba tôi ban ngày đi làm không có nhà nhưng tối về nghe mẹ tôi kể tội tôi thế nào ba tôi cũng đem tôi ra xét xử. Thoạt đầu tôi phải đứng nghiêm, hai tay khoanh trước ngực và miệng lí nhí trả lời những câu hỏi đầy đe dọa của ba tôi. Tiếp theo, tôi lại phải nghênh cổ nghe ba tôi luận tội. Thú thật, lúc đó tôi chẳng hề chú ý mấy may đến những lời răn dạy của ba tôi, đầu óc tôi mãi bận bịu vào việc đoán xem lát nữa đây tôi sẽ bị đánh mấy roi và thậm mong bà tôi đang đi chơi đâu đó trong làng sẽ kịp về trước khi xảy ra những chuyện đáng tiếc cho đứa cháu khôn khổ của bà. Nhưng khác xa với những ông Bụt trong câu chuyện bà kể, bà tôi chẳng bao giờ nghe được những mong mỏi thầm kín của tôi. Ít khi bà về đúng lúc. Bà chỉ về khi mông tôi đã hằn những vệt roi khiến lòng tôi thêm hờn tủi và tôi giận dỗi chẳng thèm trò chuyện với bà.

Không có bà tôi can thiệp, tôi đành phải buồn bã thực hiện nốt phần cuối cùng của phiên xét xử. Tôi lạng lẽ phủ chân leo lên bộ ván nằm sắp xuống, mặt áp vào phiến gỗ mát lạnh, quần kéo xuống khỏi mông. Tôi nằm im như thế, người căng ra, mắt nhắm nghiền. Không hiểu sao tôi luôn luôn tin rằng khi bị đòn, nhắm mắt lại sẽ ít đau hơn.

Ba tôi vừa đánh vừa đếm. Mặc dù đã chuẩn bị tinh thần, người tôi cứ bị giật nảy mỗi khi ngọn roi quất xuống. Ba tôi không học được cách đánh nhẹ tay như mẹ tôi. Ba đánh đau thấu xương. Hai roi đầu, tôi nghiền chặt răng, cố không bật khóc. Nhưng đến roi thứ ba thì tôi không kềm giữ nổi. Bao giờ cũng vậy, đến roi thứ ba là tôi khóc òa.

Tôi vừa nức nở vừa leo xuống đất, chân sờ soạng tìm dép. Khi ngẩng mặt lên, tôi nhìn thấy một đôi mắt lấp ló ngoài khe cửa. Đó là đôi mắt cô Thịnh. Khi nãy, hân chị Nhường và chị Quyên cũng đứng rình phía ngoài, nhưng đến khi thấy tôi leo lên ván nằm úp mặt chuẩn bị thọ hình, chắc hai chị em khiếp đảm bỏ chạy về nhà.

Làng tôi có một cái chợ tên là Chợ Đo Đo. Từ lâu, tên chợ đã thành tên làng. Lớn lên, tôi đi đâu xa, xưng là người làng Đo Đo, ai cũng biết. Người làng khác hay nói câu về "chén Đo Đo là chó đen đen" để gheo người làng tôi. Mãi đến bây giờ, tôi vẫn không hiểu câu đó có ý nghĩa gì hay chỉ là một câu nói chơi, nhưng hồi nhỏ mỗi khi nghe ai nói như vậy, tôi tức lắm. Tôi cứ nghĩ người ta bảo mình là chó.

Chợ Đo Đo chỉ họp ban đêm. Ban ngày chợ vắng ngắt, chỉ còn trơ lại cây bàng già giữa chợ và những căn lều trống trải, ọp ẹp nơi bọn trẻ con thường tụ tập chia phe đánh nhau.

Sau những lần bị đòn, tôi thường ra đứng một mình ở đầu hè, nhìn xuống chợ. Tôi đứng đó, buồn bã, cô đơn và rên rỉ như một con chó con. Tôi vừa xoa cặp mộng bóng rât vừa cảm thấy mình là đứa trẻ bất hạnh nhất trên đời và tôi cứ để mặc những giọt nước mắt lăn tròn trên má. Những lúc đó, tôi thường ao ước mình đột ngột chết đi để ba tôi phải hối hận vì đã đánh tôi, để mẹ tôi phải hối hận vì không dám can ba, và cả bà tôi nữa, bà sẽ vô cùng khổ tâm vì bà đã trót đi dạo trong một buổi tối quan trọng như vậy. Mọi người sẽ khóc sưng cả mắt. Nghĩ đến cảnh mẹ tôi và bà tôi khóc than vật vã, tóc xổ rối tung, áo quần xóc xếch, tự

nhiên tôi thấy mũi lòng, không muốn chết nữa. Nhưng rồi tôi bất giác sờ tay xuống hông và kiên quyết giữ nguyên ý định trừng phạt mọi người bằng cái chết đáng thương của mình. Dĩ nhiên tôi không muốn chết hẳn. Chết hẳn như chú Hoan đám ma tháng trước, tôi sợ lắm. Vợ con chú khóc như ri nhưng chú thì chẳng nghe thấy gì. Chú ngủ, ngủ hoài và sẽ chẳng bao giờ dậy nữa. Mẹ tôi bảo vậy. Không, tôi không định chết như chú Hoan. Tôi chỉ chết chừng năm ngày thôi. Lúc ba mẹ tôi, ông bà tôi và những người thân khóc khô hết nước mắt thì tôi sẽ sống dậy trước sự hân hoan chào đón của mọi người. Lúc ấy, mọi người sẽ chen lấn giành giật nhau để được ôm lấy tôi. Ai tôi cũng cho ôm nhưng ba tôi thì không. Tôi sẽ lạnh lùng hất tay ba tôi ra, bất chấp vẻ đau khổ ánh lên trong đôi mắt ba. Nhưng dù sao, cuối cùng tôi cũng suy nghĩ lại và để cho ba tôi ôm tôi nhưng ba sẽ phải là người sau chót được đến gần tôi. Những ngày sau đó hẳn là những ngày rất tuyệt vời đối với tôi. Tôi sẽ tha hồ vấy bẩn áo quần, tha hồ nghịch cát, thậm chí chôn cả người trong cát, chỉ chừa hai lỗ mũi, mà vẫn không sợ bị đòn. Mãi chìm đắm trong viễn cảnh xán lạn đó, tôi quên bém cả khóc. Trong khi tôi đang nghĩ xem cần phải gỡ những trò nghịch ngợm gì nữa với sự tự do quá mức của mình thì tiếng cô Thịnh khẽ vang lên sau lưng:

- Ngạn đứng làm gì đó?

Giọng nói dịu dàng của cô Thịnh kéo tôi về với thực tại. Giác mơ huy hoàng biến mất và tôi cay đắng hiểu rằng chẳng làm gì có chuyện nghịch cát mà không bị ăn đòn, rằng đời tôi sẽ còn đau khổ dài dài. Càng nghĩ tôi càng buồn tủi và bất giác tôi rơm rớm nước mắt.

Cô Thịnh nhẹ nhàng đặt tay lên vai tôi, hỏi:

- Ba Ngạn đánh Ngạn có đau không?

Tôi nức nở:

- Đau gần chết.

- Để cô xúc dầu cho Ngạn ghen!

Tôi khịt khịt mũi và lặng lẽ gật đầu.

Cô Thịnh kéo quần tôi xuống và thoa dầu lên những lần roi vắt ngang hông tôi. Hóa ra trước khi đi tìm tôi, cô Thịnh đã bỏ sẵn chai dầu trong túi áo.

Không hiểu do chai dầu hiệu nghiệm hay do tình thương của cô Thịnh mà tôi chẳng còn nghe đau đớn nữa. Những ngón tay của cô Thịnh lướt nhẹ trên da tôi như những cục bông gòn mềm mại.

Xúc dầu cho tôi xong, cô Thịnh âu yếm hỏi:

- Ngạn đã hết đau chưa ?

Tôi sụt sịt:

- Hết rồi.

- Hết sao Ngạn còn khóc?

Tôi chối:

- Ngạn đâu có khóc.

- Có. Cô thấy Ngạn khóc nè.

Tôi đưa tay quệt nước mắt:

- Đó là khi nãy. Bây giờ Ngạn đâu có khóc nữa.

Cô Thịnh không tin lời tôi. Cô nhìn tôi bằng ánh mắt nghi ngờ nhưng cô không hỏi nữa. Cô chỉ cầm tay tôi, rủ:

- Ngạn đi xuống chợ chơi với cô không?

Tôi biết cô Thịnh đi chợ chẳng để mua gì. Thấy tôi buồn, cô muốn dẫn tôi đi chơi vậy thôi. Dĩ nhiên là tôi gật đầu liền. Tôi rất thích xuống chợ. Bao giờ tôi cũng thích xuống chợ. Tôi có thể lượn lờ hàng tiếng đồng hồ không chán trước các sạp tạp hóa, mê mẩn nhìn ngắm những vòng xuyên xanh đỏ, những hộp chì màu luôn luôn có sức thu hút đối với tôi và những viên bi sặc sỡ nằm chen chúc trong các hộp giấy vuông vức với dáng vẻ hấy dấn đặc biệt.

Tôi và cô Thịnh len lỏi qua những hàng cá tươi tanh nồng vị biển. Những người dân miền duyên hải da rám nắng phơ phất răng trắng ớn, mời chào. Sáng sớm thuyền về, những người buôn cá ở miệt biển thức dậy từ trước, vội vã xếp cá vào giỏ và thuê xe thô đi suốt ngày không nghỉ để kịp đem cá đến phiên chợ đêm quê tôi. Làng tôi là làng núi nhưng ngày nào cũng có cá tươi là nhờ vậy.

Đi quanh quẩn một lát, tôi lại thấy mình đứng trước các sạp tạp hóa với những bà lão bán hàng giống hệt bà tôi, miệng lúc nào cũng móm mém nhai trầu. Tôi đứng đó, mắt dán chặt vào những món hàng xinh xắn và lung linh đang

bày biện trên sạp, lòng dậy lên một nỗi ao ước mơ hồ nhưng cháy bỏng. Suốt thời thơ ấu dài lâu, các sạp tạp hóa luôn luôn là một thế giới lộng lẫy và đầy bí ẩn đối với tâm hồn non nớt của tôi. Ấn tượng đó sâu sắc đến nỗi mãi đến tận bây giờ, khi tôi đã bước qua tuổi ba mươi, cứ mỗi lần đi ngang qua một quầy tạp hóa bất chợt nào, tôi không làm sao kềm chế được ý định dừng chân lại và dán mắt vào tủ kiếng với một nỗi xao xuyến lạ lùng.

Trong khi tôi đang mê mải chìm đắm trong thế giới đầy màu sắc đó thì từ giữa chợ bỗng vọng lại những tiếng hò reo huyền ảo.

Cô Thịnh lắc lắc tay tôi:

- Ngạn ơi, lại đằng kia xem xiếc đi !

Tôi theo cô Thịnh lần về phía tiếng ồn.

Chính giữa chợ, dưới gốc bàng già, giữa một vòng người hiếu kỳ chen chúc vây quanh, những tay sơn đồng mãi võ đang làm trò. Cô cháu tôi phải loay hoay khá lâu mới vệt được một khế hở chui vào.

Những người bán thuốc dạo cưỡi trần trùng trục và biểu diễn những trò lạ mắt. Họ gồng người lên và để cho những thanh mã tấu chém vào. Mặc dù biết chắc rằng họ sẽ chẳng hề hấn gì, những thanh mã tấu chạm vào người họ sẽ dội ra như chạm vào một khối cao su, nhưng cứ mỗi lần thấy lưỡi thép bén ngọt và lấp lánh ánh đuốc vung lên, tôi đều sợ hãi nhắm tịt mắt lại. Chỉ đến khi nghe những

tiếng xuýt xoa và những tràng vỗ tay rầm rộ vang lên, tôi mới dám hé mắt nhìn, trống ngực vẫn còn đập thình thịch.

Tôi đã xem đám người mãi võ này làm trò nhiều lần. Họ không ngụ cư cố định ở một nơi nào. Quanh năm, suốt từ mùa hè đến mùa xuân năm sau, họ đi lang thang qua các làng mạc, các thôn xóm. Cứ khoảng vài tháng, họ lại đến vùng tôi một lần. Vẫn dựng lều dưới tán bàng già giữa chợ, vẫn những con người cũ với những tiết mục cũ nhưng kiểu cách sinh hoạt khác thường và những màn biểu diễn vừa quen thuộc vừa kỳ bí của họ bao giờ cũng toát ra một sức lôi cuốn mạnh mẽ khiến vòng tròn người chung quanh mỗi lúc một dày đặc và những người này, bị thôi miên bởi những phép gồng, những trò nuôt dao và phun lửa, đã háo hức tháo những cây kim băng cài ngang miệng túi để móc tiền ra mua những lọ cù là, những chai khuynh diệp, các thứ thuốc cao và thuốc chữa bệnh thời mạo khác.

Hồi đó, đối với tôi, màn biểu diễn cuối cùng của đám người phiêu bạt này bao giờ cũng là màn biểu diễn được trông chờ nhất. Sau khi bận rộn và vui vẻ thổi tiền lẻ lại cho vô số người xem nhẹ dạ, một người trong đám mãi võ tiến về phía chiếc lồng sắt đặt dưới gốc bàng. Anh ta mở nắp lồng và từ trong đó, một con trăn đốm từ từ chui ra. Nó bò quanh một vòng, vừa trườn vừa uể oải lắc mình, khiến bọn trẻ con kêu thét lên. Tôi không khóc nhưng hồi hộp bước lui một bước, tay nắm chặt tay cô Thịnh. Trong lúc đó, người vừa mở nắp lồng đi lại gần con trăn. Anh ta chìa tay ra và con trăn lập tức trườn lên cánh tay anh ta. Rồi bằng những động tác uốn éo, nó quấn quanh cánh tay nhiều vòng, sau đó nó tiếp tục nhào tới quấn quanh bụng và cuối

cùng nó cuộn tròn quanh cổ người biểu diễn bằng những cú lượn mềm mại nhưng vững chắc.

Tôi nhìn sống cảnh tượng trước mặt như bị thôi miên, lưng nổi đầy gai ốc, lòng pha trộn những cảm giác khó tả, vừa khiếp đảm lại vừa hân hoan.

Cô Thịnh đứng coi một lát rồi rùng mình bảo tôi:

- Về thôi, Ngạn ơi !

Cô sợ hả ? - Tôi hỏi.

- Ủ, trông ghê quá !

Tôi nói:

- Ngạn cũng thấy ghê nhưng Ngạn không sợ. Ngạn đứng coi nữa !

Cô Thịnh kéo tay tôi:

- Thôi, về đi ! Khuya rồi ! Bộ Ngạn không sợ bị đòn hả ?

Lời nhắc nhở của cô Thịnh khiến tôi giật thót và không chần chờ lấy một phút, tôi vội vã bước theo cô Thịnh lần ra khỏi đám người chen chúc, lòng đầy tiếc rẻ.

Khi ngược mắt lên, tôi nhận ra bầu trời đã đầy sao. Những vì sao chi chít chiếm hết mọi khoảng trống và mỗi lúc một tỏa sáng. Trong khi đó, dường như có ai đã tắt bớt những ngọn đèn dầu lung linh trong chợ. Một số hàng quán

đã dọn về nhà, chỉ còn trơ lại những chiếc chông tre đang sút dần những sợi mây buộc.

Lớn lên một chút nữa, tôi đi học. Trước đó, tôi đã biết đọc chữ. Ba tôi sắm một quyển vở, thoát đầu dạy tôi hai mươi bốn chữ cái, sau đó dạy tới vần xuôi, rồi vần ngược. Mỗi ngày tôi phải học thuộc một chữ. Tối ba tôi dò lại và dạy thêm chữ mới.

Nhiều hôm mãi chơi quên cả học, tới đến tôi chỉ biết ngồi đực mặt ra trước trang vở. Hối năm lần bảy lượt, thấy tôi ấp úng đáp không xuôi, ba tôi biết ngay là tôi suốt ngày mê chơi, liền nổi dóa cốc cho tôi mấy cái vào đầu. Thấy tôi ngồi khóc rầm rức, nước mắt nước mũi sì sụt, mẹ tôi hắt rất xót ruột nhưng không dám lên tiếng. Những lúc đó, ba tôi phạt tôi bằng cách không cho tôi đi ngủ. Tôi phải ngồi học tới học lui con chữ tôi đã quên đến tận khuya lơ khuya lác.

Ban ngày tôi đã chạy nhảy mệt nhoài, vừa ăn cơm tối xong, hai mắt tôi đã muốn díp lại, vậy mà lúc này tôi phải ngồi tụng lấy tụng để những con chữ khúc khuỷu kia đến sái cả quai hàm.

Mắt nhắm mắt mở, tôi ngồi học khổ sở như một tội đồ, ngón tay trở đề vào con chữ đến thủng cả giấy, còn đầu thì gật gà gật gù. Đôi khi tôi thiếp đi, hồn phiêu diêu vào cõi mộng nhưng miệng vẫn đánh vần theo quán tính. Chỉ đến khi đầu tôi gục xuống, va phải mặt bàn đánh "cốp" một cái, tôi mới thức tỉnh và lại vội vã gào giọng đọc thật to.

Nghe tiếng đọc bài ê a giữa đêm khuya của tôi, bà tôi lép kẹp bước qua. Thấy tôi ngồi học một mình, hai mắt nhắm nghiền, đầu gục lên gục xuống... đánh nhịp, bà tôi giận run người. Bà bước vội lại bàn, cầm lấy quyển vở trước mặt tôi ném xoạch xuống đất rồi vừa ôm lấy tôi, bà vừa mắng ba tôi sa sả.

Bao giờ bà tôi mắng, ba tôi cũng im re. Ba lẳng lặng trên giường vờ đọc sách, không dám cãi lại nửa câu, mặc cho bà tôi bế tôi lên và nhẹ nhàng đặt tôi vào giường trong khi tôi đã ngoẻo cổ ngủ trên tay bà từ bao giờ.

Nhưng dẫu sao, chính nhờ những biện pháp giáo dục khắt khe của ba tôi mà trước khi bắt đầu đi học, tôi đã đọc thông các mặt chữ, điều mà không phải đứa trẻ nào cũng làm được.

Trường Tiểu Học Làng Tôi Thuở ấy Chỉ Có Bốn lớp, từ lớp hai đến lớp năm. Vì trường không có lớp một nên đa số trẻ con trong làng khi xin vào lớp hai đều học qua lớp vỡ lòng của thầy Phu.

Thầy Phu là một thầy giáo làng, mở lớp dạy học trò nổi tiếng, học trò thầy khi vào trường tiểu học bao giờ cũng đứng nhất. Thầy còn nổi tiếng là người nghiêm khắc, ưa phạt học trò nên học trò rất sợ thầy, không dám nghịch. Vì vậy, các bậc cha mẹ trong làng rất thích gởi con đến trường thầy Phu.

Nhà thầy Phu ở kế nhà tôi nên trước khi cho tôi đi học, ba tôi dẫn tôi qua ra mắt thầy.

Thoạt nhìn thấy thầy, tôi đã sợ. Mái tóc hoa râm chải lật ra phía sau, nụ cười lấp lánh nhưng chiếc răng bịt vàng và gọng kính lão xệ xuống trên mũi khiến đôi mắt nom như lồi ra, toàn bộ toát ra vẻ nghiêm nghị, mực thước và đe dọa.

Suốt buổi, tôi đứng khép nép nơi góc bàn, không dám thở mạnh và bằng một giọng lí nhí đến tôi cũng không nghe rõ, tôi lúng túng và rụt rè trả lời những câu hỏi của thầy, lòng chỉ mong cho buổi ra mắt chóng kết thúc.

Thầy Phu có hai người con. Chị Hạnh, khoảng mười lăm, mười sáu tuổi và thằng Hòa, trạc tuổi tôi. Đến hôm đi học chung lớp với tôi. Sau này tôi còn biết nó là một thằng bé hung hãn và ngang ngạnh. Tất cả bọn học trò chúng tôi thường xuyên bị nó bắt nạt. Những trò chơi của chúng tôi luôn luôn bị cắt đứt bởi sự xuất hiện của thằng Hòa. Nó tước đoạt thẳng tay những viên bi mù u, những nắp ken đã đổ đầy sáp của chúng tôi và những sợi thun của bọn con gái, thả nhiên cho vào túi và lững lững bỏ đi. Những nạn nhân chỉ biết ứa nước mắt nhìn theo.

Không phải bọn tôi không thể làm gì được nó. Bọn tôi thừa sức tóm cổ nó vạt xuống đất và giã cho nó một trận nhớ đời. Nhưng không đứa nào dám đụng đến nó chỉ vì bởi một lẽ đơn giản, nó là con thầy Phu.

Có lần thằng Toàn, một đứa mới vào học, chưa biết oai thằng Hòa, bị thằng Hòa trấn lột. Toàn thoi thằng Hòa một quả trứng quai hàm. Ngay lập tức, thằng Hòa nằm lăn xuống đất ăn vạ, chân giãy đành đạch. Tụi tôi đứng coi, sợ xanh mặt.

Thế là thằng Toàn bị thầy Phu kêu lên. Thầy bắt nó chụm năm đầu ngón tay lại rồi dùng cạnh nhọn của cây thước kẻ đánh lên đó. Toàn nghiêng răng chịu đau, nước mắt chảy ròng ròng. Chưa hết, sau đó Toàn còn bị phạt nhảy cóc ngoài sân. Trưa nắng chang chang, Toàn ngồi chồm hổm, hai tay chống vào hông và nhảy quanh sân ba vòng y như con cóc.

Toàn trợn mắt nhảy, lưỡi thè ra, miệng thở dốc. Đến khi vô chỗ ngồi, mặt mày nó còn đỏ lờ đỏ lửng, nói không ra hơi. Trong các hình phạt của thầy Phu, nhảy cóc là hình phạt bọn tôi sợ nhất. Thế mà vừa chân ướt chân ráo vào học, thằng Toàn đã bị ngay.

Sau vụ đó, uy phong của thằng Hòa càng tăng gấp bội. Bọn tôi sợ nó một phép. Còn nó thì tiếp tục bóc lột và hiếp đáp bọn tôi không thương tiếc.

Trong những ngày gian khổ đó, tôi đã làm quen với Mắt Biếc, người bạn gái đầu tiên trong đời.

Hồi đó, tôi chưa gọi Mắt Biếc là Mắt Biếc. Tôi gọi nó là Hà Lan, như mọi người vẫn gọi Trong lớp của thầy Phu, mỗi bàn ngồi ba đứa. Tôi ngồi ở bàn chót cùng, bên phải là Hà Lan, bên trái là thằng Ngọc. Bạn bè thường gọi Ngọc là Ngọc seọ, vì nó có cái seọ to bằng đít chén ở thái dương, tóc không che nổi.

Thoạt đầu, trật tự chỗ ngồi không phải như vậy. Hồi mới vào lớp, tôi ngồi ở ngoài rìa, kế tiếp là thằng Ngọc, rồi mới đến Hà Lan. Cho đến hôm thằng Ngọc ị trong quần thì chỗ ngồi được sắp xếp lại.

Hôm đó, đang giờ tập viết, cả lớp đang yên lặng hí hoáy viết bỗng một cái mùi khủng khiếp tỏa ra cạnh chỗ tôi ngồi. Tôi nhăn mặt, nín thở liếc sang, thấy Hà Lan đang đưa tay bịt mũi còn thằng Ngọc thì đang ngo nguậy với vẻ khổ sở, mặt tái xanh, mồ hôi lấm tấm trên trán.

Trước khi tôi kịp đoán ra chuyện gì thì tụi bạn trên xông xao quay xuống, tay đứa nào cũng bịt mũi, còn mắt thì láo liên dò xét. Thấy vậy, mặt thằng Ngọc chuyển từ xanh qua đỏ và nó cúi gằm mặt xuống bàn.

Ngay tức khắc, một đứa bạn trên đứng dậy tố cáo:

- Thưa thầy, trò Ngọc ị trong quần ạ !

Tin động trời đó khiến cả lớp nhốn nháo. Một số đứa che miệng cười khúc khích. Những đứa khác nhăn mặt vẻ ghê tởm và nhổ nước miếng luôn mồm. Còn thằng Ngọc thì nom thật tội nghiệp, đầu nó mỗi lúc một cúi chúi xuống như muốn chui tọt luôn vào gầm bàn.

Thầy Phu đập thước xuống bàn để vấn hồi trật tự, rồi thầy sai một đứa trong lớp chạy về nhà thằng Ngọc kêu mẹ nó lên.

Lát sau, mẹ thằng Ngọc tất tả chạy tới với thùng nước và miếng giẻ trên tay, nách còn kẹp chiếc thau nhôm. Sau khi bế nó ra khỏi lớp, mẹ nó quay vào chùi rửa, kỳ cọ thật sạch chỗ ngồi nơi nó gây ra tai họa.

Sau ngày xui xẻo đó, thằng Ngọc mắc cỡ nghỉ học liên tù tù ba buổi. Hôm nó đi học lại, cả lớp đều thấy mẹ nó cầm roi đi phía sau. Không có cái roi đó, chắc nó bỏ học luôn.

Bữa đó, Ngọc đi vào lớp len lén như rắn mòng năm, mắt nhìn chăm chăm xuống đất, không dám ngó ngang ngó dọc. Biết nó chưa hết xấu hổ, bọn tôi không nỡ chọc. Phần khác, bọn tôi sợ thầy Phu. Thầy đe rồi, đứa nào hó hé về chuyện bữa trước sẽ bị phạt nhảy cóc năm vòng sân. Nhảy ba vòng, mắt đã đổ hào quang, nhảy năm vòng chắc xỉu luôn tại chỗ. Nghĩ vậy, đứa nào cũng ớn.

Cũng như tôi, thấy thằng Ngọc vào, Hà Lan tảng lờ không nhắc gì chuyện cũ. Nhưng nó không cho Ngọc ngồi gần. Nó bảo tôi và thằng Ngọc đổi chỗ cho nhau. Tất nhiên thằng Ngọc không dám phản đối. Bây giờ nó chỉ mong được yên thân.

Thoạt đầu tôi hơi ngần ngừ trước đề nghị của Hà Lan. Tôi sợ phải ngồi vào cái chỗ kinh hoàng kia. Nhưng trước lời van nài khẩn thiết của Hà Lan, nhất là trước đôi mắt long lanh lúc nào cũng mở to của nó, cuối cùng tôi đành phải xiêu lòng. Dù sao thì mẹ thằng Ngọc cũng đã chùi rửa kỹ lưỡng rồi, tôi tự trấn an như vậy và cảm thấy yên tâm hơn.

Từ đó, tôi ngồi cạnh Hà Lan.

Hà Lan là một cô bé dễ thương và đặc biệt duyên dáng. Nét duyên dáng của Hà Lan hoàn toàn bẩm sinh, nó không hề ý thức về những cử chỉ mềm mại và kiểu cách của mình. Ngược lại, tôi luôn luôn tò mò và thích thú quan sát

những động tác "dễ ghét" của nó. Hà Lan thường đưa tay vén tóc một cách đặc biệt, nó lắc đầu cho tóc hất qua vai cũng đặc biệt không kém và những cú liếc xéo của nó bao giờ cũng khiến tôi trở mắt nhìn. Nhưng sức mạnh chủ yếu của Hà Lan nằm ở đôi mắt. Đôi mắt có hàng mi dài, lúc nào cũng mở to, hồn nhiên và ngơ ngác. Đôi mắt đó lúc bấy giờ đã khiến tôi buộc lòng đổi chỗ ngồi với thằng Ngọc và sau này cũng đôi mắt đó làm khổ tôi ghê gớm. Hồi nhỏ, tôi thích nhìn vào đôi mắt của Hà Lan, soi mình trong đó, và vẫn vơ so sánh chúng với những viên bi trong suốt, những viên bi "quí tộc" chỉ có bọn học trò trường thầy Phu chúng tôi những đứa trẻ chỉ quen chơi với những viên bi làm từ trái mù u phơi khô thì đó chỉ là những ước mơ. Lớn lên, đôi mắt của Hà Lan lại gợi tôi nghĩ đến bầu trời và dòng sông, đến những ước mơ dịu dàng của tình yêu và khi đó tôi không còn đủ can đảm để nhìn lâu vào đôi mắt nó như ngày xưa thơ dại.

Dù vậy, Hà Lan không phải là cô bé hoàn toàn dịu dàng. Có lúc nó tỏ ra cực kỳ bướng bỉnh. Nhiều lần, sự ngang ngạnh vô lý của Hà Lan khiến tôi giận phát khóc, tôi nghỉ chơi với nó cả tuần nhưng rồi sau đó, buồn bã và nhớ nhung, tôi lại làm lành với nó. Số tôi thế, yếu đuối và dễ mềm lòng ngay từ nhỏ tôi đã biết thế nào là... khổ vì phụ nữ. Lớn lên, tình trạng càng tồi tệ hơn. Nhưng bất chấp tính khí thất thường của Hà Lan, tôi vẫn yêu mến nó, người bạn gái đầu đời của tôi, bằng một tình cảm trong trẻo và âm áp.

Trước trường thầy Phu, bên kia đường là nhà ông Cửu Hoàn, một cơ ngơi rộng lớn với khoảnh sân rộng lát

gạch, hồ nuôi cá và vườn tược bao quanh. Bọn học trò chúng tôi chẳng biết và cũng chẳng cần biết ông Cửu Hoàn là ai. Chúng tôi chỉ biết trong vườn nhà ông, cách cổng vào làm bằng những cây hoa giấy uốn cong khoảng mười thước, có một cây thị xum xuê trái. Bọn tôi thường rủ nhau lên vào đó nhặt những trái thị rụng vương vãi dưới gốc cây. Cây thị già, cao to, khó trèo, nhà ông Cửu Hoàn lại có hai con chó dữ sẵn sàng xò ra bất cứ lúc nào, vì vậy chẳng đứa nào trong bọn tôi dám nghĩ đến chuyện trèo lên cây thị.

Có lần, thằng Ngọc đến trễ, những trái thị rụng đã bị bọn tôi vét sạch, nó đánh bạo bám cây trèo lên. Bọn tôi sợ hãi chạy dạt cả ra ngoài cổng, hồi hộp đứng nhìn vào. Ngọc vừa trèo lên tới chỗ chạc ba thấp nhất, đang bám cành cây nghỉ mệt, những con chó nghe động liền chạy tủa ra bao vây gốc cây và đứng ngóc cổ sủa xối xả. Thằng Ngọc ở trên cây run như cây sậy, mặt tái mét. Lần đó, ông Cửu Hoàn đích thân dắt thằng Ngọc qua trường, méc với thầy Phu. Dĩ nhiên Ngọc lãnh hình phạt nặng nhất. Nó nhảy cóc ba vòng sân, tổn tới già.

Trước tấm gương của thằng Ngọc, chẳng đứa nào mơ tưởng đến chuyện leo trèo nữa. Chúng tôi chỉ nhặt thị rụng. Trưa nào tôi cũng đến lớp thật sớm. Hết ăn cơm xong, vừa buông đĩa, là tôi tốt là khỏi nhà. Nhét dăm dúi chiếc cặp vào ngăn bàn, tôi chạy ù qua vườn ông Cửu Hoàn, vừa lấm lét canh chừng mấy con chó vừa vội vã nhặt những trái thị nằm lăn lóc trên cỏ. Có khi tôi phải giành nhau, kể cả đám đá, với những đứa cũng đến sớm như tôi. Nếu tôi nhặt

thị cho tôi thì tôi chẳng cần tả xung hữu đột làm gì cho u đầu sút trán. Đằng này, tôi nhất thị về cho Hà Lan.

Hà Lan rất mê những trái thị nhưng nó lại sợ hai con chó nhà ông Cửu Hoành nên không dám bén mảng vào khu vườn như bọn con trai. Tôi phải đi nhất thị về cho nó.

Hà Lan không bao giờ ăn ngay. Mỗi khi tôi đưa thị cho nó, nó đều đem bỏ vào cặp, trái nhỏ thì nó bỏ vào túi áo, chốc chốc lại lấy ra đưa lên mũi hít lấy hít để.

Tôi nhìn trái thị vàng lườm trên tay nó, nhỏ nước dãi, giục:

- Sao mày không lột ra ăn?

- Để gửi cho thơm!

Nói xong, Hà Lan bỏ tọt trái thị vào túi áo như để trêu tức tôi. Nhưng thường thường, Hà Lan không nấn ná được lâu. Trước giờ ra về, bao giờ nó cũng bóc thị ra và hai đứa tôi cùng ăn. Ăn xong, chúng tôi không quên dán những mảnh vỏ thị lên bàn rồi ngoẹo cổ nhìn. Những mảnh vỏ thị được bóc khéo khi dán lên bàn hoặc lên tường trông giống hệt một bông hoa, có khi là hoa quì, có khi là hoa cúc đại đoá, có khi là một loài hoa không tên nào đó màu vàng.

Người lớn lẫn trẻ con làng tôi đều thích trò này. Mỗi năm, đến mùa thị chín, trên những bức vách và những cánh cửa của các ngôi nhà trong làng lại bỗng nhiên xuất hiện vô số những bông hoa vàng. Những bông hoa này hẳn nhiên do những tay nghịch ngợm nào đó lén dán lên vào tối

hôm trước nhưng rồi người ta cứ để mãi, chẳng ai buồn gỡ xuống, kể cả chủ nhà, chỉ có thời gian và mưa gió mới làm chúng tróc đi. Trong thời gian đó, khách đến làng tôi có cảm giác như đi giữa một rừng hoa mênh mông và vàng rực. Ngay cả lũ bướm cũng bị lầm. Chúng cứ lượn quanh trước các ngôi nhà từ sáng đến chiều, mãi đến khi trời sụp tối, chợ Đo Đo đã lên đèn, bảy giờ đói meo và thất vọng, chúng mới buồn rầu đập cánh bay đi.

Đằng sau nhà tôi là một khu vườn rộng, trồng toàn chuối. Giữa vườn lẻ loi một cái giếng đá mốc rêu. Nước giếng đục, chỉ dùng để tưới cây và rửa chân. Nấu nướng, tắm táp và giặt giũ phải dùng nước giếng làng. Giếng làng nằm trên con đường đất đỏ chạy ngang cuối chợ, cách nhà tôi non một dặm đường. Mỗi ngày mẹ tôi phải đi gánh nước từ sớm tinh mơ. Sáng thức giấc, nằm day trở trên giường, hễ nghe tiếng va chạm leng keng, tôi biết ngay mẹ tôi đang quảy thùng ra đi. Mẹ tôi lấy nước ở giếng Cây Duối. Làng tôi còn có một cái giếng khác nữa, ở xa hơn, là giếng Bồng. Sau này, hai giếng không đủ dùng cho cả làng, người ta đào thêm cái giếng thứ ba, tức giếng Mới. Giếng Mới tất nhiên phải mới hơn hai cái cũ, nó là cái giếng xi-măng duy nhất trong làng.

Nhưng nhà tôi trước sau vẫn lấy nước ở giếng Cây Duối. Đó là thói quen hay sự thủy chung, hơn ba mươi năm sau, nếm trải mọi ngọt bùi và cay đắng của cuộc đời, tôi vẫn bị ám ảnh bởi câu hỏi vớ vẩn này và không tìm ra câu trả lời.

Vào những đêm có trăng, tôi thường theo ba tôi xuống tắm ở giếng Cây Duối. Tôi đứng trên nền giếng trơn rêu, sát ngoài rìa, trần truồng và co ro, chờ ba tôi dội từng gàu nước. Hồi ấy tôi sợ nhất là màn xát xà phòng. Xà phòng trên tóc tôi bao giờ cũng chảy vào mắt, cay xè. Mỗi lần ba tôi áp cục xà phòng lên tóc tôi, tôi đều sợ hãi nhắm tịt mắt lại. Chỉ sau khi dội hàng chục gàu nước, tôi mới dám nháy nháy mắt và he hé mở ra. Vậy mà mắt cứ cay. Lần nào tắm xong, mắt tôi cũng đỏ hoe.

Đi tắm ở giếng làng vào những đêm trăng không chỉ có tôi là trẻ con. Thịnh thoảng Hà Lan cũng theo ba nó đi tắm.

Lần nào thấy tôi, nó cũng ngạc nhiên và mừng rỡ kêu lên:

- Ô, Ngạn kìa !

Tiếng kêu của nó bao giờ cũng khiến tôi sung sướng đến đỏ mặt. Và tôi nhe răng cười.

Hà Lan cũng tắm trần truồng như tôi. Nó không tỏ vẻ gì xấu hổ gì về chuyện đó mặc dù nó cố tình không quay mặt về phía tôi. Tôi cũng vậy, tôi quay lưng về phía Hà Lan và nghe rõ tiếng chân nó đang nhảy lơi chơi trên nền giếng vì lạnh. Dù vậy thỉnh thoảng tôi vẫn nghiêng mặt liếc về phía nó, một lần rồi hai lần và hơn nữa. Tôi cảm thấy xấu hổ về hành động của mình nhưng tôi không cưỡng được sự thôi thúc mạnh mẽ của trí tò mò. Hà Lan đi tắm không giống Hà Lan đi học. Người nó đầm nước và loáng ánh trăng, nom huyền hoặc và xa lạ. Tôi chẳng thấy nó giống

chút nào với cô bé vẫn thường ngồi cạnh trong lớp, thậm chí có lúc tôi chẳng thấy đôi chân nó đâu. Đường như nó biến vào ánh trăng. Những lúc đó, nó không giống nó, nó giống một giấc mơ hơn.

Tôi mang cảm giác kỳ lạ đó về nhà và nói với bà tôi:

- Con gái cưới trường khác với con gái mặc quần áo, bà ạ.

Bà tôi giật thót:

- Cháu nói con gái cưới trường nào ?

- Con Hà Lan học chung lớp với cháu ấy mà ! - Tôi nghiêm trang đáp - Khi nãy đi tắm cháu gặp nó. Nó cũng tắm trường như cháu. Cháu len lén dòm nó, thấy nó lạ ghê. Nó như đang bay lơ lửng, bà ạ.

Bà tôi hừ giọng:

- Cháu hư lắm! Lần sau không được như vậy nữa ! Ai lại đi dòm con gái đang tắm!

Tôi ngơ ngác:

- Dòm thì sao hả bà ? Cháu dòm hoài !

Bà tôi cốc nhẹ lên đầu tôi:

- Vậy là cháu bà hư quá !

Tôi có cảm giác bà tôi chưa hiểu điều tôi muốn nói và tôi cố gắng giải thích:

- Nhưng mà lúc đó nó bay lơ lửng...

Thấy tôi buồn bực, bà tôi giận dỗi cắt ngang:

- Nó bay trên trời hay nó đứng dưới đất gì cũng vậy thôi, hể con gái đang tắm là không được dòm, cháu hiểu không?

Thấy bà nổi giận, tôi đành gật đầu mặc dù tôi không hiểu gì cả. Sau đó, tôi đi tìm cô Thịnh. Tôi hy vọng vì rất thương tôi, cô sẽ chia sẻ cảm giác của tôi mà không mắng tôi. Nào ngờ nghe tôi kể xong, cô Thịnh nói :

- Ngạn hư lắm!

Cô Thịnh nói giống hệt bà tôi. Tôi chán nản, chẳng còn buồn giải thích. Tối đó, tôi đi ngủ sớm, với hy vọng sẽ gặp lại hình ảnh hư ảo và kỳ diệu của Hà Lan trong giấc mơ. Nhưng tôi chẳng thấy gì cả. Tôi ngủ một mạch từ tối đến sáng, không mộng mị.

Sau này, đã nhiều lần tôi muốn kể câu chuyện đó với Hà Lan và hỏi xem có phải nó thật đã bay lơ lửng tối hôm đó hay không. Nhưng tôi cứ lưỡng lự hoài và rốt cuộc tôi đã không nói gì. Tôi e rằng Hà Lan cũng sẽ bảo tôi "Ngạn hư lắm " như bà tôi và cô Thịnh đã từng bảo. Mà một viễn ảnh như vậy thì chẳng sáng sủa gì.

Vì thế, tôi đành ngậm tăm. Mãi cho đến bây giờ. Và cũng mãi cho đến bây giờ, tôi vẫn tin rằng tối hôm đó quả thật Hà Lan đã bay lơ lửng trong ánh trăng, và nếu như lúc đó tôi nhìn nó lâu thêm chút nữa, biết đâu nó sẽ tan

luôn vào kỷ niệm. Và như vậy, câu chuyện này sẽ chẳng có dịp hồi sinh.

Nhưng đó là câu chuyện ban đêm, những đêm trăng sáng trên đường làng. Còn ban ngày, Hà Lan vẫn đặt chân trên mặt đất, đi lại và chạy nhảy. Đôi bàn chân đó một hôm bỗng bầm tím. Tôi nhìn thấy điều đó khi bắt gặp Hà Lan đang ngồi khóc rầm rức sau hè trong giờ chơi.

Tôi liền ngồi xuống cạnh nó, tròn mắt hỏi:

- Ai làm gì mày vậy ?

Hà Lan meo mào:

- Thăng Hòa.

- Nó làm gì ?

- Nó giật dây thun của Hà Lan. Hà Lan giật lại, thế là nó dẫm lên chân Hà Lan.

Vừa nói, Hà Lan vừa dũi chân cho tôi xem những vết bầm. Một nỗi phẫn nộ bất thần dâng lên trong lòng tôi khiến tôi muốn ghen cổ. Tôi hiểu, đó là sự chịu đựng và nhẫn nhục lâu ngày bị tích lũy lại, còn cao và sôi bỏng, nhưng trước nỗi sợ bị trừng phạt, nó không dám phát lộ ra, chỉ biến dạng thành mối căm ghét sâu cay, chồng chất và thù địch. Nhưng bây giờ, xúc động và phẫn uất trước những giọt nước mắt của Hà Lan, tôi không cảm thấy sợ hãi nữa. Tôi nói với Hà Lan:

-Tao sẽ đánh nó.

Sau khi buông một câu gọn lỏn, tôi chạy đi tìm thằng Hòa. Tôi bắt gặp nó ở cạnh hàng rào. Nó đang uy hiếp bọn con trai chơi bi và chuẩn bị ra tay cướp đoạt một món gì đó.

Tôi bước lại cạnh Hòa và không nói không rằng, tôi dang tay tống cho nó một quả vào bụng. Hòa ngã bật gọng xuống đất và trước khi nó kịp giãy nẩy và tru tréo theo thói quen, tôi nghiêng răng đá vào đùi nó những cú đá đau điếng trước những cặp mắt hả hê thâm lặng của những đứa đứng xem.

Tôi trừng trị thằng Hòa thì ba nó trừng trị lại tôi. Sau sự bùng nổ đó, tôi phải chụm tay lại lãnh những cú quất khùng khiếp bằng thước kẻ của thầy Phu. Rồi tôi phải ra sân nhảy cóc mười vòng, một hình phạt chưa từng có kể từ khi thầy Phu mở lớp dạy học trò.

Nhưng tôi không thềm năn nỉ thầy Phu, cũng không thềm xin lỗi thằng Hòa. Tôi mím môi nhảy, tay chống vào hông, mồ hôi và nước mắt ướt đầm trên má. Nhảy được bốn vòng, mắt tôi đã hoa, chập chờn quanh tôi vô số những ngôi sao nhấp nháy và vô số những gương mặt lo lắng và hãi hùng của tụi bạn. Giữa vòng thứ sáu, tôi té chúi đầu xuống đất và ngất xỉu giữa sân nắng.

Tôi tỉnh lại giữa mùi dầu cù là và mùi lá ngải cứu. Và gương mặt đầu tiên tôi nhìn thấy là gương mặt Hà Lan. Nó ngồi bên cạnh tôi, thút thít khóc và nhìn tôi bằng đôi mắt mở to, lo âu và đẹp lạ lùng - mắt biếc.

Kể từ hôm đó, thằng Hòa đã bớt thói hung hăng. Nó không còn dám bắt nạt những đứa trong lớp một cách vô lối

nữa. Nhưng điều tốt đẹp đó lại xảy đến quá muộn. Bởi vì đã đến lúc chúng tôi từ giã ngôi trường mái lá với những bàn ghế ọp ẹp của thầy Phu, từ giã sự dạy dỗ tận tụy và những hình phạt rùng rợn của thầy, từ giã những trưa nắng chang chang lén vào vườn ông Cửu Hoành nhật thị rưng.

Vâng, từ giã lớp vỡ lòng thơ ấu đầy những kỷ niệm đắng cay và ngọt ngào, chúng tôi vào trường tiểu học, một thiên đường của tuổi nhỏ với những dãy lớp tường vôi ngói đỏ và một sân chơi rộng mênh mông.

Suốt những năm học tiểu học, Hà Lan vẫn ngồi cạnh tôi. Chỉ có thằng Ngọc là chuyển sang ngồi dãy bên kia. Dường như nó muốn chối bỏ và xóa nhòa trong ký ức cái vị trí gọi lại sự kiện đáng buồn hôm nào.

Dạy chúng tôi năm lớp hai là thầy Cải. Thầy Cải người cao to, mắt chột, tóc rẽ tre, khác xa hình ảnh nghiêm trang và đạo mạo của thầy Phu.

Thầy Cải dạy học bữa đực bữa cái. Thầy mê câu quăng. Hôm nào bận đi câu trên suối Lá, thầy cho chúng tôi nghỉ. Thầy cho nghỉ học hoài nên hồi đó chúng tôi rất mến thầy. Những lúc đó, tôi và Hà Lan không về nhà ngay. Chúng tôi ra ngồi ngoài cột cờ xem các anh chị lớp lớn thi thả diều. Những cánh diều đủ kiểu, màu sắc sặc sỡ với những chiếc đuôi dài thậm thượt đang đua nhau uốn éo, chao liệng trên nền trời xanh khiến tôi và Hà Lan ngồi ngắm mê mẩn hàng giờ.

Trong số những người thi thả diều, có cả cô Thịnh và chị Nhường. Cô Thịnh và chị Nhường cùng học lớp năm,

trên tôi ba lớp. Học cùng trường nhưng cô Thịnh và chị Nhường chỉ chơi với những bạn cùng lứa, chẳng bao giờ thêm chơi với tôi, thật khác xa với những lúc ở nhà. Tôi tiếc là bác tôi chưa cho chị Quyên đi học, mặc dù chị bằng tuổi tôi. Nếu chị Quyên đi học, hẳn chị sẽ chơi với tôi, và với Hà Lan.

Mỗi câu của thầy Cải là những con nhái. Chúng tôi thường bắt gặp thầy lúi húi, sục sạo ngoài ruộng, bên các vệ cỏ hoặc dọc theo ven suối. Thầy bắt nhái, bỏ vào cái giỏ tre nhỏ cột bên hông.

Thầy chỉ có một cái giỏ đó thôi, thầy không có giỏ cá. Cá câu được, thầy lấy cọng râu qua mang, mắc vào cần trúc trên vai, về nhà. Thầy thích đi diều qua trước mặt mọi người với những con cá lủng lẳng trên vai để nghe những tiếng trầm trồ thán phục.

- Hôm nay thầy Cải câu được con cá to quá cỡ, bà con ơi!

Những lúc như vậy, thầy tỏ ra sung sướng và dễ chịu đặc biệt. Đã thành lệ, hễ hôm nào thầy câu cá được cá to, ngày hôm sau chúng tôi tha hồ chạy nhảy và nghịch phá mà chẳng sợ bị phạt.

Nhưng không phải hôm nào thầy Cải cũng bắt được nhiều nhái như ý muốn. Những lúc đó, thầy bảo học trò đi bắt cho thầy, cứ một con là năm điểm tốt. Đối với bọn học trò chúng tôi hồi đó, điểm tốt rất quan trọng. Tháng nào được nhiều điểm tốt vị trí xếp hạng sẽ được nâng lên, dù điểm học tập có kém chẳng nữa. Vì vậy những đứa học kém

cứ suốt ngày lang thang ngoài ruộng tìm bắt nhái cho thầy để mong cải thiện tình hình. Những đứa học giỏi cũng thích bắt nhái vì được tự do đi chơi lông bông mà không sợ cha mẹ rầy. Vì vậy những ngày thầy Cải không kiểm đủ mỗi câu, đành sai học trò đi bắt nhái về nộp, đối với chúng tôi là những ngày hội thực sự. Từng đám học trò chạy túa ra đồng, vừa chạy vừa hò hét inh tai, và sau một hồi bì bõm sục sạo dưới ruộng nước, quần áo và mặt mày chúng tôi nhem nhuốc còn hơn cả những người thợ cấy trong làng.

Bao giờ đi bắt nhái, tôi và Hà Lan cũng đi chung. Tất nhiên, bắt nhái là phần tôi. Còn Hà Lan chỉ có một việc là xách cái giỏ tre đi kè kè bên cạnh, hễ tôi tóm được con nhái nào, nó có nhiệm vụ mở nắp giỏ cho tôi bỏ vào, rồi đập lại. Cuối buổi, chúng tôi chia đôi số nhái bắt được. Hôm nào có con lẻ, con đó thuộc phần Hà Lan.

Sự ưu tiên đó, mãi mãi sau này vẫn không thay đổi, chẳng hiểu vì sao.

Chúng tôi lên lớp ba, xa thầy Cải, xa những ngày lội đồng bắt nhái. Chúng tôi học cô Thung. Cô Thung cử chỉ dịu dàng, giọng nói nhỏ nhẹ, âu yếm, chúng tôi rất yêu cô. Cô chỉ có mỗi cái tật hay khát nước. Hôm nào đang dạy, cô cũng than khát nước.

Mỗi lần cô Thung than như vậy, cả một rừng tay giơ tay lên:

- Em, cô !

- Em nè, cô !

- Nhà em gần, để em đi cho cô !

Cả lớp như một bầy ong, hò reo, giành giật. Đứa nào cũng muốn được cô sai đi rót nước. Được giúp đỡ và làm vui lòng thầy cô, dù là đi bắt nhái cho thầy Cải hay đi rót nước cho cô Thung, đối với bọn học trò chúng tôi là một hạnh phúc và là một vinh dự tột bậc. Vì vậy trong lúc giờ tay, đứa nào cũng nhìn cô bằng ánh mắt hồi hộp, miệng cổ la thật to để hy vọng làm cô chú ý.

Thường thường cô Thung chỉ tôi, đơn giản vì cô hay qua nhà chơi với mẹ tôi. Còn tôi bao giờ được cô sai đi, tôi cũng xin cho Hà Lan đi theo với lý do đường xa, chúng tôi phải thay phiên nhau bưng nước, đỡ mỏi tay.

Mặt vênh lên, tôi và Hà Lan hơn hở bước ra khỏi lớp trước những ánh mắt ghen tị của tụi bạn. Và ngay khi vừa đặt chân ra khỏi cổng trường, hai đứa tôi lập tức chạy vù về nhà, miệng thở hồng hộc, áo đầm mồ hôi, thỉnh thoảng té những cú đau điếng do vấp phải những mô đất hay những bụi cỏ mọc sát ven đường. Bao giờ đi lấy nước cho cô Thung, chúng tôi cũng chạy vắt giò lên cổ, không làm sao kèm lại được. Bởi vì, với một niềm vui rộng lớn trong lòng, làm sao tôi và Hà Lan hoặc một đứa trẻ nào khác có thể đi khoan thai, chậm rãi, làm ra vẻ không có chuyện gì xảy ra.

Chỉ trừ khi đi từ nhà trở lại trường, với ly nước đầy tràn, lúc nào cũng sóng sánh chực đổ trên tay, tôi mới đếm bước một cách thận trọng, gần như rón rén. Hà Lan đi bên cạnh, mắt nhìn chăm chú vào ly nước chông chênh trên tay tôi, cứ chốc chốc lại hỏi:

- Ngạn mỗi tay chưa ?

Mặc cho nó hỏi, tôi mím chặt môi không đáp. Tôi biết, hễ tôi mở miệng, tay tôi sẽ run lên và nước tạt ra ngoài. Vì vậy, tôi cứ cầm cúi bước.

Đến khi Hà Lan hỏi đến lần thứ ba, biết nó đã nóng lòng thay thế tôi lắm rồi, tôi mới đứng lại trao ly nước lúc này chỉ còn độ hai phần ba cho nó.

Hà Lan mừng lắm, nó đón ly nước trên tay tôi như đón niềm hạnh phúc lớn lao, mắt sáng ngời. Niềm hạnh phúc đó, dọc đường Hà Lan còn làm đổ thêm một ít xuống đất, tiếp theo sự phung phí của tôi, trước khi đặt nó lên bàn của cô Thung.

Nhưng cô Thung chẳng phản nản gì về điều đó. Cô cảm động bưng ly nước chỉ còn một phân nửa đưa lên miệng uống một mạch. Khi cô đặt cái ly rỗng xuống bàn cũng là lúc tiếng trống tan trường vang lên.

Bao giờ tôi và Hà Lan quay trở lại trường cũng đúng vào giờ tan học. Điều đó luôn luôn khiến tôi đặc biệt thích

Tôi và Hà Lan càng ngày càng chơi thân với nhau. Những năm lớp bốn, lớp năm, hai đứa tôi không chỉ cặp kè với nhau trong lớp mà khi về nhà, tôi và Hà Lan cũng không rời nhau nửa bước.

Lúc này, tôi đã lớn, được quyền đi xuống chợ một mình hoặc đi lông bông đâu đó trong làng mà không cần

phải có người lớn đi kèm. Và, như không thể khác, tôi thường xuyên xuống chơi nhà Hà Lan.

Nhà Hà Lan ở cuối chợ Đo Đo, trên con đường dẫn đến giếng Cây Duối. Nhà nó tuềnh toàng, vách tre mái lá, thua xa căn nhà gạch của tôi. Nhưng nhà nó mát mẻ hơn nhà tôi nhiều. Phía sau nhà, lũy tre xanh suốt ngày kéo kệt và trên ngọn tre cao lủng lẳng những tổ chim chào mào, gió thổi rì rào qua kẽ lá và không ngừng phát ra những âm điệu du dương và êm ái tuyệt vời. Đằng sau lũy tre là cánh đồng rập rờn sóng lúa, lúc xanh ngát mạ non lúc trĩu chín bông vàng, mùa cày xới nồng nàn mùi phân bò và mùi đất ải.

Trước nhà Hà Lan, có một giàn thiên lý lấm tấm hoa vàng. Đã không biết bao nhiêu lần, tôi và Hà Lan ngồi dưới bóng mát của giàn thiên lý thơ mộng này chơi những trò chơi tuổi nhỏ. Với bọn con trai, tôi chơi đánh đáo, đánh bi, đá bóng và những trò rượt bắt. Còn với Hà Lan, tôi phải chơi đánh chuyền, ô quan, nhảy lò cò và những trò con gái khác. Nếu không thế thì Hà Lan sẽ nghỉ chơi tôi ra. Nó đã dọa tôi một lần rồi, khi tôi tỏ vẻ thờ ơ và nhăm lẩn lung tung khi rải sỏi trong trò chơi ô quan buồn chết được.

Ba Hà Lan có đôi mắt tuyệt đẹp, đó là đôi mắt mà Hà Lan thừa hưởng. Ông chẳng quan tâm gì đến sự có mặt của tôi trong nhà. Đôi mắt của ông thường xuyên hướng lên bầu trời, dõi theo những tia nắng và những đám mây. Ông nghĩ ngợi về thời tiết và mùa màng. Ông chẳng nghĩ đến tôi.

Mẹ Hà Lan lại khác. Bà rất mến tôi và bày tỏ sự quý mến đó bằng cách kẹp rổ vào vách và bắt ghế đứng lên hái hoa thiên lý xuống nấu canh mời tôi ăn. Dĩ nhiên tôi không từ chối. Trong bữa ăn, tôi vừa húp canh xì xụp vừa lơ đãng nghe mẹ Hà Lan kể chuyện ông nội tôi đã cứu sống bà trong một cơn bệnh thập tử nhất sinh như thế nào. Ông nội tôi hốt thuốc bắc, đã qua đời lúc tôi mới ba tuổi, nhưng mẹ Hà Lan kể về ông nội tôi với giọng điệu như nói về một người còn sống, giọng nói cảm động của mẹ Hà Lan xen lẫn với những tiếng lách chích của bầy chim sâu đang cãi nhau sau hè. Và tôi mơ màng tưởng nghĩ đến ông tôi, một hình ảnh đã xa xăm lắm.

Nhưng không phải chỉ có tôi đến chơi nhà Hà Lan. Nó cũng hay lên chơi với tôi và chị Quyên. Thời gian này, chị Nhường và cô Thịnh không có nhà. Trường làng tôi chỉ mở tới lớp năm, lên lớp sáu chị Nhường và cô Thịnh phải ra trường huyện.

Bác tôi cho chị Quyên đi học trễ. Chị học sau tôi và Hà Lan hai lớp, nhưng điều đó không ngăn cản ba đứa tôi chơi với nhau rất tâm đầu ý hợp.

Thỉnh thoảng, vào những ngày cuối tuần, chị Nhường và cô Thịnh xách gói về thăm làng. Nhưng điều đó chẳng khiến tôi xúc động chút nào. Chị Nhường và cô Thịnh đã lên lớp tám, tự coi mình là người lớn, đã từ lâu chẳng thèm chơi với bọn nhãi nhép chúng tôi

Trong hai người bạn gái còn lại lúc bấy giờ, tôi thích Hà Lan hơn chị Quyên nhiều.

Chị Quyên là đứa gan góc của làng tôi. Như đất đai dưới chân núi Phượng, chị thừa sức mạnh và nghị lực. Ở trường cũng như ở nhà, chị thường xuyên đánh nhau với bọn con trai, và chị luôn luôn thắng mặc dù đôi khi sự thắng lợi được đánh dấu bằng những vết bầm trên người chị.

Thỉnh thoảng vẫn có những xung đột không trách khỏi giữa tôi với chị Quyên, và dĩ nhiên phần thua luôn luôn thuộc về tôi. Kết thúc một trận chiến, hình ảnh cuối cùng bao giờ cũng là tôi nằm bẹp dưới đất, chị Quyên đè lên người, tay chẹn ngang cổ tôi, miệng đắc chí hỏi:

- Ngại chịu thua chưa ?

Những lúc đó, tôi không có cách nào khác là gật đầu.

Vì vậy bên cạnh chị Quyên, tôi không có dịp chứng tỏ được phần đàn ông của mình. Chị con trai hơn tôi nhiều. Chị luôn luôn là chị, tôi luôn luôn là em. Với những nắm đấm rắn rỏi của chị, điều đó khó thay đổi được.

Quan hệ giữa tôi với Hà Lan hoàn toàn khác. Mặc dù đôi lúc hơi bướng bỉnh, Hà Lan bao giờ cũng là một người bạn gái dịu dàng, thậm chí có lúc yếu đuối. Nó cần sự che chở của tôi và tôi rất kiêu hãnh về điều đó. Rất nhiều năm về sau này, tôi hiểu rằng hồi đó Hà Lan đã đánh thức và làm thỏa mãn trong tôi cái khả năng bảo vệ phái yếu của một người đàn ông mười tuổi, điều tôi không tìm thấy cả trong sự cách biệt tuổi tác của chị Nhường và cô Thịnh lẫn trong sức mạnh tự nhiên của chị Quyên. Mẹ tôi lại sinh em gái quá trễ, chẳng được tích sự gì, chỉ tổ làm tôi bực mình

vì phải suốt ngày dỗ cho nó thôi khóc nhè, một công việc chán ngấy.

Nhà Hà Lan ở gần chợ, vì vậy mỗi lần xuống chơi nhà nó, hai đứa tôi thường rủ nhau đi lang thang trong chợ. Chúng tôi dạo bước tha thẩn qua các gian hàng, sung sướng ngắm nghía tất cả mọi thứ, sung sướng chỉ trỏ vào các hộp chì màu, những viên bi và những vòng xuyên, sung sướng khoe với nhau những mơ ước của mình, những mơ ước nhỏ nhoi, chân chất và buồn cười.

Trước khi ra về, bao giờ tôi và Hà Lan cũng đứng chôn chân hàng buổi trước met hàng nơi góc chợ trên đó bày la liệt những con vật nặn bằng bột, nhuộm đủ màu sắc sỡ. Cũng như các sạp tạp hóa lung linh và bí ẩn, những con vật lộng lẫy này đã khiến tôi mê mẩn suốt quãng đời thơ ấu. Mãi đến bây giờ, tôi vẫn còn yêu thích chúng và mỗi khi tình cờ bắt gặp món đồ chơi tuyệt vời này bày bán đâu đó ở một góc đường, tôi thường mua hàng chục con đem về bày trên bàn và ngắm nghía chúng bằng tất cả lòng say mê và hồi hộp, nỗi nhớ tiếc và buồn rầu, biết rằng mình đã ở quá xa sân ga tuổi nhỏ.

Hồi đó, chúng tôi không có tiền mua. Tôi và Hà Lan chỉ đứng để ngắm cho thỏa thích và nhìn những đứa có tiền mua bằng ánh mắt ao ước và ghen tị. Mỗi khi có một thằng nhóc hoặc một con nhóc nào tiến lại, hiên ngang đặt tờ giấy bạc xuống met để lấy đi một con mèo tam thể hay một con gà trống có chiếc mào đỏ với bộ cánh lòe loẹt, tôi cảm thấy đau khổ như bị ai cướp mất một cái gì.

Thỉnh thoảng, chúng tôi cũng mua được ước mơ của mình. Đó là những khi hiếm hoi được mẹ cho tiền, tôi chạy vù xuống nhà Hà Lan, tay nắm chặt tờ giấy bạc, lòng cứ nơm nớp sợ đánh rơi dọc đường. Tôi hớn hở kéo Hà Lan ra chợ và sau khi chọn lựa và trang cái hàng buổi, chúng tôi bê về nhà những con vật đẹp dễ và lòng đầy hân hoan, chúng tôi đặt chúng dưới giàn hoa thiên lý. Trên mặt đất lốm đốm nắng ấy, tôi và Hà Lan đã nằm bò ra bên nhau, thận trọng chiêm ngưỡng và đùa nghịch với những con thú nom kỳ dị và huyền hoặc như thể vừa bước ra từ những câu chuyện kể của bà tôi.

Không chỉ ở nhà, ở trường tôi cũng luôn tìm cách làm vui lòng Hà Lan. Không hiểu sao, ngay từ nhỏ, tôi rất sợ những giọt nước mắt. Tôi sợ nhìn thấy Hà Lan khóc. Đứng trước nỗi buồn của một người con gái, tôi luôn luôn xốn xang và cảm thấy mình có lỗi trong chuyện đó, mặc dù nhiều khi nguyên do của nỗi buồn chẳng dính dáng gì đến tôi.

Bao giờ tôi cũng muốn nhìn thấy Hà Lan cười. Tôi muốn nó vui vẻ suốt ngày. Có lẽ vì sự mong mỏi thầm kín đó, tôi không bao giờ từ chối Hà Lan một cái gì.

Trường tôi có một cái trống to thật to, treo ngoài hiên, giữa lớp bốn và lớp năm. Tiếng trống kêu lớn, vang rất xa, mỗi lần gióng lên, cả làng đều nghe thấy. Nhờ vậy, dù đang mãi chơi, hễ nghe tiếng trống đi học đồ hồi, mọi đứa trẻ trong làng đều vội vã ôm cặp đến trường.

Tất cả học trò trường tôi đều mê đánh trống. Được cầm lên cây dùi nặng chịch thẳng tay giáng vào mặt trống da bò để nghe âm thanh dội lên, lan ra xa và ngân nga không dứt đằng sau các lũy tre là niềm mơ ước cháy bỏng của mỗi đứa chúng tôi.

Nhưng chỉ có học trò lớp năm mới được thầy hiệu trưởng giao nhiệm vụ đánh trống, các lớp khác không được rớ vào. Vì vậy, hồi còn ở các lớp dưới, cứ sắp đến giờ ra chơi, tôi và Hà Lan thường rủ nhau xin phép thầy cô đi ra ngoài. Chúng tôi lần mò đến chỗ lớp năm, đứng quanh quần trước cửa, chờ cho anh học trò được phân công đánh trống bước ra, hai đứa tôi liền lẻo đẹo theo sau và năn nỉ đến khô nước miếng để xin được đánh kè.

Thường thường chúng tôi bị từ chối thẳng thừng. Nhưng cũng có khi lời khẩn khoản mếu máo của chúng tôi được chấp nhận. Trong những giây phút hạnh phúc hiếm hoi đó, chúng tôi vô cùng mừng rỡ và nổi xúc động khiến chân tôi như quíu lại.

Đánh dứt một tiếng trống, anh học trò lớp năm cực kỳ rộng lượng chia cái dùi trước mặt tôi:

- Nè, đánh đi !

Không đợi nhắc đến lần thứ hai, tôi vội vã chộp lấy cái dùi nặng ì, cố hết sức đánh mạnh vào mặt trống và sương rên người khi nghe tiếng trống vang như sấm dưới tay mình. Tôi còn đang nghệt mặt thưởng thức cái âm thanh dùng dằng chưa chịu dứt kia thì anh học trò lớp năm đã giục:

- Đánh một cái nữa! Nhanh lên!

Lúc đó, tôi mới sực tỉnh, và vội vàng đưa dùi cho Hà Lan:

- Mày đánh đi! Đánh mạnh vào!

Hà Lan hí hửng cầm lấy cây dùi và mím môi đánh thật mạnh. Nhưng nó con gái sức yếu, tiếng trống nghe xui lơ. Anh học trò lớp năm liền giằng lấy cái dùi, bấu môi trách:

- Đánh vậy mà cũng đòi đánh! Đưa đây tao đánh lại!

Anh bực bội nện một phát thật lực lên mặt trống rồi cầm dùi bỏ đi một mạch.

Tôi liếc Hà Lan, thấy mặt nó buồn thiu, liền nói:

- Mày đừng lo! Mai một mày đánh, tao cầm tay cho mày đánh. Như vậy sẽ mạnh hơn.

Nghe tôi nói như vậy, Hà Lan hết buồn ngay. Nó nhìn tôi bằng đôi mắt long lanh và cười tươi thật tươi.

Cho đến khi lên lớp năm thì tôi chẳng phải xin xỏ ai. Cứ sắp đến giờ ra chơi là tôi tót ra khỏi lớp, giành lấy cây dùi trước những đứa khác. Trống ra chơi ba tiếng, bao giờ tôi cũng đánh hai tiếng đầu, Hà Lan đánh tiếng chót. Khi Hà Lan đánh, tôi phải cầm tay nó tiếp sức.

Chúng tôi còn được đánh cả hồi trống tan trường. Trống tan trường đánh sượng tay hơn trống ra chơi, vì được

đánh một hồi dài. Trống tan trường, đứa khác đánh thì không sao, tiếng trống vang lên suôn sẻ và đều đặn, nhưng đến khi tôi đánh, lần nào tiếng trống cũng bị ngắt quãng. Đó là khi tôi trao dùi cho Hà Lan đánh nốt phần còn lại.

Hà Lan thích đánh trống, tôi trở thành tên cướp nhanh nhẹn và hung hãn nhất trong lớp. ít khi nào chiếc dùi trống lọt vào tay đứa khác. Điều đó chỉ xảy ra khi tôi bị ba, bốn đứa hùa vào bao vây và sau khi liều mình chống trả kịch liệt, tôi thất thế bị chúng hè nhau vật xuống đất và tước lấy chiếc dùi trên tay. Những lúc đó, tôi đau vì chảy máu mũi thì ít mà đau vì không đem lại được niềm vui đánh trống cho Hà Lan thì nhiều, và tôi khẽ liếc Hà Lan bằng ánh mắt áy náy xen lẫn buồn rầu.

Hà Lan không quan tâm đến nỗi day dứt của tôi. Nó bắt tôi ngồi ngửa mặt lên trời, không được cựa quậy và giữ tư thế đó lâu thật lâu. Còn nó thì chạy đi hái một thứ lá gì đó, vò nát trong tay rồi nhét vào mũi tôi. Nó bảo:

- Lá này hay lắm! Ngạn ngồi yên một lát, mũi Ngạn hết chảy máu liền!

- Lá gì vậy ? - Tôi hỏi.

- Hà Lan không biết.

Tôi há hốc miệng:

- Không biết sao mà nhét vô mũi tao ? Lỡ lá dại thì sao ?

Hà Lan mỉm cười, trấn an tôi:

- Không phải lá đại đầu. Mỗi lần Hà Lan bị chảy máu cam, mẹ Hà Lan thường hái lá này nhét vô mũi Hà Lan. Nhét vô một hồi, máu ngưng chảy liền.

Nghe Hà Lan nói vậy, tôi yên tâm ngồi ngựa cổ lên trời, và trong khi chờ cho mũi hết chảy máu, tôi lặng lẽ ngắm những cánh diều sặc sỡ đang bay lượn trên cao và ngạc nhiên thấy chúng đôi khi thực hiện những cú lộn nhào ngoạn mục, tưởng sắp rơi xuống đất, để rồi bất thần vươn mình lên một cách kiêu hãnh, có vẻ như muốn thi tài với những cụm mây hồng đang lững lờ trôi về phương Nam và càng lúc càng bị hoàng hôn nhuộm tím.

Nhưng những cảnh tượng đẹp đẽ đó không làm tôi nguôi ngoai nỗi ám ức trong lòng. Tôi nói với Hà Lan:

- Ngày mai, tao sẽ giành được cái dùi trống cho mày coi!

- Thôi, Ngạn đừng giành nhau nữa! - Hà Lan can tôi.

- Tao sẽ giành! - Tôi nói, giọng cương quyết.

Hà Lan nhìn tôi bằng ánh mắt lo âu:

- Ngạn sẽ đánh nhau đến chảy máu mũi mất!

Tôi vẫn bướng bỉnh:

- Đánh thì đánh chứ sợ gì! Chảy máu mũi thì mày lại hái lá nhét vô mũi tao!

Và ngày hôm sau tôi lại đánh nhau thật. Tôi lại chảy máu mũi và Hà Lan lại "chữa trị" cho tôi. Nhưng lần này tôi chẳng thấy đau. Tôi đã giành được dùi trống. Cho Hà Lan.

Hồi còn học vỡ lòng, vì bệnh vực Hà Lan, tôi đã hạ gục thằng Hòa và sau đó tôi đã bị thầy Phu phạt đến ngắt xỉu giữa sân trường. Tôi đã tham gia những trận đánh long trời trong vườn ông Cửu Hoàn để giành lấy cho Hà Lan những trái thị hiếm hoi. Bây giờ, để thỏa mãn ý thích của Hà Lan, tôi lại nện nhau như tử vì cái dùi trống.

Nhưng không phải chỉ có vậy. Suốt những tháng năm thơ ấu, đi bên cạnh Hà Lan, tôi đã biết bao nhiêu lần vào sinh ra tử, người đầy thương tích.

Có ai đó đã đem khoe với Hà Lan những cái trứng chim. Những cái trứng chim sẻ xinh như những viên cuội tròn thỉnh thoảng chúng tôi vẫn nhặt được ở ven bờ suối Lá. Hà Lan liền nói với tôi nó muốn có những cái trứng chim giống hệt như vậy. Tôi liền nói với nó chuyện đó dễ ợt.

Thế là trưa chủ nhật nắng chang chang, đợi cho ba mẹ tôi ngủ say, tôi rón rén leo xuống khỏi giường, nhón gót đi ra cửa và chạy vù xuống nhà Hà Lan. Nó dẫn tôi ra sau hè và tôi nhìn thấy cái thang đang dựng cạnh đồng rơm cao ngắt kể chuồng bò.

Mỗi đứa một đầu, chúng tôi khệ nệ vác cái thang đến trường. Đi đường lớn sợ bị người quen bắt gặp, méc lại với ba tôi, tôi dẫn Hà Lan men theo những bờ ruộng lồi lõm.

Chúng tôi đi té lên té xuống, bùn văng đầy mặt nhưng lòng đầy háo hức.

Đi một hồi, đến trường, Hà Lan ngồi dựa lưng vào tường nghỉ mệt, còn tôi thì đi tìm tổ chim. Ngày nghỉ, các lớp học vắng hoe Tôi đi rảo dọc theo những bờ tường, mắt nhìn chăm chăm lên đầu hồi. Chim sẻ thường làm tổ trên đầu hồi. Chỗ nào có tổ chim sẻ, chỗ đó bao giờ cũng có rơm rác lòi ra ngoài. Chúng không biết che giấu chỗ ở của mình như những loài chim khác.

Tìm được tổ chim, tôi và Hà Lan vội vã khiêng thang dựng vào tường. Xong, Hà Lan giữ chân thang, còn tôi leo lên. Phần lớn tổ chim đều có trứng. Điều đó khiến tôi vô cùng mừng rỡ. Tôi cẩn thận nhặt từng trứng một bỏ vào túi áo rồi tuột xuống đất. Hà Lan đem sẵn một túi ny-lông. Nó bỏ tất cả trứng vào đó.

Tôi trèo lên hết ổ chim này đến tổ chim khác. Túi ny-lông trên tay Hà Lan chẳng mấy chốc đã đầy những trứng là trứng. Hà Lan rất sung sướng. Nó cười luôn miệng. Nhưng dù Hà Lan không cười, tôi cũng đọc được điều đó trong đôi mắt long lanh của nó và trong cách nó đong đưa cái túi trên tay.

Hà Lan không phải bao giờ cũng hoàn thành nhiệm vụ được như tôi. Tôi giao nó giữ chân thang và dặn nó giữ thật chắc để tôi trèo lên. Nhưng lắm lúc, khi tôi vươn người qua phải hay qua trái để thò tay mò mẫm trong các tổ chim nằm sâu dưới mái ngói, cái thang bỗng nhiên chao qua

chao lại và cuối cùng ngã chổng kên, lôi cả tôi theo khiến tôi té đập đầu xuống đất, trán sưng vù.

Những lúc đó, Hà Lan hốt hoảng chạy lại. Nó đỡ tôi dậy và sờ tay lên trán tôi, lo lắng hỏi:

- Ngạn té đau không?

Tôi đau đến buốt óc nhưng cố ra vẻ thản nhiên:

- Không đau.

Hà Lan ngạc nhiên:

- Trán u một cục mà không đau ?

Tôi hốt hoảng sờ tay lên trán:

- U một cục hả ?

- Ừ.

- Lớn không?

- Lớn.

Tôi sờ rầm cục u một hồi rồi thở dài:

- Bây giờ tao mới thấy đau! - Và tôi vội vã nói thêm - Nhưng mà đau sơ sơ.

- Để Hà Lan xúc dầu cho Ngạn ghen!

- Dầu đâu?

- Dầu đây nè!

Vừa nói, Hà Lan vừa lấy từ trong túi áo ra một lọ dầu cù là. Nó mở nắp, quẹt dầu bôi lên trán tôi.

Tôi lim dim mắt, mắt cảm động hỏi:

- Dầu của ai vậy?

- Của mẹ Hà Lan.

- Bộ lúc nào mà cũng bỏ lọ dầu trong túi hả ?

Hà Lan cười:

- Đâu có! Hồi nãy, trước khi đi, Hà Lan mới lấy lọ dầu đem theo. Hà Lan biết thế nào Ngạn cũng bị u đầu.

Tôi bĩu môi:

- Xạo đi mà! Làm sao mà biết được?

- Biết chứ! Ngạn chuyên môn đánh nhau, lại chúa hay té, thế nào chẳng u đầu!

Hà Lan nói đúng quá, tôi hết đường cãi, đành phân trần:

- Nhưng hôm nay tao té là tại mà chứ bộ! Có mỗi một việc giữ thang mà mà làm cũng không ra hồn!

Trước sự hăng hái kết tội của tôi, Hà Lan xui lơ:

- Ủ, tại Hà Lan.

Ánh mắt buồn bã của nó khiến tôi xôn xang khôn tả. Tôi bồi rồi nói:

- Thực ra thì... không phải tại mày đâu ! Cái thang đổ là do tao. Tao cứ nhồi tới nhồi lui.

Thấy tôi sẵn lòng xóa tội cho nó, Hà Lan mừng lắm. Niềm vui của nó khiến tôi vui lây. Tôi liền hào hứng:

- Bây giờ mày ráng giữ thang cho chắc, tao trèo lên lấy trứng tiếp.

Hà Lan chớp mắt:

- Ngạn còn u đầu kia mà !

Tôi cười:

- Không sao đâu ! Tao hết đau rồi.

Thế là tôi lại tiếp tục trèo lên các tổ chim. Hà Lan lần này cẩn thận hơn, nó mím môi ôm chặt chân thang. Nhưng chỉ được một lát sau, tôi vừa nhúc nhích, cái thang lại nghiêng qua một bên, hất tôi xuống. Nhưng tôi không bị đập trán. Mà đập mũi, máu chảy thành dòng.

Tôi lại phải nằm lăn ra đất, mặt ngửa lên trời, cho Hà Lan hái lá nhét đầy hai lỗ mũi.

Hà Lan nói đúng, tôi là chúa đánh nhau, chúa leo trèo, chúa té ngã. Chơi với tôi một thời gian Hà Lan trở thành một người nữ cứu thương bất đắc dĩ.

Năm học lớp năm là năm tôi đánh nhau dữ dội nhất. Chuyện đánh nhau lúc bấy giờ đã trở thành chuyện cơm bữa. Chúng tôi đánh nhau hàng ngày và dường như suốt năm học cuối cùng ở bậc tiểu học, đánh nhau là trò chơi duy nhất của chúng tôi.

Ngay từ đầu năm, lớp đã chia thành hai phe. Một phe do thằng Toàn cầm đầu, một phe do tôi làm thủ lĩnh. Ngày nào chúng tôi cũng đến trường thật sớm, trước giờ vào học cả tiếng đồng hồ. Quảng tập lên bàn, chúng tôi kéo nhau ra sân và lao vào đánh nhau. Chúng tôi quần thảo túi bụi, thủ lĩnh so tài với thủ lĩnh, quân sĩ so tài với quân sĩ. Chúng tôi vừa đánh vừa rượt nhau quanh sân, bụi bay mù trời, tiếng bọn con gái thét the the. Đến khi tiếng trống vào học vang lên, trận chiến mới tạm lắng dịu để rồi bùng nổ dữ dội hơn vào giờ ra chơi. Quả thật, chúng tôi không làm sao chấm dứt được cái trò chơi khủng khiếp và đầy tính đàn ông này, nhất là một khi nó được bắt đầu một cách tốt đẹp đến mức không một đứa nào trong chúng tôi giữ mình được lạnh lặn trong ngày đầu ra quân.

Trong thời kỳ chiến tranh ác liệt đó, Hà Lan là một cánh tay đắc lực của tôi. Khi tôi lên đường ra trận, nó ngồi trong lớp giữ cặp, giữ dép và giữ áo cho tôi. Khi tôi quay về, dù bại trận hay thắng trận người vẫn đầy những vết xây xát và những vết bầm, Hà Lan lại loay hoay xúc thuốc cho tôi. Lúc bấy giờ, Hà Lan không chỉ bỏ theo người lọ cù là mà trong cặp nó có đủ cả bông băng, thuốc tím, dầu khuynh diệp... hết như một cái túi cứu thương. Chỉ thiếu mỗi chai thuốc đỏ. Tôi không xúc thuốc đỏ. Tôi không đại gì

đánh dấu trên người mình để lãnh thêm những trận đòn của ba tôi, ngoài những cú đấm của phe thằng Toàn.

Năm học cuối cùng của tôi ở trường làng đã diễn ra như vậy. Một bên là những trận đánh dai dẳng và đầy thương tích với thằng Toàn và đồng bọn, một bên sự săn sóc êm ái và dịu dàng của Hà Lan.

Hồi đó, tôi rất biết ơn Hà Lan. Nhờ nó, những vết thương trên người tôi rất chóng lành. Những vết thương thể xác bao giờ cũng chóng lành. Có phải vậy không, Mắt Biếc?

Thi đậu vào lớp sáu, tôi và Hà Lan ra trường huyện. Phân nửa học trò lớp năm ra trường huyện. Những đứa thi rớt ở lại làng. Có đứa học đúp lại lớp năm. Có đứa nghỉ học hẳn, ở nhà phụ giúp cha mẹ.

Tôi ra huyện, ở nhà bà Năm Tụ, nơi cô Thịnh và chị Nhường đang trọ học. Bà Năm Tụ nom khá giống bà tôi, cũng nhỏ người, hiền lành, miệng lúc nào cũng nhai trầu, cái ống nhổ luôn luôn nằm dưới đầu giường. Những năm ở trọ nhà bà Năm Tụ, tôi nhớ mãi món canh rau dền. Trong vườn của bà, rau dền vô thiên lủng, chúng mọc chen chúc với cỏ dại và sinh sôi nảy nở bất tận. Chiều nào bà Năm Tụ cũng cấp rổ ra vườn hái rau theo, nhưng tôi không hái rau dền cùng bà. Tôi thích lung sục trong các bụi rậm để hái bông đủ dẻ hơn. Bông đủ dẻ màu vàng, cánh cứng, lớn bằng đầu ngón tay cái, thơm lừng mùi dầu chuối. Bỏ một bông đủ dẻ trong túi áo, ba ngày sau người còn thơm ngát.

Bà Năm Tự không cần tôi hái rau giúp bà. Rau dền mọc um tùm, chỉ cần quơ tay ra là hái được cả nắm. Bà rủ tôi ra vườn là để nói chuyện cho đỡ buồn. Chồng chết, con trai lớn đi lính ở tít Ban Mê Thuột, bà sống thui thủi một mình, buồn hiu. Cô Thịnh và chị Nhường nghe chuyện của bà chán rồi, không muốn nghe nữa, bà quay sang trút nỗi buồn lên tôi. Dĩ nhiên chỉ có một mình bà nói, còn tôi nghe, tiếng được tiếng mất. Tôi lơ đãng nghe bà, mắt lảo liên tìm bông đủ dẻ, còn chân thì khua khoắng các bụi cỏ cho châu chấu bay ra từng đàn coi chơi.

Bà Năm Tự nấu canh ra dền rất ngon nhưng chiều nào cũng ăn món đó, tôi đâm ngán. Tôi, cô Thịnh và chị Nhường liền chuyển sang tấn công đĩa cá rô chiên và chén đậu phộng rang dầu nước mắm, nhường tô canh lại cho bà. Bà Năm Tự chẳng hề phật ý về chuyện đó. Chiều nào bà cũng lẳng lặng ăn hết một tô canh. Suốt bốn năm tôi trọ ở nhà bà, hình ảnh kinh hoàng đó cứ lặp đi lặp lại. Không một buổi chiều nào, trên mâm cơm vắng bóng tô canh quý quái đó. Vậy mà lũ rau dền chết tiệt trong vườn vẫn không chịu tàn lụi, chúng cứ mỗi ngày một tốt tươi.

Hà Lan không phải ở trọ như tôi. Nó ở nhà ông chú. Chú nó chạy xe cho một hãng xe đồ thành phố, có đại lý ở huyện.

Nhà chú nó ở khác phía với nhà bà Năm Tự nên tôi và Hà Lan không thể đi chung với nhau như hồi còn học ở trường làng.

Đến lớp, chúng tôi cũng không còn dịp ngồi cạnh nhau nữa. ở trường trung học, con trai ngồi riêng, con gái ngồi riêng. Hà Lan ngồi ở bàn đầu dãy bên trái, tôi ngồi ở bàn cuối dãy bên phải, cách nhau như mặt trời mặt trăng.

Lên lớp sáu, chúng tôi lại phải mặc đồng phục. Con gái mặc áo dài trắng. Con trai áo trắng quần xanh, áo bỏ vô quần, gài dây nịt hằn hoi. Cách ăn mặc chừng chặc khiến chúng tôi lớn hăn lên. Điều đó đối với tôi quả là một tai họa. Khi trở thành... người lớn, bọn con gái đâm ra không thèm chơi chung với đám con trai nữa. Hà Lan cũng vậy. Giờ ra chơi nói cứ lẻo đẻo đi theo đám bạn gái của nó, túm tụm dưới những hàng dương liễu chạy dọc theo hàng rào quanh trường. Đó là sân chơi bắt di bắt dịch của bọn con gái, còn bọn con trai chúng tôi thì tung hoành trên khoảng sân mênh mông còn lại.

Suốt quãng đời trung học, Hà Lan ngày nào cũng ngồi lẫn trong những tà áo trắng dưới gốc dương liễu, bỏ mặc tôi với những buồn vui không người bày tỏ, những ước mơ xa vời và những trận đánh nhau ngày càng hiếm hoi nhưng không thiếu những vết bầm đáng giá, luôn luôn hoài vọng bàn tay chăm sóc năm nào.

Chỉ có những ngày cuối tuần, trở về thăm làng, tôi và Hà Lan mới trở lại là đôi bạn ngày xưa còn bé.

Chiều thứ bảy nào cũng vậy, cứ đến khoảng năm giờ là ba tôi chạy xe gắn máy ra huyện đón tôi về. Đến tuần thứ ba thì mẹ Hà Lan nhờ ba tôi đón giúp cả Hà Lan. Đối với tôi, đó là một ngày đáng nhớ.

Dĩ nhiên Hà Lan không chịu ngồi chung với tôi ở yên sau. Nó mắc cỡ, điều trước đây chưa từng có. Tôi đành nhường yên sau cho nó, lên ngồi đằng trước với ba tôi.

Tôi ngồi nhấp nhúm như con cóc, chân đạp vào sườn xe, tay bám chặt ghi đông, lòng cứ lo nơm nớp. Tôi sợ té dọc đường. Té khi xe đang chạy, chắc chắn không chỉ u đầu và dập mũi. Mà tôi sẽ nằm quay lơ ra đất, chết thẳng cẳng. Nhẹ nhất cũng què tay hoặc quẹo cổ, Hà Lan sẽ nghỉ chơi với tôi. Nghĩ vậy, tôi gồng mình nắm khư khư cái ghi đông, tay mỗi như. Tôi cứ nắm như thế, mãi đến tận rừng Sim.

Rừng Sim nằm ở ven làng, cách giếng Cây Duối non bốn cây số. Bao giờ về ngang rừng Sim, ba tôi cũng dừng lại, để xe bên vệ đường và dắt tôi và Hà Lan vào rừng

hái sim.

Có khi tôi và Hà Lan để mặc ba tôi đi sâu vào rừng hái sim một mình, chúng tôi lon khom đi tìm bông đủ dẻ hoặc tìm hái những trái chà là trên những cành nhánh đầy gai. Gai chà là chích đau thấu xương, khi chảy máu tôi thương đưa ngón tay lên miệng ngậm, về đến nhà vẫn còn buốt.

Tôi và Hà Lan đều thích bông đủ dẻ, đứa nào cũng mê mùi thơm của nó. Riêng về khoản chà là, chỉ có mình tôi thích. Thỉnh thoảng, mẹ tôi vẫn mua chà là ngoài chợ về cho tôi. Chà là ngoài chợ người ta bán từng lon. Mình tôi ăn một lon, vẫn còn thềm, vẫn thấy như... chưa ăn gì. Hà Lan lại khác, nó chê chà là tối mảy tối mặt. Nó bảo trái chà là

toàn hột là hột, ăn chán bỏ xừ. Nó khoái những trái trâm hơn.

Rừng Sim quê tôi trâm mọc rải rác. Thân trâm cao, mảnh, đàn bà con gái trong làng vào rừng nhặt củi, bao giờ cũng thích tha về những cành trâm khô gãy. Trái trâm mọc thành từng chùm, tím như thuốc nhuộm, ăn vào miệng một hồi, miệng tím như ngậm mực.

Hà Lan thích trâm, tôi trèo lên cây, hái từng chùm trái liệng xuống cho nó. Nó bứt từng trái bỏ vào miệng nhằn lầy nhằn để. Trái trâm cũng chín phần hột một phần cơm, còn "chán bỏ xừ" hơn trái chà là, không hiểu sao Hà Lan lại thích. Nhưng tôi chẳng thèm thắc mắc, hễ Hà Lan thích là tôi phải chiều.

Tôi đóng vai con khỉ trèo cây, mê mải hái, đến khi tụt xuống đất, ngoảnh lại thấy Hà Lan lạ hoắc. Nó cười với tôi bằng đôi môi và hàm răng tím ngắt. Tôi bảo nó thè lưỡi ra, lưỡi nói hết lá chuối nước.

Ba tôi bước ra thấy vậy, hoảng hồn. Không dám chở Hà Lan về nhà với dung nhan như vậy, ba tôi chở thẳng nó về nhà tôi, bắt nó lấy nước súc miệng rửa mặt sạch sẽ mới đưa nó về với mẹ nó.

Bà tôi hỏi tôi:

- Hà Lan sao vậy cháu ?

Tôi cười:

- Nó ăn trâm.

- Trâm ở đâu mà ăn?

- Trâm cháu hái cho nó. Cháu hái ở trong rừng Sim.

Bà tôi không hỏi nữa. Tự dưng bà nói:

- Con bé đó dễ thương.

Còn tôi cũng tự dưng hòa theo:

- Đôi mắt nó giống hệt đôi mắt ba nó, bà ạ !

Tôi nói không rõ ý lắm nhưng bà tôi hiểu tôi muốn khen đôi mắt của Hà Lan. Bà gật đầu va nói, giọng xa vắng:

- Nhưng dù sao đời nó sẽ khổ.

Những tiếng cuối cùng, bà hạ giọng nhưng tôi vẫn nghe rõ. Không hiểu sao, tôi lại buột miệng:

- Lớn lên, cháu sẽ cưới nó làm vợ, bà ạ !

Bà tôi giật mình và nhìn tôi một thoáng. Ánh mắt của bà cho tôi biết rằng bà xem điều tôi vừa nói là một ý định đúng đắn và chắc chắn. Một lát, bà nói, giọng nghiêm trang:

- Bà cũng mong như vậy.

Đến bây giờ, mỗi khi nhớ lại, tôi vẫn không cắt nghĩa được tại sao lúc đó tôi lại nói với bà tôi những lời như vậy và tại sao bà tôi cũng lại nói với tôi những lời như vậy. Tuy nhiên đó là lần duy nhất hai bà cháu tôi trò chuyện với

nhau như những người bạn lớn. Và dẫu là lần duy nhất, tôi không bao giờ quên. Cả bà tôi cũng vậy. Tôi biết bà vẫn nhớ như in những mong mỏi của bà. Cho đến lúc nhắm mắt, có lẽ bà vẫn tin rằng khi vắng bà, những chuyện còn lại trên mặt đất vẫn sẽ êm đẹp như lòng bà hằng muốn.

Bà tôi mất hai năm sau đó, lúc tôi đang học lớp tám.

Đối với tôi, đó là một tổn thất lớn lao. Tôi khóc bà đến sưng cả mắt. Mấy tháng sau, nhớ bà, tôi vẫn còn khóc. Bà không chỉ là bà tôi, bà còn là bạn tôi. Hồi nhỏ, nếu không có bà, tôi chẳng biết chơi với ai. Trong các cháu của bà, bà thương tôi nhất. Cũng trong các cháu của bà, tôi thương bà nhất. Thế mà bây giờ bà ngủ, ngủ hoài, như chú Hoan. Bà sẽ không bao giờ dậy nữa bà bỏ tôi một mình. Những hôm về làng, tối nào tôi cùng ra đứng trước hiên nhìn xuống chợ Đo Đo, tôi thấy hình ảnh bà ẩn hiện trong những chùm đèn lấp lánh. Và tôi khóc, sầu nhớ và phiền muộn, nước mắt nhoe cả má. Khi đi ngủ, tôi nhìn thấy bà trong cơn mơ. Bà mỉm cười hiền lành và đầy yêu thương, và trong khi gối lưng cho tôi ngủ, bà lại thủ thỉ kể những câu chuyện cũ xưa trong đó chàng Thạch Sanh ngồi lẻ loi nơi ven rừng hát bài tình ca cũ xưa để đánh thức nàng công chúa bị nhốt trong hang đại bàng. Trong giấc mơ đẹp đẽ và buồn rầu đó, tôi chính là chàng Thạch Sanh dũng cảm, còn nàng công chúa hoạn nạn không ai khác hơn là Hà Lan. Chúng tôi bước ra từ trong câu chuyện của bà. Còn bà bước ra từ trong trái tim khôn nguôi thốn thức của tôi. Cho đến bây giờ, dù bà mất đã lâu, bà luôn luôn ở trong trái tim tôi.

Năm lớp tám, bên cạnh nỗi buồn lớn lao đó, tôi còn một nỗi buồn khác. Trong khi tôi chẳng lớn hơn năm lớp bảy chút nào thì Hà Lan bỗng nhiên cao nhòng hẳn lên như một phép lạ. Sau một đêm nằm mộng, sáng ra tôi chợt nhìn thấy ở cô bạn nhỏ ngày nào một người thiếu nữ xinh đẹp và lạ lẫm. Hà Lan lạ lẫm đến mức tôi không tin nó đã từng là bạn tôi. Suốt một tuần lễ liền, tôi cứ trố mắt ra dòm nó, vừa ngạc nhiên thích thú lại vừa đau khổ nặng nề. Thế ra nó chính là nó, và như vậy nó chẳng còn là cô bạn bé bỏng của tôi nữa, nó có vẻ là... chị hai của tôi hơn.

Suốt năm lớp tám, tôi chẳng dám đến gần Hà Lan. Mỗi khi nói chuyện, tôi dừng lại nói qua loa vài câu rồi vội vã lảng đi chỗ khác. Tôi mặc cảm về thân phận bé mọn của mình. Đứng cạnh Hà Lan, tôi chỉ là một chú bé loắt choắt, hết một thằng nhóc hỉ mũi chưa sạch. Thật chẳng còn đâu oai phong ngày nào, khi tôi, mình đầy thương tích, tả xung hữu đột giữa một lũ cướp càn để giành giật cái đuôi trông về cho Hà Lan.

Cũng trong năm đó, hai đứa tôi không còn ngồi chung với nhau trên chiếc xe gắn máy xinh xịch của ba tôi những chiều cuối tuần nữa. Chú Hà Lan mua cho nó một chiếc xe đạp mới toanh. Hằng ngày, nó đạp xe đi học và mỗi chiều thứ bảy, nó đạp xe về làng cùng năm, bảy đứa khác. Còn tôi, dọc đường, vẫn cùng với ba tôi ghé vào rừng Sim như một thói quen, nhưng đã không còn hào hứng.

Tôi trèo lên cây trâm, hái từng chùm trái tím thẫm ném xuống đất. Để thấy lòng buồn hiu hắt. Và để biết rằng tôi đã lớn, tôi ơi

Nỗi buồn của tôi không người bày tỏ. Nếu bà tôi còn sống, tôi sẽ thổ lộ với bà không giấu diếm. Nhưng bà đã không còn. Tôi cũng có thể tâm sự với cô Thịnh. Nhưng từ năm ngoái, khi tôi vừa lên lớp bảy, cô Thịnh và chị Nhường đã ra thành phố học tiếp lớp mười chẳng còn ở chung với tôi nữa. Chị Quyên lẽ ra năm nay lên lớp sáu, ra huyện trọ học với tôi, nhưng chị thi rớt, bác tôi cho chị nghỉ học ở nhà theo nghề buôn bán của bác. Rốt cuộc, chỉ có mình tôi ở nhà bà Năm Tự, chiều chiều ra vườn hái rau dền với bà và thờ ơ nghe bà than vãn những điều tôi đã biết vanh vách. Dù sao, khung cảnh vắng vẻ cũng thuận lợi cho một học sinh như tôi. Tôi vui đầu vào học tập và cuối năm lớp tám, tôi đứng một thứ hạng khá cao trong lớp. Điều đó khiến tôi vô cùng sung sướng. Ba mẹ tôi rất tự hào về tôi và thường dắt tôi đến chơi các nhà trong làng để khoe tôi học giỏi khiến tôi xấu hổ muốn chui xuống đất.

Nhưng đó không phải là điều sung sướng nhất của tôi. Điều sung sướng nhất của tôi trong thời gian đó là một niềm vui rộng lớn không thể chia sẻ cùng ai, kể cả với ba mẹ tôi. Đó là việc, cũng như Hà Lan trước kia, sau một đêm ngủ dậy, tôi bỗng nhận ra mình lớn vọt hẳn lên, ra dáng một chàng trai hẳn hoi. Tôi vỡ giọng, tiếng nói khàn khàn như vẹt đực. Bà Năm Tự bảo tôi trở mã. Cô Thịnh ở thành phố về thăm làng, thấy tôi đứng cao hơn cô gần một cái đầu, mặt lại lấm tẩm mụn, cô cười bảo tôi đến tuổi dậy thì.

Lúc này, Hà Lan không còn ra vẻ gì là chị hai tôi nữa. Năm ngoái tôi nhỏ xíu vậy mà năm nay, tôi cao hơn hẳn so với Hà Lan. Tôi không còn tránh Hà Lan nữa. Tôi lại trò chuyện với nó tự nhiên như trước. Chỉ có cách xưng hô là

thay đổi. Chúng tôi đều đã lớn, tôi không thể tiếp tục "mày mày tao tao" với nó. Tôi gọi nó bằng tên và xưng tôi.

Hà Lan nhận ra ngay sự thay đổi. Nó cười.

Tôi hỏi:

- Hà Lan cười gì vậy ?

- Cười Ngạn.

- Tôi sao ?

- Cách xưng hô ấy !

Tôi cũng cười:

- Nghe kỳ lắm hả ?

- Không kỳ. Nhưng nghe chưa quen, thấy ngô ngồ.

Tôi tặc lưỡi:

- Rồi Hà Lan sẽ quen. Chẳng lẽ gọi như cũ. Chúng mình đều đã lớn hết rồi.

Hà Lan gật đầu. Và nói:

- Ủ, Ngạn mau lớn ghê !

Hà Lan khen tôi như khen trẻ con khiến tôi đỏ bừng mặt. Và tôi nói:

- Năm ngoái Hà Lan đã lớn rồi. Năm nay đến lượt tôi. Con trai thường lớn chậm hơn con gái.

Nói xong, tôi nhìn Hà Lan. Nó cũng đang nhìn tôi. Càng lớn đôi mắt nó càng đẹp. Tự dưng tôi xốn xang quá thể.

Năm lớp chín là một năm tuyệt vời. Cuộc sống như một trang sách mới mở, kỳ thú và luôn luôn mời gọi. Mỗi ngày trong tim tôi đều nở một nụ hồng tươi thắm. Một năm tôi sống trên mây. Tôi mơ mộng. Và tôi trở nên kỳ quái. Tôi hay trò chuyện một mình. Tôi không biết đến thời gian. Đang ngủ trưa, bị lay dậy, tôi hỏi: sáng rồi hả bà ? Bà Năm Tự nghĩ tôi điên. Tôi chỉ cười.

Tôi sắm một cuốn sổ tay. Và tôi chép toàn thơ.

Tôi chép thơ Đinh Hùng:

*Có những buổi ta nhìn em kinh ngạc
Hồn mất dần trong cặp mắt lưu ly
Ôi mắt xa khơi, ôi mắt dị kỳ
Ta trông đó thấy trời ta mơ ước
Ta thấy bóng một vùng đông thuở trước
Cả con đường sao mọc lúc ta đi
Cả chiều sương mây phủ lối ta về
Khắp vũ trụ bỗng vô cùng thương nhớ
Và tôi bỗng thấy nhớ Hà Lan vô cùng.*

Rồi tôi chép thơ Xuân Diệu:

*Làm sao cắt nghĩa được tình yêu
Có nghĩa gì đâu một buổi chiều
Nó chiếm hồn tôi bằng nắng nhạt
Bằng mây nhè nhẹ gió hiu hiu*

Những lúc uốn éo ngâm nga, tôi thường nhìn ra sân nắng, thấy nắng quả nhiên nhạt nhạt, gió quả nhiên hiu hiu. Và tôi ngủ gục trên bàn lúc nào không hay, đầu gối lên những trang thơ đầm thấm.

Tôi không chỉ chép thơ. Tôi sắm một cây đàn ghi-ta, tôi ôm đàn ngồi trước hiên nhà, gảy tưng tưng. Tôi làm chàng Trương Chi, hát những lời hoài vọng tình yêu.

Nhưng những bản nhạc mà tôi biết chán bỏ xù. Chẳng có bản nào nói lên được tâm trạng của tôi. Lựa tới lựa lui, chỉ được có mỗi một bài "Mộng dưới hoa", chủ yếu nhờ hai câu về... mắt:

*Mắt em là bóng đèn hoang dại
Âu yếm nhìn tôi không nói năng*

Tôi không nhớ có lần nào Hà Lan nhìn tôi âu yếm không, nhưng tôi thấy mắt nó chẳng giống bóng đèn chút nào. Mắt mà giống bóng đèn thì xấu hoắc. Mắt Hà Lan giống bóng trăng hơn. Như bóng trăng đêm nào treo trên đường làng. Như bóng trăng đi vào giấc ngủ tôi, treo ở đó, suốt đời.

Nhưng dù sao bản nhạc cũng ca ngợi về đôi mắt nên tôi sẵn lòng tha thứ những so sánh kỳ cục của nó. Tuy nhiên, tôi không thể hát đi hát lại mãi một bản nhạc. Tôi lại chúa ghét câu "Chưa gặp em tôi đã nghĩ rằng...". Tôi gặp Hà Lan một tí lần. Tôi chơi với nó từ nhỏ. Vậy mà bảo tôi chưa gặp em, không đúng một chút nào.

Để gỡ bí, tôi đành phải mò mẫm sáng tác những ca khúc cho riêng tôi. Tôi chưa viết nhạc bao giờ nên không biết phải bắt đầu từ đâu. Tôi có năng khiếu về thơ hơn. Thế là tôi cặm cụi làm thơ. Rồi vừa ngân nga vừa đệm đàn, tôi tìm cách... phổ thơ mình thành nhạc. Tôi hát, nghe cũng xuôi tai:

*Có những lúc
Tôi ngỡ rằng
Tự hỏi
Tại vì sao
Tôi lại yêu em
Khi mặt trời
Sắp lặn vào đêm
Không gì cả
Sao lòng tôi
Lại nhớ
Chiếc lá rơi
Trong chiều nồm gió
Tôi nhặt lên
Mà chẳng để làm gì
Và chiều nào cũng bước
Giữa chân đi
Lòng không hiểu
Vì sao mình đứng lại
Ngậm trên môi
Một vành cỏ dại
Chợt hiểu rằng
Tôi đã khác tôi xưa
Trong mơ mộng*

*Khi hiên ngoài nhạ nắng
Tôi chợt biết
Có một ngày
Đã đến*

Tôi say sưa hát tới hát lui bản nhạc đầu tay của mình hàng trăm lần, quên bém cả giờ giấc. Tôi chợt biết có một ngày đã đến mà không biết có một đêm đã đến. Tới khi bà Năm Tự gọi tôi đi ăn cơm, tôi mới hay trời đã tối từ lâu.

Như người mộng du, mỗi ngày tôi viết một bản nhạc. Có bài dở ẹc, có bài hay. Nhưng tôi chẳng cần biết hay dở, tôi cứ mãi mê gò người trên thùng đàn, cây bút chì và xấp giấy kẻ khuông nhạc để bên cạnh. Tôi không có ý định trở thành nhạc sĩ, tôi chỉ muốn bộc lộ tình cảm đang ứ nghẹn trong lòng tôi. Tôi muốn nghe thấy nó ngân lên bên tai và Hà Lan đi trong không gian, chia sẻ tình yêu của tôi với cỏ cây hoa lá, kể cả với đám rau dền ngổ ngẩn trong vườn bà Năm Tự.

Tôi trường, tôi giấu tịt. Tôi không hó hé với ai tôi đang tập tễnh viết nhạc. Với Hà Lan, tôi càng câm như thóc, mặc dù tôi luôn ao ước đến một hôm đẹp trời nào đó, tôi sẽ hát cho nó nghe những bản nhạc tôi viết cho nó.

Nhưng dù đang chìm đắm trong tình yêu và âm nhạc, tôi vẫn không quên chuyện bài vở. Năm cuối cùng ở trường huyện, tôi chẳng dám lơ là. Sang năm lên lớp mười, học trò trường tôi phải ra thành phố học. Ba tôi đe: "Học sinh thành phố học giỏi lắm, con không học cật lực, sang năm con sẽ đứng bét lớp". Tôi sợ đứng bét lớp nên tôi cố học.

Không phải mình tôi sợ sang năm đứngбет lớp. Hà Lan cũng vậy, nó sợ học hành lồi thối, ra thành phố sẽ làm trò cười cho thiên hạ. Nhờ sợ, đời tôi nở hoa. Nó thường ôm tập đến nhà bà Năm Tự học chung với tôi, nhất là vào những ngày sắp đến kỳ thi.

Hôm đầu tiên Hà Lan đến nhà trọ của tôi bất ngờ hết như cô Tấm bước ra từ trái thị trong vườn ông Cữu Hoàn năm xưa. Tôi ngỡ ngàng hỏi:

- Hà Lan tới chơi hả ?

Hà Lan cười:

- Hà Lan tới học chung với Ngạn.

Nếu không ghì mình lại kịp, tôi đã nhảy cẫng lên rồi. Tôi hớn hở nói:

- Ừ, nhà bà Năm Tự yên tĩnh lắm, Hà Lan đến học chung với tôi cho vui.

Rồi tôi hỏi, ngu như bò:

- Sao Hà Lan nghĩ ra chuyện đến đây hay vậy ?

Hà Lan nhún vai:

- Hà Lan đâu có nghĩ ra. Mẹ Hà Lan bảo Hà Lan đến học chung với Ngạn.

Câu trả lời của Hà Lan làm tôi cực hứng. Hóa ra là vậy. Tôi không thềm xúc động vì Hà Lan nữa, tôi xúc động vì... mẹ nó. Mẹ Hà Lan rất mến tôi, bà luôn luôn nhớ đến

ơn cứu tử của ông tôi từ thời xa lắc xa lơ nào. Nghĩ đến đó, tôi đâm ra yêu mến ông tôi vô cùng. Ông là một người ông tuyệt diệu. Khi chết đi, ông vẫn để đức lại cho con cháu. Nhờ ông, tôi mới có ngày hôm nay.

Từ ngày có Hà Lan đến học chung, tôi như trở thành một con người khác. Tôi ăn mặc tươm tất hơn, tắm rửa một ngày nhiều lần hơn, tóc tai gọn ghẽ hơn và chuẩn bị bài vở chu đáo hơn. Trước những câu hỏi của Hà Lan, tôi không muốn bị lúng túng một chút nào. Trước mắt Hà Lan, tôi muốn tỏ ra là một học sinh xuất sắc và nhờ trời, và nhờ Hà Lan, tôi đã làm được điều đó.

Ngày ngày đầu tiên, Hà Lan đã nhìn thấy cây đàn tôi treo trên vách. Lúc giải lao, nó hỏi:

- Ngạn biết chơi đàn hả ?

Tôi gật đầu.

Hà Lan đề nghị:

- Ngạn đàn cho Hà Lan nghe đi !

Tôi lấy đàn xuống, gảy từng tưng tưng.

Hà Lan nhăn mặt:

- Hát nữa !

Tôi cười. Và hát. Bài "Mộng dưới hoa".

Khi hát đến câu tử:

Mắt em là bóng dừa hoang dại

Âu yếu nhìn tôi không nói năng

Tôi liếc Hà Lan xem nó có âu yếm nhìn tôi không nhưng tôi chẳng thấy gì. Mắt nó tỉnh khô. Tôi chán quá, không thèm hát nữa. Hà Lan ngó tôi:

- Sao vậy?

- Sao cái gì?

- Sao Ngạn không hát nữa?

Tôi nói dối:

- Tự nhiên tôi quên mất lời ca.

- Thì Ngạn hát bản khác.

Tôi thở dài:

- Hát bản gì bây giờ?

- Bản nào mà Ngạn thích ấy!

Câu nói của Hà Lan tiếp sức mạnh cho tôi. Trong thoáng mắt, tôi trở nên can đảm. Và tôi liều mạng hát bài "Có một ngày đã đến", bản nhạc đầu tiên tôi viết cho Hà Lan.

Tôi hát:

*Có những lúc
Tôi ngỡ rằng tự hỏi
Tại vì sao
Tôi lại yêu em*

Từ ngày vẽ lên nốt nhạc đầu tiên trong đời mình, tôi đã ước mơ đến ngày hôm nay. Những gì tôi không thể nói, âm nhạc sẽ nói giùm tôi. Tôi hát say sưa, đầy tình cảm:

*Ngậm trên môi
Một nhành cỏ dại
Chợt hiểu rằng
Tôi đã khác tôi xưa*

Khi tôi buông đàn xuống, mồ hôi đã ướt đầm lưng áo. Nhưng tôi không cảm thấy mệt mỏi. Lòng tôi nhẹ nhõm và hân hoan.

Còn Hà Lan thì ngồi lặng, không nói gì. Lát sau, nó cất giọng hỏi:

- Bản nhạc tên gì vậy ?

- "Có một ngày đã đến".

- Của ai vậy ?

Tôi không dám nói nhạc của tôi. Tôi ấp úng:

- Tôi không nhớ. Hình như của... Cung Tiến.

Ông Cung Tiến ở tận đâu tận đâu, tôi không ngần. Tôi cứ lấy tên ông ra nói đại. Hà Lan tin ngay. Nó nói:

- Bản nhạc hay quá, Ngạn chép cho Hà Lan đi !

Tôi xé giấy trong tập, chép cho nó, lòng buồn vui lẫn lộn. Vui vì bản nhạc được khen, buồn vì không dám nhận mình là tác giả.

Những bản sau này cũng vậy, tôi đều đồ hết cho người khác. Rốt cuộc, hết Cung Tiến đến Phạm Đình , hết Phạm Duy đến Từ Cung Phụng, mọi người đều xúm nhau tỏ tình với Hà Lan. Còn tôi thì câm miệng hến, chỉ toàn chép giùm tâm sự của người ta, lòng buồn thủ buồn thiêu.

Trong một đêm sâu muộn, tôi chong đèn ngồi viết bản "Thà như ngày thơ ấu":

*Những điều lòng muốn nói
Sao chẳng nói được gì
Những điều không muốn nói
Lại nói mãi em nghe
Nhớ ngày xưa tuổi nhỏ
Ta suốt ngày bên nhau
Kể bao điều thầm kín
Lòng có ngại gì đâu
Bây giờ sao quá khó
Lòng anh và tình em
Chút hương thầm trong gió
Biết ngày nào bay lên
Nếu biết tình như thế
Chẳng lớn lên làm gì
Thà như ngày thơ ấu
Hai đứa cầm tay đi*

Dưới ánh trăng, tôi ôm đàn ngồi hát, lòng tự hỏi giờ này Hà Lan đã đi ngủ hay chưa và nó có nghe thấy tiếng thì thầm của trái tim tôi đang vọng tới không. Nếu Hà Lan chẳng nghe thấy gì, nếu nó đứng dưng thì nỗi mong mỏi của tôi càng tỏ ra đúng đắn. Thà như ngày thơ ấu. Thà như khi xưa ta bé ta chơi... bég beng...

Tôi chán tình yêu đơn phương. Tôi chán cảnh ngồi câm nín. Tôi ghét cay ghét đắng việc ngồi gò mình chép nhạc "Cung Tiến" cho Hà Lan. Tôi giờ tập "Thơ thơ", thấy Xuân Diệu xúi:

*Yêu tha thiết, thế vẫn còn chưa đủ
Phải nói yêu trăm bận đến nghìn lần*

Tôi đắc ý lắm. Tôi muốn làm theo lời mách nước của ông xiết bao nhưng tôi không dám.

*Dù tôi chỉ cần nói yêu một lần thôi.
Một lần là mãi mãi.*

Điều đáng ngán nhất trong tình yêu là khi mình yêu ai, mình không biết họ có biết điều đó hay không. Điều đáng chán thứ nhì là khi mình biết họ biết điều đó rồi thì mình lại không biết họ có yêu lại mình hay không. Cả hai điều nhất nhì đó, tôi đều gom đủ. Vì vậy, tôi càng chán tợn. Tôi chẳng biết làm sao thoát ra khỏi nỗi buồn. Tôi đành phải tìm đến âm nhạc để giải khuây.

Tôi viết bài "Nói yêu nhau nào có dễ", thở vắn than dài:

Mỗi lần định nói yêu em

Trái tim có đập bình thường nữa đâu

Mới vừa ấp úng vài câu

Tự nhiên co duỗi mười đầu ngón tay...

Và tôi không ngớt than thân trách phận:

Đôi khi nghĩ cũng giận lòng

Nói thẳng thì ngán, nói vòng thì lâu...

Rốt cuộc, tôi ngại nói thẳng, cũng chẳng dám nói vòng. Hà Lan vẫn cứ sống nhơn nhơn... ngoài vòng pháp luật. Tôi giận lòng ghê gớm. Giận hết Tết.

Quả thật, Tết năm đó tôi hết giận... tôi. Tết năm đó, lần đầu tiên tôi đi chơi với Hà Lan. Cùng với bạn bè cùng trang lứa, hai đứa tôi đạp xe vào rừng Sim. Lúc này, tôi đã có một chiếc xe đạp, đó là phần thưởng ba tôi tặng tôi do kết quả học tập cuối năm lớp tám.

Hai đứa tôi đạp xe đi song song bên nhau trên con đường làng vương vãi xác pháo. Hà Lan mặc áo dài xanh, xõa tóc ngang lưng, đẹp như tiên. Thỉnh thoảng tôi cố tình đi tụt lại phía sau để ngắm nó. Hà Lan chẳng biết ý đồ của tôi, nó cứ ngoái đầu lại giục:

- Lẹ lên chứ ! Ngạn là con trai sao đạp chậm rì vậy ?

Tôi chỉ biết nhe răng cười.

Bao giờ đi chơi Tết, con gái làng tôi cũng đều mặc áo dài. Điều đó gần như một tục lệ. Những chiếc áo dài đủ màu sắc nằm ngủ suốt năm dưới đáy rương hay trong góc tủ bông bùng tỉnh dậy một sớm mùa xuân và thi nhau phô sắc trên khắp nẻo đường làng và trên đồng xa nội cỏ. Nhờ những tà áo sặc sỡ thướt tha bay lượn như những cánh bướm, làng trở nên tung bừng và tràn đầy không khí lễ hội. Tôi đạp xe bên cạnh Hà Lan, đường dài bốn cây số mà lòng sao nhẹ nhõm. Tôi tưởng như mình đang trôi lững lờ giữa làng quê yêu dấu. Tôi như cảm nhận được cùng một lúc tiếng vọng của đất đai, lời thì thầm của kỷ niệm và nỗi xôn xao của tình yêu thời mới lớn. Và trái tim tôi run lên trong một cảm xúc hân hoan không thể giải bày.

Thấy tôi cười luôn miệng, Hà Lan hỏi:

- Làm gì Ngạn cười hoài vậy ?

- Vui.

- Hà Lan cũng vui mà Hà Lan đâu có cười.

Nó bắt bẻ kiểu đó, tôi bí rị. Cầm cúi đạp xe một hồi, không nghĩ ra câu trả lời, tôi liếc sang nó, thấy nó đang cười. Nó xạo ghê !

Rừng Sim mùa xuân phủ đầy lộc non. Ngó chung quanh, toàn một màu tơ biếc.

Tôi và Hà Lan vớt xe ngoài bìa rừng, bên cạnh những chiếc khác, rồi thông thả len qua những bụi sim lá nõn, lốm đốm hoa tím. Tôi tháo dây đàn quàng trên vai xuống, cầm

trên tay, chân dọ dẫm trên lối mòn đầy sỏi. Tôi đi trước mở đường, Hà Lan thơ thẩn bước theo sau, tay không quên hái những chiếc lá non ngậm trên miệng.

Ngoảnh lại, thấy chiếc lá đậu hững hờ trên môi Hà Lan, tôi cười:

- Hà Lan có nhớ năm nào Hà Lan ăn trâm tím cả miệng không?

- Nhớ.

Tôi chọc:

- Lát nữa, tôi lại trèo lên cây hái trâm cho Hà Lan ghen !

- Thôi đi !

Hà Lan tỏ vẻ giận dỗi. Tôi biết nó giả vờ nhưng tôi không nói gì, lại rảo bước.

Cùng dạo chơi trong rừng với tôi và Hà Lan hôm nay, còn biết bao nhiêu đứa khác. Nhưng đi suốt một đôi dài, chúng tôi chẳng gặp ai. Con người nhỏ bé, rừng nuốt chửng tất cả. Thỉnh thoảng, tôi nhác thấy một tà áo dài thấp thoáng đâu đó sau rặng lá xanh, rồi biến mất, rồi lại bất chợt hiện ra.

Mùa xuân, cây cỏ tốt tươi, không khí dịu dàng và trong trẻo. Tôi đi bên cạnh Hà Lan, lòng bồng bềnh, hết như Lưu Nguyễn lạc Thiên Thai. Tôi thấy tôi chẳng giống chút nào với tôi trước đây, khi tôi cùng với ba tôi vào rừng

sim. Bây giờ tôi chẳng buồn hái sim nữa. Tôi cũng chẳng tìm bông đủ dễ. Tôi chẳng hái chà là. Tôi đi, thơ thần và bồi hồi, đầu óc trong veo, không chứa một ý nghĩ nào rõ rệt.

Chúng tôi đi lạng lẽ bên nhau, mắt băng quơ nhìn trời ngấm đất, chẳng mắt chốc đã xuyên qua mé rừng bên kia. Chúng tôi ngồi xuống một tảng đá phẳng và vuông vức dưới gốc bàng bìa rừng. Trước mặt là một cánh đồng cỏ xanh rì, chạy thoai thoải, đổ xuống thung lũng nằm khuất bên kia gò. Đó là bãi bóng của trai làng tôi sau những vụ mùa. Nhiều năm về trước, mỗi khi có trận đá bóng, bọn nhóc thì chúng tôi thường được người lớn dắt theo để vừa làm khán giả vừa làm kẻ nhặt bóng. Chúng tôi đứng bao quanh bãi cỏ xem đá bóng, miệng không ngớt hò reo trong khi lòng hồi hộp chờ trái bóng bất ngờ văng ra xa để ba chân bốn cẳng đuổi theo. Có khi trái bóng văng tuốt xuống thung lũng, chạy xuống nhặt lên mệt muốn chết, vậy mà bọn nhóc chúng tôi cứ tranh nhau đi nhặt, lắm lúc phải sử dụng đến những quả đấm và trò ngáng cản, chỉ để được ôm trái bóng chạy lên sát bãi cỏ, có chân đá một cái cho trái bóng bay về phía các người lớn, mặt mày rạng rỡ như vừa làm được một kỳ công.

Bây giờ tôi đã lớn, chẳng còn ham thích trò nhặt bóng gian khổ kia nữa nhưng hình ảnh quen thuộc của bãi cỏ khiến lòng tôi dậy lên bao kỷ niệm và cảm thấy nao nao.

Thấy tôi ngồi hóa đá, Hà Lan hỏi:

- Làm gì Ngạn có vẻ thần thờ vậy ?

- Tôi nhớ ngày xưa.

- Ngày xưa sao ?

- Ngày xưa tôi thường chạy nhặt bóng, - và tôi chỉ tay ra trước mặt - trên bãi cỏ này nè !

- Nhặt bóng mà cũng nhớ !

- Nhớ chứ ! - Rồi tôi nói thêm một cách ngô nghê - Nhặt cái gì cũng nhớ hết !

Hà Lan tròn mắt:

- Ngạn còn nhặt cái gì nữa ?

Tôi ngó lơ chỗ khác, nói:

- Như nhặt... thì chẳng hạn.

Nghe tôi nhắc chuyện cũ, Hà Lan cười khúc khích. Nó hỏi:

- Ngạn còn nhớ gì nữa không ?

Hà Lan hỏi vậy khác nào xúi tôi. Tôi muốn nói "nhớ Hà Lan" vô cùng. Tôi nhớ lời dúi Xuân Diệu "phải nói yêu trăm bận đến nghìn lần". Nhưng tôi không đủ can đảm. Tôi chỉ nói:

- Tôi nhớ... đủ thứ. Những gì đã xảy ra trong đời tôi, tôi đều nhớ.

Khi nói như vậy, tôi hy vọng Hà Lan thừa thông minh để hiểu ý tứ của tôi. Không biết nó có hiểu không, mà nó nói:

- Ngạn hát cho Hà Lan nghe đi !

Tôi so dây đàn, hỏi:

- Hà Lan muốn nghe bản gì ?

- Bản "Có một ngày như thế" của Cung Tiến.

Tại sao quý không tha ma không bắt ông Cung Tiến này đi giùm tôi ! Tôi bấm bụng hát, bâng khuâng và sầu muộn. Hà Lan ngồi nghe, say sưa, mơ màng, tóc xõa tung trong gió. Ngồi giữa rừng xanh hoa tím, Hà Lan bỗng đẹp thần sầu. Nhưng tôi không nhìn nó. Trong khi hát, tôi nhìn lên bầu trời, dõi theo những cụm mây trắng đang lững lờ trôi cuối chân trời xa và thấy tâm hồn mình như đang phiêu dạt.

Hết nhạc Cung Tiến, tôi hát nhạc Đoàn Chuẩn. Toàn của giả. Nhưng tôi đã thôi buồn. Khi lời ca cất lên, tôi như thấy tình yêu đang vỗ cánh. Tôi trải lòng ra với thiên nhiên như chàng Trương Chi đã tình trải lòng mình trên sóng nước, tự dưng cảm thấy được an ủi rất nhiều. Mỹ Nương bó gối ngồi nghe, không nói một lời.

Đến khi tôi hát bản "Thà như ngày thơ ấu", bản này tôi chưa hát cho Hà Lan nghe lần nào, thì Hà Lan chợt hỏi:

- Bản nhạc này Ngạn sáng tác phải không ?

Câu hỏi đột ngột và thẳng thừng khiến tôi ngớ người ra. Nếu Hà Lan hỏi như trước đây tôi vẫn trả lời. Của Phạm Đình. Của Trịnh công Sơn. Hay của một nhạc sĩ xa xôi nào đó. Đàng này, nó đột nhiên thay đổi câu hỏi. Tôi

buộc phải thay đổi câu trả lời. Tôi gật đầu. Và lòng bồi rồi ghê gớm.

Hà Lan bỗng dừng buột miệng khen:

- Ngạn làm nhạc hay ghê !

Tôi sửng sờ, và cảm thấy sung sướng đến lịm người. Tôi không chờ đợi điều đó. Tôi chỉ mơ ước đến một ngày nào Hà Lan hiểu ra những bản nhạc tôi hát chính là những bản nhạc tôi đã thức trắng đêm để viết ra, cho nó và vì nó. Bây giờ không những nó biết tôi viết bản "Thà như ngày thơ ấu", nó còn khen hay. Tôi cao hứng quên phéng cả rụt rè, bộp chộp khoe:

- Những bản nhạc tôi chép cho Hà Lan trước đây cũng đều do tôi sáng tác.

Nói xong điều thầm kín bấy lâu, tự nhiên tôi đâm ra ngượng ngùng và vội vã nhìn xuống đất. Tôi càng choáng váng hơn nữa khi vắng bên tai tôi giọng nói tỉnh khô của Hà Lan:

- Hà Lan biết điều đó từ lâu rồi !

Mặt đất dưới chân tôi tự dưng nghiêng hẳn đi. Nó đang quay. Tôi lập tức nhắm mắt lại. Và hiểu rằng những khó khăn của cuộc sống vừa mới đi qua.

Năm lớp chín là một năm tuyệt vời. Tôi mới viết câu đó cách đây vài trang nhưng tôi vẫn cứ muốn nhắc lại một lần nữa. Nhất là sau biến cố rừng Sim.

Sau cái ngày tôi phát hiện ra trái đất quay chung quanh mặt trời mà không cần biết Galilée và Copernic là ai ấy, những người vô tâm nhất cũng thừa biết tôi sẽ làm gì vào những chiều cuối tuần. Tôi về làng.

Tôi về làng với Hà Lan. Tất nhiên chúng tôi đi chung với cả một đám bạn. Nhưng dọc đường, hai đứa tôi cố tình đi tụt lại phía sau. Thoạt đầu, bạn bè còn dừng xe lại chờ. Về sau, thấy chúng tôi không có vẻ gì muốn tiến lên phía trước, tụi nó chán quá, liền vọt thẳng. Còn lại hai đứa, tôi với Hà Lan thông thả đạp xe đi. Sau một tuần lễ vui đầu vào học tập, ngày thứ bảy là một ngày thanh thoi tuyệt diệu. Chiều loang nắng, chúng tôi lặng lẽ đi bên nhau, lòng êm đềm và thanh thản. Suốt cả chặng đường dài, mãi đến khi về tận đầu làng, tôi và Hà Lan chẳng trò chuyện gì nhiều. Mà cũng chẳng có gì để nói. Chuyện học tập, chúng tôi đã nói chán, ở trường và ở nhà bà Năm Tự. Chuyện tình cảm, những bản nhạc đã nói giùm tôi. Chúng tôi nói còn đầy đủ và chân thành hơn là chính tôi nói nhiều. Hà Lan cũng thế, chẳng nhiều lời. Ngôn ngữ của nó là nụ cười và ánh mắt. Dọc đường, bao giờ tôi và Hà Lan cũng rẽ vào rừng Sim. ở đó, chúng tôi đi thơ thẩn giữa màu hoa tím, chơi trò trốn tìm sau các bụi cây và chạy nhảy trên những mô đất y như hời nhỏ. Chính giữa những trò chơi nghịch ngợm và hồn nhiên đó, tôi được nghe lại tiếng cười khanh khách vô tư của Hà Lan, tiếng cười tưởng chỉ có thể bắt gặp trong những giấc mơ về quá khứ. Những lúc ấy, lòng tôi vui lạ lùng. Và lần nào cũng vậy, trước khi ra về, tôi không làm sao cưỡng được ý định rủ Hà Lan đi xuyên qua mé rừng bên kia, đứng trầm ngâm trước cánh đồng cỏ xanh để ngắm

vẻ huy hoàng của mặt trời đang chìm dần xuống thung lũng mù sương.

Những tối ở làng, bao giờ tôi cũng xuống chơi nhà Hà Lan. Tôi lại được ăn món canh nấu bằng hoa thiên lý. Tôi lại được ngồi dưới giàn hoa lấp lánh ánh trăng, hát cho Hà Lan nghe những bản tình ca tôi mới viết.

Lời ca của tôi dạo này đã thôi u uất. Tôi gõ đàn, hát những lời nồng nàn, trong trẻo:

*Có một mặt trời
Trong ngực em
Mỗi ngày
Em mỗi sớm mai lên
Lòng anh buổi ấy
Tương tư nắng
Không phải hoa quì
Vẫn hướng dương*

Tôi lại hát:

*Tại sao em cứ mười ba
Mà không mười bốn hay là mười lăm
Như trăng kia chẳng chịu rằm
Để cho bụi trúc đứng dầm sương khuya*

Hà Lan nghe xong, nói:

- Năm nay Hà Lan mười bốn, sắp mười lăm tuổi.

Tôi cười:

- Bản nhạc nói về chuyện cũ. Chuyện năm ngoái.

Và tôi hát:

*Dưới giàn thiên lý
Một mình anh đang ngồi
Không dung em bước tới
Anh bỗng thành song đôi*

Khi tôi buông đàn, ngoảnh lại, Hà Lan đã biến mất. Nó bỏ vào nhà. Cho tôi hết hí hửng. Song đôi đâu mà song đôi !

Những bản nhạc tôi viết cuối năm lớp chín đều như thế, vui tươi và yêu đời. Chỉ đến lúc nghỉ hè, những bản tình ca của tôi mới được buồn.

Vừa nghỉ hè xong, Hà Lan ra thành phố liền. Nó ra sớm, ở nhà bà cô, đi học hè. Còn tôi mãi một tháng rưỡi sau mới đi. Buổi tối trước hôm Hà Lan rời khỏi làng, tôi và Hà Lan lại ngồi bên nhau dưới giàn hoa thiên lý đầy kỷ niệm. Tôi buồn hiu hắt, chẳng thiết nói gì. Hà Lan hỏi, tôi trả lời nhát gừng. Đêm đó, trước lúc chia tay, tôi chỉ tâm sự với Hà Lan bằng tiếng hát.

Bản tình ca đầy lo âu:

*Có một ngày
Đừng có một ngày
Bàn tay không nắm nữa bàn tay
Để hai mươi ngón*

*Buồn xa vắng
Cuộc sống rồi như tiếng thở dài*

Tôi nghe tiếng Hà Lan thở dài bên cạnh. Và tôi thần thờ hát:

*Sẽ có một ngày như thế không
Ôi câu hỏi lạnh đến nao lòng
Chiều nay
Phượng nở rồi em ạ
Cháy đỏ lòng anh
Bao nhớ mong*

Và tôi tự trấn an:

*Phải chăng
Không có ngày như thế
ở hiền
Chắc sẽ gặp lành thôi
Lòng anh
Dù rộng dài như bể
Vắng cánh buồm em
Cũng lẻ loi*

Chẳng hiểu sao, trước ngày Hà Lan lên đường, lòng tôi vô cùng thấp thỏm và hoảng hốt, mặc dù tôi cố không để lộ ra ngoài. Phải chăng tôi đã quen có nó bên cạnh, tôi chưa bao giờ xa nó ? Hay vì một điều gì khác? Tôi không biết. Tôi chỉ biết lòng tôi hoang mang bất định. Tôi khẩn thềm ông bà và thành hoàng làng tôi "ở hiền gặp lành". Tôi rất mong được nghe Hà Lan nói điều gì đó.

Hà Lan nói. Nhưng nó không trả lời những lo lắng của tôi. Nó chỉ chép miệng:

- Bản nhạc buồn quá.

Nó nói vậy, tôi càng buồn hơn. Tôi gảy đàn, hát về mùa hè:

*Lặng lẽ chiều nay
Lặng lẽ mùa hè
Sân trường vắng
Muốn tặng em
Một chùm phượng thắm
Tôi nhớ mùa hè
Bè hộ tôi*

Trước mắt tôi là trường huyện tiêu điều. Các lớp học đóng cửa im ỉm. Thầy cô và bạn bè đi đâu về đâu, tôi chẳng biết. Chỉ có hàng dương liễu đứng ngủ mê trong nắng.

*Bè hộ tôi
Một nỗi nhớ xa vời
Cắm xuống đất
Để mọc lên trái đắng
Chút tình tôi thâm lặng
Hát thành lời ve kêu*

Tôi bỗng hóa thành con ve sầu, cất giọng nỉ non và nghe trái tim mình đập trong tiếng hát:

*Gửi mùa hè
Giữ hộ chút tình yêu*

*Khi chia xa
Vẫn nhớ ngày gặp lại
Lúc ấy
Em có là cô gái
Đốt tôi bằng ngọn lửa
Của riêng em?*

Tôi hỏi, và tôi không tìm ra câu trả lời. Với ngọn lửa rực rỡ của mình, hẳn Hà Lan sẽ đốt tôi. Nhưng nó sẽ đốt ấm lòng tôi hay đốt rụi đời tôi, ai biết được. Tôi lại càng không biết. Tôi chỉ biết được mỗi một điều Ngày mai Hà Lan sẽ xa tôi. Nó sẽ rời làng.

Những ngày thiếu vắng Hà Lan là những ngày buồn tẻ. Tôi chẳng đi chơi đâu. Suốt ngày tôi cúi mũi vào ôn tập. Ôn tập chán, tôi lục lọi rương sách ông tôi để lại, lôi truyện Tàu ra đọc giải sầu.

Truyện Tàu chán ngắt. Trương Phi, Hàn Tín chỉ mãi đánh nhau, chẳng yêu iếc và mong nhớ như tôi. Trong cả kho sách của ông tôi, tôi chỉ chăm mỗi chuyện Phạm Lãi mê nàng Tây Thi giặt lụa. Chuyện Phạm Lãi an ủi tôi rất nhiều. Xa cách người yêu hai mươi năm, khi gặp lại, tóc đã hoa râu mà lòng không thay đổi. Tôi chỉ xa cách Hà Lan hơn một tháng, lẽ nào mọi thứ đổi thay !

Nghĩ vậy, mặt tôi tươi lên được một chút. Nhưng tôi chỉ tươi được một ngày. Qua hôm sau, tôi lại lộ vẻ buồn chôn kín khoải. Cô Thịnh hỏi tôi:

- Ngạn có chuyện gì buồn phải không?

Tôi chối phắt:

- Ngạn có buồn gì đâu !

Cô Thịnh nhìn sâu vào mắt tôi:

- Ngạn nói dối. Cô biết Ngạn buồn.

Câu nói của cô Thịnh khiến tôi phân vân quá thể. Tôi không biết có nên bày tỏ nỗi lòng với cô hay không. Mùa hè năm nay, cô Thịnh về nghỉ ở làng. Cô vừa thi đỗ tú tài một, sang năm lên lớp mười hai. Lẽ ra năm nay cô vào đại học nhưng năm ngoái cô thi rớt tú tài, phải học đúp thêm một năm lớp mười một. Chị Nhường thi rớt hai năm liên tiếp, nghỉ học luôn. Bác tôi cấp vốn cho chị ở lại thành phố, mở hàng vải. Sau bà tôi, cô Thịnh là người gần gũi tôi nhất. Ngay từ bé, cô đã rất thương tôi. Cô chăm sóc tôi nhiều hơn so với những đứa cháu khác. Khi bà tôi mất, tôi nghĩ cô là người duy nhất mà tôi có thể tâm sự. Nhưng mọi chuyện không hoàn toàn như vậy. Càng lớn lên, cô Thịnh càng ít quan tâm đến tôi. Cô quan tâm đến những mộng ước vừa chớm nở của cô hơn. Những tháng năm cô đi học xa, khoảng cách giữa cô và tôi ngày càng lớn. Cô ít về làng. Những lần về, gặp tôi, cô chỉ khen tôi mau lớn. Ngoài ra, cô chẳng nói gì hơn. Tôi cứ mong cô hỏi thăm về Hà Lan, tôi sẽ có dịp tỉ tê với cô. Nhưng cô chẳng hỏi. Tôi không biết cô có còn nhớ Hà Lan là ai không. Tôi ngờ rằng cô đã quên. Và tôi bàng hoàng nhận ra rằng cô không thể nào thay được bà. Bà là duy nhất. Bà mất, tôi bơ vơ.

Nếu cô Thịnh thực sự đã quên Hà Lan, tôi buồn lòng ghê gớm. Nhưng tôi sẽ không trách cô. Tôi đủ lớn để hiểu

rằng, mỗi năm thế giới mỗi đổi thay và lòng người cũng khác. Tuổi ấu thơ chỉ có một con đường để cùng nhau chung bước. Khi lớn lên, trước mắt ta có lắm nẻo đường đời, bao nhiêu số phận là bấy nhiêu ngã rẽ, làm sao người chẳng quên người.

Tôi không trách cô Thịnh. Nhưng tôi cũng chẳng buồn thổ lộ với cô những điều thâm kín của tôi, điều trước đây tôi hằng mong mỏi. Trước sự dò hỏi của cô, tôi tìm cách chối quanh:

- Ngạn không buồn. Tại Ngạn lo đây thôi.

- Ngạn lo gì ?

- Ngạn lo ra thành phố học, Ngạn sẽ đứng bết lớp.

Cô Thịnh cười:

- Ngạn học giỏi mà sợ gì !

Rồi cô trấn an tôi:

- Ở thành phố, chỉ có số ít học giỏi thôi. Còn phần lớn thích ăn chơi hơn là thích học.

Cô Thịnh tưởng là tôi lo buồn về chuyện học thật, cô say sưa truyền đạt kinh nghiệm học tập của cô cho tôi. Cô vừa đồ tú tài nên giọng cô rất tự tin. Cô bảo tôi phải thức khuya đến mấy giờ, dậy sớm từ mấy giờ, khi buồn ngủ phải nhúng đầu vào thau nước ra làm sao. Tôi ngồi nghe, chán muốn chết. Tôi vốn ghét kiểu học gạo của bọn con gái, dù đó là kiểu học của cô tôi.

Cô Thịnh chỉ bảo nhiệt tình nên tôi không dám bỏ đi, sợ cô buồn. Tôi ngồi nghe hờ hững và đợi cô nói xong là vội vàng tốt ra cửa.

Một tay cầm đàn, một tay lái xe, tôi trốn vào rừng Sim. Ở đó, có lá reo và chim hót. Ở đó, có kỷ niệm. Tôi tha hồ thả hồn theo mây gió. Tôi tha hồ nhớ đến Hà Lan.

Hà Lan thật tệ. Suốt một tháng trời ra thành phố, nó chỉ về thăm làng có mỗi một lần. Lần nó về, trông nó lạ hoắc. Lối ăn mặc dung dị ngày nào đã biến mất. Bây giờ, nó mặc quần tây ống bó và chiếc áo tay phồng với đủ thứ thêu ren. Mái tóc của nó cũng đã được cắt ngắn, gọn gàng hơn nhưng cũng kiểu cọ hơn. Mỗi khi nhớ đến mái tóc dài thường xõa tung trong gió thuở xưa, tôi cứ thở dài thườn thượt, y như Nguyễn Bình ngày nào:

Hôm qua em đi tỉnh về

Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều

Chỉ có đôi mắt Hà Lan là không thay đổi, vẫn đẹp lạ lùng. Đôi mắt đó nhìn tôi nói:

- Chừng nào Ngạn mới đi ?

- Khoảng hai mươi ngày nữa.

Hà Lan khoe:

- Chừng nào ra thành phố, Ngạn sẽ thấy. Thành phố đẹp tuyệt vời. Đẹp hơn làng mình nhiều. Đẹp gấp nghìn lần phố huyện.

Nghe Hà Lan chê làng Đo Đo, tôi buồn lắm. Và giận nữa. Tôi định nói "Không ở đâu đẹp bằng làng mình" nhưng sợ Hà Lan cụt hứng, tôi cố nén. Tôi chỉ nói:

Làng mình cũng đẹp. Nhưng đẹp kiểu khác.

Lần đó, tôi nói với Hà Lan là từ khi nó ra đi, tôi rất nhớ nó. Và tôi hát cho nó nghe những bản tình ca tôi viết trong những ngày xa cách. Nghe xong, nó chỉ cười. Tôi hỏi hẹn đợi xem Hà Lan có nói nó nhớ tôi không. Nhưng tôi chỉ hoài công. Hà Lan chẳng nói gì về chuyện đó. Nó chỉ khen thành phố, và chê làng. Rồi bỏ đi. Chỉ còn lại tôi, một mình khi chiều xuống.

Rồi cũng đến ngày tôi khăn gói ra thành phố, chuẩn bị cho năm học lớp mười.

Đúng như Hà Lan mô tả, thành phố đẹp nguy nga và lộng lẫy. Tôi tò mò ngắm nghía những đại lộ thênh thang, những tòa nhà cao vút, những cửa hàng bóng lộn và chất đồng hàng hóa. Tôi như thằng ngố khi đứng trước các bảng điện nháy nháy muôn màu của các rạp chiếu bóng và các vũ trường.

Sau vài ngày đi dạo quanh thành phố, tôi chắc chắn rằng nó giàu sang hơn cái làng nghèo khó của tôi gấp hàng tỉ lần. Tuy nhiên, tôi không chắc rằng nó có đẹp hơn làng tôi hay không. Nó quá ồn ào, lại lắm rác rến và bụi bặm, điều không hề có ở làng Đo Đo.

Thành phố vắng bóng những cây xanh. Ở trên cao, bầu trời bị chia cắt thành từng mảng nhỏ và tầm mắt tôi

luôn luôn bị chặn lại bởi những dãy cột điện. Ở thành phố, khó lòng nhìn ngắm những đám mây bay, những đêm trăng sáng. Tôi không thể nào bắt gặp vẻ rầu rĩ huy hoàng của mặt trời lúc từ già trời xanh. Đó là những điều Hà Lan không hề nhắc tới khi kể với tôi về thành phố.

Tôi không ở chung với cô Thịnh. Cô Thịnh ở nhà chị Nhường. Nhà chị Nhường rộng mà hóa chật. Phía trước là cửa hàng, phía sau là nhà kho, thỉnh thoảng tới chơi, tôi vẫn phải len lỏi giữa những cây vải chất thành từng đống, choán hết lối đi.

Tôi ở trọ nhà cậu Huấn. Cậu Huấn là anh ruột bác gái tôi. Xét ra, tôi với cậu chẳng bà con gì. Nhưng tôi vẫn gọi cậu bằng cậu. Tôi bắt chước chị Nhường.

Nhà cậu Huấn rất giàu, cậu có cửa hiệu thuốc tây. Thoạt tiên, thấy nhà cậu sang quá, tôi không dám ở. Nhưng bác tôi nằng nặc dẫn tôi đến đó. Bác trấn an tôi: "Cậu Huấn giàu nhưng sống giản dị, lại biết trọng kẻ sĩ". Tôi chỉ là cậu học sinh lớp mười, nhưng bác tôi vẫn liệt tôi vào hạng... kẻ sĩ. Và bác dắt tôi đến ra mắt cậu Huấn. Tôi ở trọ nhà cậu Huấn từ đó.

Cậu Huấn có ba người con. Nhỏ nhất là thằng Liêm, đang học lớp bảy. Chị kế thằng Liêm là nhỏ Mai, bằng tuổi tôi. Nhỏ Mai học hết lớp chín, nghỉ ngang, ra bán ngoài hiệu thuốc tây, chuẩn bị làm bà chủ tương lai. Lớn nhất là Dũng, bạn bè thường gọi nó là Dũng Thanh Lâm. Thanh Lâm là tên hiệu thuốc của cậu Huấn. Dũng không thích tên đó, nó bảo nghe giống kếp cải lương. Dũng tự đặt biệt hiệu

cho mình: Dũng Marcel. Và, bắt chước Jo Marcel, nó thường nhún nhảy và rên rỉ hát "Thôi, em đừng khóc, em đừng khóc, đừng khóc nữa làm gì..." nghe rầu muốn chết.

Dũng lớn hơn tôi ba tuổi, nhưng trên giấy tờ nó bằng tuổi tôi. Nó phải khai sụt tuổi để trốn quân dịch. Dũng hát hay, nhảy giỏi nhưng học dở ẹc. Mãi vui chơi, đàn đúm, nó quảng sách vở vào xó nhà, chấp nhận ở lại lớp nhìn đời trôi qua. Vì vậy, khi vào lớp mười, tôi học chung lớp với nó. Ngay hôm đầu tiên, cậu Huấn đã bảo tôi: "Cậu nghe nói cháu học giỏi, có gì cháu chỉ cho thằng Dũng với. Nó lười lắm!". Tôi gật đầu.

Tôi nhận lời với cậu Huấn nhưng tôi chẳng làm tròn. Thằng Dũng là chúa lười, đúng như cậu Huấn nhận xét. Mỗi lần tôi kêu nó học, nó đều lảng đi chỗ khác. Nó chỉ khoái mỗi khoản cốp py ở lớp, tôi và nó ngồi kế nhau, nó chép bài của tôi tha hồ. Nhờ có tôi, lần đầu tiên Dũng không phải học đúp lại lớp mười. Cuối năm, nó hí hửng khoe với cậu Huấn nó được lên lớp. Cậu Huấn mừng lắm và cậu cảm ơn tôi rồi rít. Cậu tưởng tôi đã "cải tạo" được thằng Dũng.

Dũng chẳng lo học. Nó thường tụ tập với những đứa nhà giàu khác thành một băng và rủ nhau phóng honda ào ào trên phố hoặc chạy đua ra tận ngoại ô. Nó chơi billard rất thiện nghệ. Tôi đã từng lác mắt khi xem nó biểu diễn những cú đánh gom bi cực khó. Nó cũng mê đàn hát xướng. Trong phòng của nó có hai cây guitar điện và một bộ trống. Ngày nào đám bạn của nó cũng kéo tới chơi nhạc âm ì

khiến tôi không tài nào học bài được. Những lúc đó, tôi phải ôm tập xuống phòng nhỏ Mai và thằng Liêm ngồi học.

Hôm mới dọn đến, thấy trong hành lý của tôi có cây guitar, Dũng nheo mắt hỏi:

- Mà cũng chơi đàn nữa hả ?

Tôi cười cười. Dũng nói:

- Mà đàn nghe coi!

Tôi đàn. Dũng chăm chú nghe, và chê:

- Cổ điển quá!

Tôi không hiểu:

- Cổ điển là sao ?

- Là... là nhà quê !

Câu nói của Dũng khiến tôi đỏ mặt. Tôi buông đàn xuống ngồi im. Dũng chẳng thèm để ý đến vẻ sượng sùng của tôi, nó bước lại góc phòng, cầm lên cây guitar điện, hí hoáy so dây.

Dũng dạo tưng tưng vài nốt rồi nhìn tôi, hỏi:

- Mà biết chơi trống không?

Thấy tôi lắc đầu, Dũng khẽ so vai. Rồi nó bắt đầu hát. Bản "Beautiful Sunday". Dũng vừa hát vừa lắc người, hết những ca sĩ biểu diễn trên ti-vi. Giọng nó khá hay, vang và

âm. Trước một khán giả quê mùa và ngờ nghệch như tôi, Dũng cao hứng hát liền tù tì ba bài. "L'amour c'est pour rien". Rồi "Aline". Hát xong, nó hỏi tôi:

- Hay không?

Tôi gật đầu:

- Hay.

Dũng khoái lắm. Nó vỗ vai tôi:

- Nếu mày thích, tao sẽ kéo mày vào chơi chung với bọn tao.

Dĩ nhiên tôi từ chối. Dũng hát hay. Những bản nhạc cũng hay. Nhưng tất cả chẳng ăn nhập gì đến tâm trạng của tôi. Tôi thích những bản nhạc "cổ điển" của tôi hơn. Chúng đánh thức trong tôi những kỷ niệm xôn xao của làng quê yêu dấu. Chúng thủ thỉ với tôi về tình yêu thầm lặng. Chúng luôn hướng về người tôi thương.

Người tôi thương ở nhà bà cô.

Cô Hà Lan là người chị cả trong dòng họ. Sau cô, đến ba Hà Lan, rồi mới đến ông chú chạy xe đồ. Họ hàng bên nội Hà Lan hầu hết đều đi làm ăn xa, chỉ có ba Hà Lan là ở lại làng.

Chồng cô là thương gia cỡ lớn, chủ hãng sản xuất vỏ xe ô-tô. Nhưng hai vợ chồng lại không có con. Khi Hà Lan ra thành phố học, đến ở nhà cô, hai vợ chồng mừng như bắt được vàng.

Hà Lan ở nhà cô y như ở trên thiên đường. Đồ ăn, thức uống, áo quần, giày dép, kể cả tiền tiêu vặt, Hà Lan không thiếu một thứ gì. Bà cô chiều chuộng Hà Lan như chiều chuộng một thiên thần. Bạn Hà Lan cũng được cưng lây. Mỗi lần tôi đến chơi, cô đón tôi như đón khách quý. Cô dọn bánh biscuit mời tôi ăn. Cô mở tủ lạnh, khui coca cola bắt tôi uống. Tôi xấu hổ chín người. Cô làm như tôi chết đói chết khát đến nơi.

Biết tôi ngượng, Hà Lan cầm bánh nhét vào tay tôi, dỗ như dỗ con nít:

- Ngạn ăn đi, đừng ngại!

Không phải tôi ngại, nhưng tôi cảm thấy không được tự nhiên. Căn phòng khách sang trọng này hình như không thích hợp với tôi. Tôi cảm thấy lúng túng và gò bó khi ngồi vào chiếc ghế bành to tướng. Tôi thích như ngày xưa hơn. Mỗi lần đến chơi nhà Hà Lan, chúng tôi thường ngồi bên nhau trên những khúc gỗ đặt dưới giàn thiên lý. Giữa khung cảnh đơn sơ mà gần gũi đó, chúng tôi trò chuyện với nhau thoải mái và thân mật biết bao. Còn ở đây, mọi chuyện đâm ra khác hẳn. Tôi nói năng cứ ngượng nghịu thế nào. Nhìn những chùm đèn lấp lánh treo lơ lửng trên trần nhà và những dãy tủ kính sang trọng kê dọc tường, tôi xui xẻo, hết muốn nói chuyện. Những câu chuyện mà tôi định nói, những câu chuyện về phiên chợ làng, về mùa thi chín, về những buổi chiều len lỏi trong rừng tìm bông đủ dẻ, tỏ ra chẳng thích hợp trong khung cảnh choáng lộn này một chút nào. Chúng trở nên lạc lõng làm sao.

Những lúc như vậy, lòng nguội lạnh, tôi ăn qua loa vài miếng bánh rồi vội cáo từ. Cô Hà Lan đưa tôi ra đến tận cửa, và dặn: "Ngày mai, cháu đến chơi nhé!". Tôi gật đầu, và ngày hôm sau tôi chẳng đến. Tôi thích gặp Hà Lan ở ngoài phố hơn.

Từ hồi lên lớp mười, tôi và Hà Lan không còn học chung trường như trước. Hà Lan học trường Nữ, toàn con gái. Chiều chiều, sau giờ tan học, tôi thường đạp xe qua trường Hà Lan, đứng lóng ngóng trước cổng, đợi nó ra. Hồi đó, không chỉ mình tôi đứng nghệt mặt trước cổng trường con gái vào mỗi buổi chiều. Có cả khối đứa lớn vớn như tôi, mặt đứa nào đứa nấy lấm lét như kẻ trộm.

Trường Nữ giờ tan học là một kỳ quan đối với bọn con trai chúng tôi. Mãi về sau này, tôi vẫn không thể nào quên hình ảnh thơ mộng của những tà áo trắng lững lờ trôi ra khỏi cổng trường như một dòng sông nghi ngút sương mù. Dòng sông ảo ảnh đó đã có một thời cuốn theo nó bao nhiêu mắt nhìn ngây ngất, những mối tình vẩn vơ và thâm lặng, đã sản sinh ra bao nhiêu thi sĩ và những kẻ viết tình ca nổi tiếng và vô danh của cuộc đời.

Tôi chong mắt về phía cổng trường, dáo dác nhìn. Tìm Hà Lan giữa một biển áo trắng mênh mông chẳng khác nào tìm một hạt cát giữa đại dương. Nhưng bằng lòng kiên trì không mệt mỏi, cuối cùng bao giờ tôi cũng tìm ra hạt cát của tôi và bao giờ tôi cũng nhìn thấy nó trước khi nó nhìn thấy tôi. Và chỉ cần nó liếc tôi cười một cái, bao nhiêu mệt nhọc của tôi trong lúc chờ đợi bay biến đâu mất.

Tôi lẳng lặng đạp xe theo Hà Lan, cách một quãng xa. Suốt một chặng đường dài. Hà Lan đạp xe lững thững phía trước, tôi đạp xe lẻo đẽo phía sau, y như hai kẻ xa lạ. Chưa rời xa trường Nữ, tôi chưa dám tiến lên đi song song với Hà Lan. Tôi đã nghe tụi bạn cùng lớp kháo nhau đủ chuyện về nữ sinh trường này. Chuyện nào cũng động trời. Nào là tụi trường Nữ từng vác guốc đánh nhau với tụi nam sinh trường Hoàng Diệu. Chiếc guốc nào của tụi nó cũng đóng đinh lỏm chỏm, phang trúng là tét đầu. Đánh nhau một hồi, tụi Hoàng Diệu chạy vắt giò lên cổ. Nào là tụi nó từng nắm tay giăng hàng ngang trước cổng trường, chặn một đám lính biệt động quân lớ ngớ đi qua đó, đòi tịch thu mấy chiếc mũ nâu làm... kỷ niệm. Trước bấy nữ quái dữ dằn này, mấy tay lính biệt động súng ống đầy mình nhũn như con chi chi, đành bỏ nón chạy lấy người. Tôi không biết hư thực ra sao nhưng nghe riết các mẫu giai thoại rùng rợn kiểu đó, tôi đâm ngán. Tụi bạn còn dọa: "Đứa nào vô phúc đi ngang trường Nữ một mình coi như đi vào... tử địa".

Tôi không muốn đi vào tử địa. Tôi chỉ đến đón Hà Lan vào những lúc đông người. Và trên đường về, đợi cho Hà Lan đi thật xa, đến lúc nó rẽ ngoặt vào góc phố, tôi mới dẫn xe lên. Tôi không dám đuôi theo Hà Lan ngay còn vì một lẽ khác. Tôi sợ gặp cô Thịnh. Cô Thịnh học chung trường với Hà Lan, lớp mười hai. Cô đã bắt gặp tôi lang thang ở đây một lần. Lần đó, tôi giật bắn người khi đang đuổi Hà Lan bỗng nghe có tiếng gọi sau lưng:

- Ngạn ơi, đi đâu đó ?

Tôi quay lại và nhận ra cô Thịnh. Tôi dừng xe, áp úng đáp:

- Ngạn đi chơi.

Cô Thịnh nhìn tôi nửa tin nửa ngờ:

- Đi chơi mà đi một mình?

Tôi lúng túng chỉ tay về phía trước:

- Ngạn đi với thằng bạn cùng lớp. Nó chạy đằng kia kìa!

Cô Thịnh nhìn theo tay chỉ của tôi. Cô không biết trong đám con trai đang chạy xe giữa đường có đứa nào là bạn tôi không. Nhưng cô không hỏi, chỉ cười cười:

- Chứ không phải Ngạn đang chạy theo cô bé nào à ?

Tôi đỏ mặt:

- Đâu có.

Tôi chối biến. Tôi không muốn cô Thịnh biết chuyện tình cảm của tôi với Hà Lan. Từ ngày tôi nhận ra khoảng cách giữa tôi và cô, tôi không muốn tâm sự với cô nữa. Tôi thấy xấu hổ. Còn cô, sau lần đó cô cũng không bao giờ hỏi thăm về "cô bé" của tôi. Không hiểu cô đã biết gì chưa.

Lần đầu tiên tôi đến đón Hà Lan, khi thấy tôi cả tiếng đồng hồ sau mới đạp xe lên, Hà Lan ngạc nhiên hỏi:

- Ngạn hư xe hả ?

- Đâu có.

- Sao bây giờ Ngạn mới tới ? Hà Lan thấy Ngạn từ này.

- Tôi sợ bạn của Hà Lan chọc.

- Tụi nó không chọc đâu.

Tôi liêm môi:

- Tôi không biết. Tôi nghe người ta nói học sinh trường Nữ ghê lắm.

- Ghê sao ?

Tôi kể cho Hà Lan nghe những chuyện tôi nghe được về học sinh trường Nữ. Nghe xong, Hà Lan mỉm cười:

- Người ta bịa đó. Tụi bạn Hà Lan hiền thấy mô.

Hà Lan nói, tôi tin ngay. Tôi chưa thấy học sinh trường Nữ giở trò gì ghê gớm, chỉ toàn nghe đồn. Tôi không tin ngôi trường dịu dàng mà cô Thịnh và Hà Lan đang theo học lại đầy rẫy nguy hiểm như tụi con trai vẫn hay kể. Dù vậy, mỗi lần đến đón Hà Lan, tôi vẫn đi tụt lại đằng sau nó suốt một chặng đường dài. Tôi quen như vậy. Tôi sợ cô Thịnh nhìn thấy.

Thường, tôi đưa Hà Lan về tận nhà. Nhưng tôi không vào. Tôi ngồi trên xe cười với Hà Lan và đợi cho nó đi khuất sau cánh cửa, tôi mới lững thững đạp xe đi.

Hà Lan ít về làng, dù chú nó chạy xe trên tuyến đường nối liền thành phố và huyện lỵ. Mỗi lần tôi rủ, nó đều bảo bận ở lại học thêm. Hà Lan có đi học thêm thật, nhưng nó phải vì vậy mà nó không có thì giờ về thăm làng hay không thì tôi chẳng rõ. Không có Hà Lan, tôi về làng một mình. Tháng nào tôi cũng về. Tôi ngồi xe đò ngủ gà ngủ gật. Hơn nửa ngày trời, xe mới về đến huyện. Từ huyện, tôi đạp xe về làng, trên con đường năm nào tôi và Hà Lan vẫn thường đi bên nhau những chiều thứ bảy. Con đường cũ chẳng có gì thay đổi, chạy dọc hai ven đường vẫn những cây bông gòn cao vút, những cây keo tây nơi trú ẩn của những con cánh quýt tuyệt đẹp, những cây sấu đông xơ xác và những hàng rào dâm bụt đỏ chói. Xa hơn nữa là những cánh đồng rập rờn sóng lúa, màu xanh trải dài đến tận lũy tre xa. Cảnh vật vẫn thế, chỉ khác là chiều nay, trên đường về dằng dặc chỉ có mình tôi lặng lẽ đạp xe đi. Đi ngang rừng Sim, tôi không ghé, dù tim tôi đập từng hồi rộn rã. Tôi sợ kỷ niệm níu chân tôi. Tôi sợ ngồi một mình giữa rừng Sim, lòng tôi sẽ ngập đầy lá rụng.

Hôm đầu tiên về làng, tôi ngạc nhiên thấy làng tôi khang khác. Mọi vật vẫn ở nguyên chỗ cũ nhưng khoảng cách giữa chúng dường như có ai đó thu ngắn lại. Tôi đi từ giếng Cây Duối về chợ Đo Đo, thấy đoạn đường sao mà ngắn ngủi, một chớp mắt đã tới nơi. Khoảng cách giữa chợ Đo Đo và nhà tôi cũng vậy, gần nhau đến buồn cười. Tôi nhìn vào chợ, thấy chợ bé đi nhiều. Cây bàng già không còn cao ghê gớm như tôi hằng tưởng. Mới đi khỏi làng có mấy tháng, khi trở về, tôi như người khổng lồ trong câu chuyện bà kể. Nếu bà còn sống hẳn tôi sẽ hỏi: "Bà ơi, ai đã thu nhỏ làng mình lại hử bà?". Hẳn là bà sẽ đáp: "Không ai cả, cháu

a. Tại vì cháu lớn lên đó thôi. Khi lớn lên, người ta thường thấy mọi thứ dường như bé đi!". Nhưng bà tôi đã không còn để tôi hỏi và nghe bà âu yếm trả lời. Tôi chỉ nghe thấy cuộc trò chuyện kia trong trí tưởng tượng của tôi thôi.

Mỗi lần về làng, tôi chỉ ở chơi được hai ngày. Tôi dành một ngày để đi thăm thầy cô và bạn bè thuở nhỏ. Thầy Cải đã nghỉ dạy hẳn. Cô Thung vẫn dạy lớp ba và vẫn còn than khát nước giữa giờ học. Lớp vỡ lòng của thầy Phu vẫn đông học trò và cũng giống như bọn tôi hồi trước, lũ nhóc sau này bị thầy phạt nháy cóc phờ người. Đến trường thăm thầy Phu, ngoái nhìn về cuối lớp, chỗ ngày xưa tôi và Hà Lan ngồi học cạnh nhau, lòng tôi không khỏi băng khuâng tiếc nhớ.

Tôi đứng trước cổng vườn ông Cửu Hoàn, bồi hồi nhìn cây thị năm nào. Cây thị vẫn như xưa, nó chẳng chịu già đi dù dưới gốc ngập đầy lá rụng. Những trái thị vàng nằm lẫn trong đám lá chắc đã bị bọn học trò trường thầy Phu nhặt đi hết rồi. Lát nữa đây, sau giờ học, hẳn sẽ có đứa dán những mảnh vỏ thị lên bàn để tưởng tượng đó là hoa quì hoa cúc. Hệt như tôi hồi nhỏ. Lòng tôi xao xuyến, tôi bứt một chiếc hoa lồng đèn cạnh hàng rào, ngậm trên môi và rảo bước về nhà.

Bao giờ về làng, tôi cũng đến chơi nhà Hà Lan, có khi tôi ở đó trọn ngày. Tôi lúi khoai lang trong góc nhà ra, lúi vào bếp trấu và trong khi chờ khoai chín, tôi leo lên võng nằm đọc sách. Mùi khoai chín dễ biết, thơm nức mũi. Nhưng lắm khi nằm đu đưa trên võng, gió ngoài hè thổi

vào mát rượi, tôi ngủ khì. Khi giật mình thức dậy, khoai đã cháy khét lẹt.

Mẹ Hà Lan vẫn đãi tôi món canh nấu bằng hoa thiên lý. Canh ngon, mà sao tôi nuốt không trôi. Nhìn tô canh quen thuộc, bỗng dưng tôi nhớ Hà Lan quá chừng. Nỗi nhớ khiến cổ tôi như nghẹn lại. Tôi vừa uể oải và còm vừa trả lời những câu hỏi của mẹ Hà Lan. Bao giờ bà cũng trò chuyện trong bữa ăn. Bà thích vậy. Nhưng lần này mẹ Hà Lan không kể về chuyện ông tôi đã cưú bà như thế nào nữa. Mà bà hỏi:

- Sao cháu không rủ Hà Lan về chơi ?

Giọng bà buồn buồn. Tôi không dám nói là tôi có rủ nhưng Hà Lan không về. Tôi chỉ đáp:

- Hà Lan bận học thêm, bác ạ!

Mẹ Hà Lan nhìn tôi:

- Còn cháu thì sao ? Cháu không bận học thêm à ?

Câu hỏi có vẻ gì trách móc khiến tôi bối rối. Tôi đáp, giọng lúng túng:

- Cháu cũng có học. Nhưng cháu học ngày khác.

Mẹ Hà Lan không hỏi nữa. Bà nhìn ra ngoài sân nắng, vẻ xa vời. Tôi thầm hỏi bà đang nghĩ ngợi điều gì. Bà có nhớ Hà Lan như tôi đang nhớ hay không.

Rất nhiều năm về sau này tôi thường tự trách mình tại sao hồi đó tôi không nói thẳng với Hà Lan là tôi yêu nó. Nếu tôi nói ra điều đó, hẳn cuộc đời của chúng tôi đã rẽ sang hướng khác, sáng sủa hơn và ít xây xát hơn. Nhưng thời gian càng lùi xa, tôi hiểu rằng điều đó thật ra không cần thiết như tôi nghĩ. Tôi đã viết những bản tình ca và hát chúng lên. Đó là lời tỏ tình của tôi. Trong những ngày tháng đó, Hà Lan đã nhìn thấu đáy lòng tôi như người làng Đo Đo nhìn thấu những viên sỏi phơi mình dưới lòng suối Lá vào những mùa nước cạn. Vậy thì, tôi cần gì phải nói ra những điều đã không còn là bí ẩn với cả hai đứa tôi. Và liệu có ích gì nếu tôi nói Hà Lan rằng tôi yêu nó và được nghe nó nói nó cũng yêu tôi, khi mà tất cả những điều đó đều có thể đổi thay trong một sớm mai nào ?

Vả lại, đã muộn mất một năm nếu tôi định làm cái chuyện tỏ tình ngớ ngẩn đó. Năm lớp chín thuận lợi hơn nhiều. Nếu muốn, tôi có hàng đồng cơ hội. Năm lớp mười, mọi chuyện đã khác. Tôi không thể vừa chạy xe vừa đảo mắt canh chừng cô Thịnh lại vừa nói yêu Hà Lan. Tôi cũng không thể hé môi một điều gì trong phòng khách sang trọng ở nhà cô Hà Lan. Hơn nữa, tôi rất ít đến đó. Ngược lại, Hà Lan cũng chẳng đến tôi. Từ hồi tôi ở trọ nhà cậu Huấn, nó chẳng ghé thăm lấy một lần. Hà Lan không ghé, tôi càng mừng. Nhà cậu Huấn tuy không sang bằng nhà cô Hà Lan, tôi vẫn thấy tù túng và lạc lõng. Tôi không muốn bạn bè đến đó chút nào.

Chỉ có gần đây, Hà Lan mới ghé qua một lần. Đang ôn thi cuối năm, thiếu tài liệu, nó đến hỏi mượn cuốn "L'art de conjuguer".

Hôm đó, tôi đang ngồi học bài, bỗng thấy thằng Dũng thò đầu vào:

- Ai đang tìm mày kia!

- Ai vậy ?

Dũng nháy mắt:

- Một con bé xinh thật xinh!

Tôi bước ra cửa và ngạc nhiên khi nhìn thấy Hà Lan.

- Hà Lan đi đâu vậy ? - Tôi bồi hồi hỏi.

- Hà Lan đi mượn sách.

- Sách gì ?

- Cuốn "L'art de conjuguer". Ngạn có không, cho Hà Lan mượn đi!

Tôi gật đầu:

- Có. Hà Lan đợi một chút, tôi vào lấy.

Ý tôi không muốn mời Hà Lan vào nhà. Nhưng thằng Dũng đứng bên cạnh lại phá bình. Nó liếc tôi:

- Sao không mời khách vào nhà chơi, mày ?

Rồi không đợi tôi trả lời, Dũng quay sang Hà Lan, niềm nở:

- Hà Lan vào nhà ngồi chơi đi!

- Thôi, Hà Lan đứng đây được rồi! - Hà Lan đáp với vẻ bền lễn.

Dũng vẫn khẳng khẳng:

- Ai lại đứng đây! Tới chơi, đứng ngoài cửa coi sao được!

Không biết làm sao, Hà Lan đành bước vào nhà.

Tôi chạy lên lầu lấy sách đem xuống thấy Dũng và Hà Lan đang ngồi trò chuyện vui vẻ ở phòng khách. Cả hai đang nói về các bản nhạc thời thượng và các điệu nhảy đang thịnh hành. Toàn những đề tài tôi mù tịt. Hà Lan nói chuyện một cách say sưa, dường như nó quên mất nó tới đây làm gì. Tôi cầm cuốn sách lỏng ngóng trên tay, không biết có nên đưa Hà Lan hay không. Tôi sợ làm nó cụt hứng. Thế là tôi đành ngồi xuống bên cạnh, đợi.

Mãi đến lúc ra về, Hà Lan mới chợt nhớ tới mục đích của nó. Nó chìa về phía tôi:

- Sách của Hà Lan đâu ?

Tôi lặng lẽ đưa cuốn sách cho nó. Hà Lan cầm lấy cuốn sách và mỉm cười nhìn tôi:

- Ngạn cho Hà Lan mượn lâu lâu chút nghen!

Tôi gật đầu.

Dũng rảo bước lên trước tôi, giành tiền Hà Lan ra tận cửa. Nó làm như Hà Lan là bạn nó. Tự nhiên tôi thấy buồn

buồn. Tôi chẳng buồn Dũng, mà buồn Hà Lan. Nó đến đây, chẳng thèm nói chuyện với tôi. Nó chẳng hỏi thăm về làng quê. Nó bỏ tôi ngồi một mình. Trong khi tôi có biết bao điều muốn nói với nó. Tôi muốn kể với nó rằng thầy Cải đã nghỉ dạy, thầy ở nhà đi câu và đan giỏ sòng qua ngày. Tôi muốn kể với nó về cơn gió dữ vừa thổi qua làng tháng trước suýt xô ngã cây bàng già giữa chợ và đã thổi đi đâu mất những tổ chim chào mào trên ngọn tre sau nhà nó. Và cả mẹ nó nữa, tôi cũng muốn kể chuyện mẹ nó chờ nó về ăn khoai lang luộc ra sao, nó không về, mẹ nó đành phải xắt khoai đem phơi khô để dành tháng này qua tháng khác.

Nhưng tôi chẳng nói được gì. Những câu chuyện của tôi cứ hoài hoài ấp ủ.

Dũng quay vào, gật gù nhìn tôi:

- Mày có con bạn dễ thương ác!

Tôi chỉ cười. Dũng lại hỏi:

- Bò mày hả?

Tôi chúa ghét chữ "bò", tôi thích chữ "người yêu" hơn, nhưng tôi cứ gật đầu đại. Tôi có linh cảm nếu tôi không thừa nhận điều đó, Dũng sẽ không buông Hà Lan. Nhưng Dũng trâng tráo hơn tôi nghĩ nhiều, nó nháy mắt ranh mãnh:

- Mày nhường nó cho tao đi!

Tôi lại cười, không cười thì biết làm gì. Dũng bước lại gần, đặt tay lên vai tôi:

- Đồng ý hén?

Tôi ngược lên, nhăn nhó:

- Anh nói nghe kỳ cục quá!

Dũng lớn tuổi hơn tôi, lại là vai anh của chị Nhưường, nên tôi vẫn gọi nó bằng anh mặt dù tôi ngán nó tới tận cổ. Trước thái độ khó chịu của tôi, nó thản nhiên nhún vai:

- Có gì đâu kỳ cục! Tại sao thấy nó có vẻ khoái tao hơn là khoái mày!

Giọng điệu trịnh thượng của Dũng khiến tôi tự ái đỏ mặt. Tôi nói, cố giữ giọng bình thản:

- Nếu anh thấy vậy thì anh cứ việc!

Dũng hí hửng:

- Vậy là mày chịu rồi hén?

Ở đây không có vấn đề chịu hay không chịu! - Tôi nói
- Nếu quả thật Hà Lan thích anh thì đó là quyền của cô ấy. Tôi chịu hay không chịu liệu có ý nghĩa gì !

Dũng nắm chặt tay tôi, lắc lắc:

- Tốt! Mày xứng đáng là một thằng đàn ông!

Nói xong, nó bỏ đi mất.

Tôi ngồi lại, buồn nản vô cùng. Dũng vai anh, nhưng nó cũng như bạn tôi. Thế là từ nay tôi mất một người bạn.

Chiều hôm sau, tôi lộc cộc đạp xe đến trường Hà Lan. Đúng như tôi nghĩ, Dũng đã có mặt ở đó. Dũng đi chiếc Yamaha đỏ, diện keng từ đầu tới chân, mắt đeo kính râm dù trời chiều nhạt nắng. Khi tôi tới, Dũng đang ngồi trong quán nước trước cổng trường, mắt đắm đắm nhìn về bên kia con đường nên nó không trông thấy tôi.

Tôi tấp xe vào lề, ngồi nép sau một xe nước mía. Tôi muốn xem thử nó giở trò gì.

Lát sau, Hà Lan ra. Nhác thấy Dũng, Hà Lan tỏ vẻ ngạc nhiên, nhưng ngay sau đó nó lại nhoẻn miệng cười. Tự dưng, tôi thấy lòng nhói buốt. Tôi tự nhủ một nụ cười thì đâu có nghĩa lý gì, nhưng ý nghĩa đó vẫn chẳng giúp tôi thanh thản chút nào.

Hà Lan không nhìn thấy tôi. Nó thông thả đạp xe đi. Dũng vội vàng phóc lên chiếc Yamaha, nổ máy rượt theo. Hà Lan đi xe đạp nên Dũng không phóng nhanh được. Nó chạy rề rề bên cạnh. Nó mưu toan chiếm chỗ của tôi.

Tôi chạy một mình phía sau, buồn thiu buồn thiu. Trước mặt tôi là một đám nữ sinh nghịch ngợm đang chạy giăng hàng ngang giữa đường. Nhờ lẫn khuất sau những tà áo trắng, tôi không bị Hà Lan và Dũng phát hiện dù cả hai thỉnh thoảng vẫn ngoái cổ nhìn lại đằng sau.

Tôi cứ lẻo đẻo bám theo như thế, vừa đạp xe vừa tự nguyên rửa hành động lố bịch của mình. Tôi bảo tôi: đuổi theo họ làm gì, đây chỉ là trò tán tỉnh lãng nhăng của thằng Dũng, có gì phải thấp thỏm lo âu! Nghĩ vậy, nhiều lúc tôi muốn bỏ về quách. Nhưng tôi không điều khiển được

tay lái của mình. Tôi vẫn lẳng nhăng bám theo, hoang mang và buồn nản.

Tới nhà cô Hà Lan, Dũng và Hà Lan chia tay nhau. Khi Hà Lan khuất sau cánh cửa, tôi thở phào và quay xe về. Tôi đã thôi bần thần. Tôi thấy lòng nhẹ nhõm. Và tôi tự cười thầm những ý nghĩ vớ vẩn của mình. Tôi giống như chàng trai cả ghen trong thơ Nguyễn Bính. Nguyễn Bính thật tài. Ông biết hết ý nghĩa trong đầu tôi, và ông nói hộ :

*Cô nhân tình bé của tôi ơi!
Tôi muốn môi cô chỉ mỉm cười
Những lúc có tôi, và mắt chỉ
Nhìn tôi những lúc tôi xa xôi
Tôi muốn cô đừng nghĩ đến ai
Đừng hôn dù thấy đóa hoa tươi
Đừng ôm gôi chiếc đệm nay ngủ
Đừng tắm chiều nay bẻ lăm người
Tôi muốn mùi thơm của nước hoa
Mà cô thường xúc chẳng bay xa
Chẳng làm ngây ngất người qua lại
Dẫu chỉ qua đường khách lại qua
Tôi muốn những đêm đông giá lạnh
Chiêm bao đừng lẩn khuất bên cô
Bằng không tôi muốn cô đừng gặp
Chàng trẻ trai nào trong giấc mơ
Tôi muốn làn hơi cô thở nhẹ
Đừng làm ấm áo khách chưa quen
Chân cô in vết trên đường bụi
Chẳng bước chân nào được dẫm lên*

*Nghĩa là ghen quá đấy mà thôi
Thế nghĩa là yêu quá mất rồi
Và nghĩa là cô là tất cả
Cô là tất cả của riêng tôi*

Đúng, tôi như thế đấy! Đến bây giờ, khi tình yêu của tôi bắt đầu bị đe dọa, tôi mới nhận ra tôi đã yêu Hà Lan biết chừng nào. Tình yêu của tôi với Hà Lan hẳn đã hình thành từ những ngày thơ ấu và gắn bó với bao nhiêu kỷ niệm ngọt ngào, những kỷ niệm đã không ngừng vượt qua không gian và thời gian để lúc nào cũng cháy rực rỡ trong tôi như những ngọn nến hồng. Những kỷ niệm tươi đẹp đã nuôi dưỡng tình yêu tôi như đất đai nuôi cây trái, đợi một ngày cành biếc sẽ ra hoa. Và tôi, tôi đã đợi.

Lặng thầm, tôi đợi. Dững thối qua đời tôi như một cơn gió dữ. Nhưng cũng như cơn gió dữ dạo nào thổi qua làng, chỉ lay động nhưng không làm sao xô ngã cây bàng già giữa chợ Đo Độ Cũng đến, rồi đi. Như nó sắp sửa đi khỏi nhà Hà Lan, chẳng được tích sự gì. Như đã tràng xe cát.

Tôi ngoảnh đầu lại, và ngạc nhiên thấy con dã tràng vẫn còn ở đó, không chịu nhúc nhích lấy một li. Dững ngồi trên xe, chân chống đất và bình thần hút thuốc. Như thế đợi chờ ai.

Quả nhiên, một lát sau Hà Lan bước ra trong bộ váy đầm tuyệt đẹp. Tôi trông nó lạ lắm quá chừng. Nếu bắt chợt bắt gặp Hà Lan ngoài phố trong bộ cánh như thế, chắc tôi không nhận ra. Tôi đã quen nhìn thấy Hà Lan trong chiếc áo nữ sinh thướt tha và giản dị. Tôi đã quen với hình ảnh gần gũi và dịu hiền của nó từ thời hai đứa rời làng đi

học ngoài phố huyện, sao bây giờ nó chẳng giống hồi xưa. Tôi nhắm mắt lại, và nghe tiếng Yamaha nổ máy. Khi mở mắt ra, tôi chỉ kịp nhìn thấy chiếc váy hồng thấp thoáng trên ngọn đèn lái chớp đỏ phía sau.

Tôi thần thờ đạp xe đi và nghe lòng quặn thắt. Trái tim tôi bỗng run lên khúc hát ngày nào:

*Gửi mùa hè
Giữ hộ chút tình yêu
Khi chia xa
Vẫn nhớ ngày gặp lại
Lúc ấy
Em có là cô gái
Đốt tôi bằng ngọn lửa
Của riêng em?*

Tôi gửi tình yêu cho mùa hè, nhưng mùa hè không giữ nổi. Mùa hè chỉ biết ra hoa, phượng đỏ sân trường và tiếng ve nỉ non trong lá. Mùa hè ngây ngô, giống như tôi vậy. Nó chẳng làm được những điều tôi kỳ thác. Nó để Hà Lan đốt tôi, đốt rụi. Trái tim tôi cháy thành tro, rơi vãi trên đường về.

Khuya lác khuya lơ, Dũng mới về nhà. Tôi quán chần kín người, nằm nghe nỗi buồn rút tóc. Tiếng đẩy cửa của Dũng khiến người tôi như run lên. Trong một thoáng, tôi cảm thấy đầu mình nóng ran. Lần đầu tiên, tôi chìm vào một tâm trạng khó tả trong đó trộn lẫn lòng ghen tức, sự phẫn nộ và nỗi xót xa tê dại. Tôi không biết tôi sẽ làm gì. Tôi như một hỏa diệm sơn vừa bị đánh thức, đang nghĩ xem

nên phun lửa ra đốt tan tành thế giới hay giữ lửa lại trong lòng để riêng đốt tình tôi.

Dũng tưởng tôi chẳng biết gì. Nó vào phòng bằng những bước chân nhún nhảy, rồi vừa huýt sáo miệng nó vừa nhảy nhót liên tục quanh phòng. Nó chẳng buồn che giấu niềm vui của mình. Dòm bộ tịch của Dũng, tôi đoán ngay nó và Hà Lan đã đi chơi ở đâu. Nhưng tôi chẳng thèm hỏi. Hỏi làm gì, tôi nhủ bụng, biết được chỉ buồn thêm.

Dũng tiếp tục nhảy nhót. Không hiểu vô tình hay cố ý, thỉnh thoảng nó lại chạm vào giường tôi. Tôi càng thêm bức rứt. Quên phát những gì vừa tự nhủ, tôi liếc nó vào hỏi bằng giọng cố tỏ ra hồ hững:

- Bộ mới đi nhảy về hả ?

Dũng không trả lời thẳng câu hỏi của tôi. Nó vừa nháy mắt vừa tặc lưỡi xuýt xoa, chân vẫn không ngừng nhún nhảy:

- Một bữa tối tuyệt vời!

Tôi lặng lẽ quan sát Dũng bằng ánh mắt ác cảm. Tôi đọc được sự "tuyệt vời" nó nói trên vẻ mặt thỏa mãn của nó. Chiếm được người yêu của bạn mình, chắc nó hả dạ lắm. Đối với con người như Dũng, hẳn đó là một thành tích. Nhưng tất cả không chỉ do Dũng, tôi cay đắng nghĩ thầm, vấn đề còn tùy thuộc ở Hà Lan. Hà Lan đã dấn lên trái tim tôi bằng đôi guốc đinh nhọn như trong giai thoại về học sinh trường Nữ. Nó giẫm lên và không hề ngoái lại. Nó chẳng buồn biết trái tim tôi còn đập nữa hay không. Phải

chẳng đã đến lúc Hà Lan rời bỏ tôi như nó đã một lần rời bỏ mùa thi vàng và rừng Sim hoa tím, lòng không gợn chút băng khuâng? Bỗng dưng tôi nhớ tới một ca khúc của Phạm Đình :

*Người đi qua đời tôi
Không nhớ gì sao người ?*

Và tôi xoay lưng nằm úp mặt vô tường, buồn muốn khóc. Tôi làm con cá nhỏ, bơi trong nỗi buồn. Nỗi buồn mênh mông như biển, tôi bơi suốt đêm vẫn chưa ra khỏi. Nhưng tôi vẫn lặng lẽ bơi, ngậm ngùi, cô độc, thỉnh thoảng quấy mạnh chiếc đuôi dài làm xuất hiện những đốm bọt màu sữa như những ngôi sao nhỏ. Có ngôi sao nào tên gọi Hà Lan?

37. Tôi buồn, dĩ nhiên. Nhưng đốm lửa hy vọng trong tôi chưa tắt hẳn. Nó vẫn cháy, dù là leo lét. Bản chất của tình yêu là hy vọng. Nhiều khi trước một sự thật phũ phàng đã rõ mười mươi, người ta vẫn tìm cách giải thích theo chiều hướng ít bi quan nhất. Tôi cũng vậy. Tôi cố nghĩ rằng Hà Lan thích nhảy, Dũng lại nhảy giỏi, Hà Lan đi chơi với Dũng là chuyện tự nhiên. Tôi cố nghĩ rằng đi chơi với một người và yêu người đó là hai chuyện hoàn toàn khác. Và tôi thôi buồn. Tôi cảm tôi nghĩ ngợi vẫn vơ.

Hôm sau, tôi đến trường Hà Lan với nụ cười tươi tỉnh trên môi. Không thấy Dũng lảng vảng ở đó, lòng tôi nhẹ nhõm quá chừng. Nhưng rồi tôi chợt giật mình: hôm qua chắc nó đã hẹn hò với Hà Lan nên hôm nay nó không cần đón ở cổng trường. ý nghĩ đó vắt ngang đầu tôi như mây xám vắt ngang bầu trời. Niềm vui trong lòng bỗng chốc bay vèo. Và

như cánh chim đại bàng trong chuyện cổ, khi bay đi nó cắp theo cả chút bình yên cuối cùng còn sót lại trong tôi.

Tôi đón Hà Lan bằng vẻ mặt hân hoan giả tạo. Hà Lan chẳng nhìn thấy gì. Nó vẫn cười với tôi bằng đôi mắt biếc. Không hiểu sao khi nhìn vào đôi mắt nó, lòng tôi bỗng thấy nhói đau.

Trong tâm trạng rối bời đó, tôi chẳng còn buồn giữ khoảng cách an toàn như trước đây nữa. Hà Lan vừa dắt xe ra khỏi cổng, tôi đã xáp lại chạy song song bên cạnh. Tôi chẳng còn sợ cô Thịnh bắt gặp. Cô gặp, kệ cô. Lúc này tôi chẳng còn sợ gì nữa. Tôi chỉ sợ mất Hà Lan.

Hà Lan trò chuyện với tôi một cách tự nhiên. Và tôi cũng làm ra vẻ như không biết gì, mặc dù điều đó đối với tôi quả thật khó khăn. Suốt trên đường về, chúng tôi chỉ nói với nhau về chuyện học tập, về kỳ thi sắp tới. Câu chuyện gượng gạo làm sao!

Đến nhà cô Hà Lan, tôi không quay xe về như thường lệ mà nói:

- Tôi vào chơi nghen?

Hà Lan có vẻ ngạc nhiên trước thái độ khác lạ của tôi. Nó ngần ngừ:

- Lát nữa Hà Lan phải đi công chuyện...

Câu đuối khéo của Hà Lan chẳng khác nào một nhát dao đâm vào tim tôi. Tôi đâm buống:

- Tôi chỉ vào chơi một chút thôi!

- Một chút thôi ghen!

Hà Lan đáp, và tôi đọc được vẻ ngại ngần trong mắt nó.

Câu chuyện trong phòng khách diễn ra không khá hơn ngoài đường chút nào. Nó ngượng ngập và đứt khúc, phần lớn thời gian rơi vào sự im lặng nặng nề. Tôi ngồi như khúc gỗ và cựa mình một cách khó khăn. Hà Lan thì chốc chốc lại nhìn lên đồng hồ. Nó lộ vẻ sốt ruột và nó không giấu điều đó. Thậm chí nó còn muốn tôi biết rằng nó đang sốt ruột, nó đang vội đi và rằng nếu tôi còn chút xíu lịch sự thì tôi nên xéo ngay trước khi nó nói ra.

Tôi không đợi nó nói ra. Vì vậy, tôi đứng dậy cáo từ:

- Thôi tôi về!

Hà Lan tiễn tôi ra cửa, mặt mày tươi tỉnh:

- Ủ, Ngạn về! Mai một ghé chơi!

Tôi phóng xe đi, không buồn ngoái lại. Mai một là ngày nào? Là mai, là một hay không ngày nào hết? Tôi rẽ ngoặt xe ở một góc phố và không biết mình đang rời bỏ một con đường hay đang rời bỏ một giấc mơ.

Tôi về đến nhà đúng lúc Dũng vừa dắt xe ra.

38. Tôi không cố tự đánh lừa mình nữa. Tôi hiểu điều gì đang xảy ra và cố đón nhận nó bằng một thái độ bình tĩnh như đón nhận một vết thương của số phận. Tôi cũng tự nhủ

tôi đừng trách Hà Lan. Rằng nó có quyền chọn lựa con đường của riêng nó. Rằng tôi không thể buộc nó phải gắn bó lòng mình với những kỷ niệm của một thời thơ ấu dài lâu. Tôi không thể bắt Hà Lan phải giống tôi.

Tôi khác. Không ai bắt tôi phải hoài vọng kỷ niệm. Không ai bắt tôi phải nhớ da diết cái làng nhỏ xa xăm của mình mỗi khi chiều xuống. Không ai bắt tôi đêm nào cũng phải mơ thấy bóng trăng tuổi thơ treo lơ lửng trên đường làng và rơi từng giọt vàng xuống giàn hoa thiên lý. Những điều đó xảy đến một cách tự nhiên, cũng giống như hồi học lớp chín, một hôm nhìn vào mắt Hà Lan, lần đầu tiên tôi cảm thấy lòng mình dậy sóng. Mà chẳng hiểu vì sao.

Bây giờ thì tôi hiểu. Và cũng lại hiểu rằng, với Hà Lan bây giờ, Dũng hấp dẫn hơn tôi nhiều. So với Dũng, tôi chỉ là một thằng con trai quê mùa. Quê mùa từ lối sống, từ cách ăn mặc đến cách tỏ tình. Bây giờ chẳng còn ai tỏ tình bằng cách bỏ công ngồi gảy đàn và rụt rè hát lên những lời bóng gió. Hết như một thằng ngốc. Tôi cứ bắt chước Trương Chi, hèn gì hồn tôi chết đuối. Mà những bản tình ca cũng chẳng ra gì, ngay từ đầu Dũng đã liệt vào loại "cổ điển" vứt đi.

Tôi chẳng trách Hà Lan. Nhưng tôi không buồn gặp nó nữa. Tôi già từ con đường chạy ngang qua trường Nữ. Chiều chiều, tôi lững thững đạp xe ra ngoại ô, ngồi một mình trên bãi cỏ chân cầu nhìn nước chảy. Và tôi ôm đàn tỉ tê cùng sông nước:

*Một người bỏ một người đi
Một bài thơ dở dang vì
Lãng quên*

*Giữa trời
Sao mọc lênh đênh
Một đàn cá lội
Buồn tênh chân cầu
Một người
Đi mất từ lâu
Để người kia hát
Về đâu hồi người
Hoa băng khuâng
Rụng không lời
Chim bay ngơ ngác
Cuối trời hoàng hôn*

Tôi ngẩng đầu lên và thấy ở cuối chân trời xa, chim bay ngơ ngác. Chúng là chim gì, chim én hay chim sẻ, mà ở đằng sau những đôi cánh thấp thoáng kia dãy rặng đỏ cứ cháy lên thảng.

Suốt ngày suốt đêm, tôi viết nhạc. Tôi viết ngoài giấy. Tôi viết trong đầu. Nỗi khổ đau khiến tôi ngơ ngẩn. Nỗi khổ đau tuôn trào như thác, ngập lụt cả lòng tôi. Trong những ngày u ám đó, nếu không có âm nhạc, tôi đã không ngoi lên nổi, tôi đã không còn là tôi.

Âm nhạc đã dìu tôi qua đèo cao vực sâu. Bằng đôi cánh dịu dàng và bay bổng, nó đã nhắc tôi lên khỏi nỗi mê đắm xanh xao, phiền muộn. Tôi viết những bản tình ca buồn bã và rung chúng lên trên sáu dây đàn để nghe lòng vui đi sâu nhớ. Khi nỗi đau đã thoát được ra ngoài, sức công phá mãnh liệt. Tôi ngồi giữa hoàng hôn, bên chân cầu sóng vỗ, nhẩn cùng mây gió:

*Ai về qua chỗ người thương
Đứng giùm tôi
Trước cổng trường ngày xưa
Uớt giùm tôi
Chút cơn mưa
Để nghe trên tóc
Hương vừa bay đi...*

Khi hát, tôi thấy tôi trở về. Tôi thấy tôi bồn chồn đứng trước cổng trường Nữ, mỗi mắt tìm Hà Lan trong dòng sông áo trắng. Thấy tôi, Hà Lan mừng rỡ. Và nó trách:

- Ngạn đi đâu mà mắt biết?

Tôi cười:

- Tôi bận học.

- Xì! Hà Lan không tin.

Tôi lại cười. Tôi chẳng buồn thanh minh. Chỉ cần nhìn vào đôi mắt nó, tôi biết rằng nó đã biết tất cả. Tôi rủ Hà Lan về làng, nó gật đầu ngay. Tôi thấy tôi và Hà Lan ngồi trên chiếc xe đồ của ông chú nó. Xe chạy từ sáng sớm, đến chiều thì về tới phố huyện. Từ huyện, tôi và Hà Lan đạp xe về làng. Hết như ngày xưa.

Và cũng hết như ngày xưa, về ngang rừng Sim ven làng, chúng tôi rủ nhau ghé vào hái sim và tìm bông đủ để. Tôi lại trèo lên cây trâm hái từng chùm trái tím thẫm ném xuống cho Hà Lan. Sau đó hai đứa tôi len lỏi qua mé rừng

bên kia để ngồi ngắm hoàng hôn trên phiến đá năm nào. Trong giây phút êm đềm đó, tôi bỗng thấy tôi quên hết khổ đau. Tôi đã thôi buồn. Trong tôi chỉ còn lại một niềm vui rộng lớn và tinh khôi, như chưa hề vẩn đục. Hà Lan ngồi bên cạnh, co chân lên phiến đá, nom dịu dàng và dễ thương như một con mèo nhỏ. Tôi tưởng nó chưa bao giờ đặt chân ra thành phố. Nó vẫn là nó ngày nào.

Lòng tràn ngập hạnh phúc, tôi kể cho Hà Lan nghe những câu chuyện ngày xưa bà kể. Những câu chuyện tuyệt vời đã nuôi dưỡng tôi từ tấm bé. Hà Lan ngồi nghe, có chuyện biết, có chuyện chưa biết, nhưng đôi mắt nó bao giờ cũng ngẩn ngơ và say đắm.

Đang say sưa kể chuyện "Ăn khế trả vàng", tôi chợt giật mình khi nghe tiếng còi xe quen thuộc vọng lại từ ngoài bìa rừng. Tôi chưa kịp hiểu ra chuyện gì, Hà Lan đã nhòe người dậy và vội vã bỏ đi. Tôi hét hoảng gọi to nhưng Hà Lan không quay lại. Nó đi một mạch, tà áo thấp thoáng sau những bụi sim già. Khi tôi đuổi theo ra đến ven rừng thì Hà Lan đã mất hút. Tít đằng xa, chiếc Yamaha đỏ lẩn khuất sau đám bụi mờ...

Tôi chớp mắt và nhìn ra sông nước. Những hình ảnh không đâu sao cứ ám ảnh tôi hoài. Có bao giờ Hà Lan về lại rừng Sim, sao tôi cứ cực lòng mong mỏi. Cánh chim đã bay đi, ai biết buổi chim về. Ngày nào chim ăn khế ở vườn tôi, may túi ba gang, chim không hề dạn. Chim ăn khế, chim chẳng trả vàng. Chim chỉ trả buồn đau cho lòng tôi đọng đầy sâu muộn. Tôi nghe sáu dây đàn cùng lúc rung lên:

*Lòng tôi là cây khế
Em là chim về chơi
Vàng kia em chẳng trả
Chỉ nhả hạt xuống thôi
Hạt rớt xuống thành cây
Cây cũng toàn cây khế
Từ khi em đi rồi
Vườn tôi thành lặng lẽ
Biết bao giờ trở lại
Cánh chim em ngày nào
Lòng tôi hoa khế rụng
Xuống nỗi buồn nôn nao...*

Tôi nhìn xuống bàn tay mình, xem năm đầu ngón tay có ngón nào rỏ máu. Tôi sợ tôi giống như nàng Kiều. Nhưng dòm dỏ một hồi, tôi chẳng thấy gì. Dù sao nỗi buồn của tôi cũng đã được ngân lên, đã được sẻ chia. Dù là với cỏ cây. Dù là với ngàn trùng sông nước.

Tôi không gặp Hà Lan một thời gian dài. Tôi tránh nó. Và nó cũng tránh tôi. Có lẽ nó đã biết tôi biết chuyện nó và Dũng. Bất chợt gặp nhau ngoài đường, tôi và Hà Lan chỉ mỉm cười chào nhau và hỏi han qua loa dăm ba câu rồi đường ai nấy đi. Gặp mà như không gặp.

Tôi cố dìm tình cảm của mình xuống đáy lòng. Tôi cố chôn chặt kỷ niệm. Tôi muốn quên Hà Lan, quên hết. Khi nỗi nhớ dâng lên, tôi ôm đàn ngồi hát. Tôi hát, và gửi tâm sự của mình cho gió cuốn mây trôi.

Tôi đang muốn quên. Thì Hà Lan lại tới.

Tôi ngạc nhiên khi thấy nó xuất hiện, càng ngạc nhiên hơn khi thấy mắt nó đỏ hoe. Tôi bồn chồn hỏi:

- Có chuyện gì vậy, Hà Lan?

- Anh Dũng...

Hà Lan ngập ngừng đáp và cúi mặt xuống. Thấy nó ngừng bật, tôi lại hỏi, giọng hồi hộp:

- Anh Dũng sao ?

Sau một thoáng phân vân, Hà Lan ngược nhìn tôi, sực sật nói:

- Ảnh tệ quá!

Hà Lan làm tôi lo lắng quá chừng. Nó nói kiểu đó, tôi chẳng biết đường nào mà lần. Tôi đoán già đủ thứ vẫn không biết Dũng "tệ" với Hà Lan là "tệ" như thế nào.

Cuối cùng, tôi đành hạ giọng hỏi:

- Dũng "tệ" sao ?

Hà Lan lại ngập ngừng. Có lẽ nó cảm thấy khó nói. Tôi động viên:

- Hà Lan nói đi! Đừng ngại!

Hà Lan chớp mắt:

- Lâu nay, ảnh không đến... Hà Lan.

Tôi cố nén một tiếng thở dài. Hóa ra Hà Lan buồn vì chuyện đó. Chuyện con con vậy mà nó phải quỳnh lên. Tôi nhìn nó, chép miệng:

- Biết đâu Dũng bận chuyện gì!

Hà Lan cắn môi:

- Chẳng có chuyện gì đâu! ảnh bận đi chơi với Bích Hoàng!

Ừ! Thì ra thế! Tự dưng lòng tôi dâng lên một cảm giác thích thú kỳ lạ và tôi thấy hổ thẹn vì điều đó. Tôi hỏi, cố trấn áp niềm vui cay độc trong lòng:

- Bích Hoàng là ai ?

Hà Lan nhún vai:

- Ngạn không biết đâu! Cô ta là con ông Thanh Đạm.

Tôi không biết Bích Hoàng. Nhưng tôi biết tiệm bánh Thanh Đạm ở ngã tư Thái Bình Dương. Con nhà Thanh Lâm cặp kè với con nhà Thanh Đạm, một sự kết hợp chẳng lấy gì làm kỳ quái. Tôi nghĩ trong đầu như vậy nhưng không nói ra, sợ Hà Lan buồn thêm. Tôi nhìn Hà Lan và thấy sự đau khổ ánh lên trong mắt nó, bèn nói, giọng không được tự tin lắm:

- Tôi có thể giúp cho Hà Lan được gì ?

Hà Lan khẽ lắc đầu:

- Hà Lan chẳng muốn làm phiền Ngạn. Hà Lan chỉ kể cho Ngạn nghe vậy thôi.

Nói xong, Hà Lan bỏ về, buồn thiu buồn thiu. Nhìn nó lăm lăm đạp xe đi, lòng tôi sao quá đỗi bùi ngùi.

Thoạt tiên, nghe Dũng bỏ rơi Hà Lan, tôi mừng khắp khối. Như vậy tôi sẽ có cơ hội thực hiện giấc mơ tình cảm của mình, cái cơ hội mà tôi luôn âm thầm chờ đợi và có lúc tưởng đã đời đời vượt thoát. Bây giờ thì nó đã trở về. Tôi đã nhìn thấy đôi cánh xanh biếc của con chim hạnh phúc thấp thoáng trước hiên ngoài. Tôi còn tìm thấy trong mối tình đổ vỡ của Hà Lan một khoái cảm thâm kín khác, ích kỷ hơn và hèn mọn hơn. Đó là niềm vui chứng kiến cảnh Hà Lan rơi vào đau khổ. Nó rơi vào đúng nỗi đau khổ mà trước đây nó đã gây cho tôi. Hà Lan đã bỏ tôi để đến với Dũng. Mà chẳng được gì. Bây giờ đến lượt Dũng bỏ nó để đi chơi với Bích Hoàng. Hà Lan đã hắt hủi tôi, đã khiến tôi chịu đựng khổ sở như thế nào thì giờ đây nó cũng chịu đựng những khổ sở y hệt như vậy. Thậm chí, Hà Lan còn ray rứt hơn tôi. Bởi nỗi khổ của nó do chính nó gây ra. Nó mờ mắt trước vẻ phong lưu của Dũng. Nó tự đưa đẩy nó đến tình cảnh hiện thời. Đáng đời nó. Tôi nghe những lời phán xét thì thâm, hí hửng và cay nghiệt không ngớt vang lên trong lòng. Tôi cũng nghe ả giọng điệu uất ức và giận dỗi của chúng, những buồn thương đè nén lâu ngày.

Nhưng khi sự phẫn khích ban đầu qua đi, niềm vui trong lòng tôi vụt tắt. Tôi trở lại là tôi yếu đuối mềm lòng. Tôi không thể đứng vững trước nỗi buồn của Hà Lan. Tôi yêu nó, tôi không đang tâm nhìn nó khổ sở. Và nó, hẳn

phải khổ sở ghê lắm, nó mới đến tìm tôi. Ra thành phố chưa đầy một năm, bạn bè chẳng nhiều, lại chẳng thân, Hà Lan đâu biết tâm sự cùng ai. Ở nhà bà cô sung sướng đầy đủ mọi bề nhưng những chuyện như thế này lại không thể sẻ chia.

Xét cho cùng, chỉ còn có mình tôi, người bạn thuở thiếu thời. Chỉ còn có mình tôi, người con trai quê mùa, yêu chẳng được yêu, đau hoài một nỗi đau thâm lặng. Tìm đến tôi, tìm đến mỗi tình ngày nào nó đã quay lưng, hắt Hà Lan dần vật vô cùng, hắt lòng nó rồi bởi đến mức không thể không một phút giải bày. Tội nghiệp nó ghê!

Ngày hôm sau, tôi bảo Dũng:

- Tôi muốn nói chuyện với anh.
- Chuyện gì vậy? - Dũng hỏi, vẻ ngạc nhiên.

Tôi trầm tĩnh đáp:

- Chuyện liên quan đến anh.

Dũng hắt hàm:

- Vậy thì nói đi !
- Không thể nói ở đây được! Đi chỗ khác!

Dũng nheo nheo mắt:

- Nhưng mà chuyện gì vậy?
- Lát nữa tôi sẽ nói. Bây giờ tụi mình đi!

- Đi đâu?

- Ra ngoài ô.

Dũng không hỏi nữa. Nó lặng lẽ dắt xe ra.

Khi thấy tôi cầm lấy ghi-đông xe đạp, nó khoát tay:

- Khỏi! Mày ngồi lên đây, tao chở đi!

Tôi không muốn ngồi lên chiếc Yamaha của nó chút nào. Hà Lan đã bao lần ngồi lên đó. Nhưng rồi cuối cùng, thấy đi xe đạp bất tiện, tôi đành leo lên ngồi đằng sau Dũng.

Dọc đường, hai đứa tôi không nói một lời.

Ra tới ngoại vi thành phố, Dũng ngoảnh cổ, nói:

- Tới ngoại ô rồi! Tìm một quán nước nghen!

Tôi trầm giọng:

- Quán nước không tiện.

Dũng nhún vai:

- Thằng này lạ! Vậy đi đâu?

- Ra cầu Đá.

Cầu Đá là nơi mỗi chiều tôi vẫn ra ngồi ngắm lục bình trôi và thả hồn theo khói sóng. Dũng không nói không rằng, nó lạnh lùng phóng xe về phía bờ sông.

Tới nơi, đợi Dũng dựng xe bên thành cầu, tôi dẫn nó đến bãi cỏ quen thuộc.

- Sao phải ra đây? - Dũng hỏi.

- Ở đây yên tĩnh! - Tôi đáp, cố tỏ ra bình thản.

Không đợi tôi bắt đầu, Dũng đi thẳng vào đề:

- Mà mày muốn nói với tao chuyện gì ?

Tôi mím môi:

- Chuyện Hà Lan.

Dũng nhếch mép:

- Hà Lan không dính dáng gì đến mày nữa! Mày đã nói với tao là mày không can thiệp kia mà!

Tôi nhìn thẳng vào mắt Dũng, gần giọng:

- Anh đừng giả vờ. Anh thừa biết tôi muốn gì rồi. Tôi chỉ không can thiệp nếu anh đem lại hạnh phúc cho Hà Lan. Còn anh làm cho cô ta đau khổ, tôi sẽ không bỏ qua cho anh đâu!

Thái độ cứng rắn của tôi khiến Dũng chột dạ. Nó vờ vệt:

- Tao có làm khổ Hà Lan hồi nào đâu!

- Nói láo! Anh đang gây ra đau khổ cho Hà Lan!

Dũng tặc lưỡi:

- Như vậy chắc là có hiểu lầm gì đây!

- Chẳng có hiểu lầm gì ở đây hết! - Tôi hừ mũi - Anh đang bỏ rơi Hà Lan để chạy theo Bích Hoàng! Anh là đồ sở Khanh! Tôi không cho phép anh làm như vậy!

Dũng bắt đầu tự ái. Nó nghiêng rằng:

- Đủ rồi! Hôm nay mày ăn nói với tao như vậy là đủ rồi! Tao nhắc cho mày nhớ, tao yêu ai, đó là chuyện của tao! Chuyện của tao, mày rõ chưa!

- Anh yêu ai thì mặc anh, nhưng anh không được làm cho Hà Lan khổ... - Tôi kêu lên bi phẫn.

Dũng quắc mắt, giọng đều đặn:

- Nếu mày sợ nó khổ thì mày đi mà yêu nó! Tao nhường lại cho mày đó!

Trong một thoáng, mắt tôi bỗng hoa lên. Cảnh vật chung quanh trở nên chập chờn. Một sự phẫn nộ khủng khiếp dâng trào trong tôi, lan ra khắp người, tận các đầu ngón tay. Trong cơn giận mù mịt đó, tôi đã giang tay tung một quả trời giáng vào bụng Dũng. Tôi không ý thức được cú đánh của mình. Ngày xưa xa lắc, khi thằng Hòa con thầy Phu dẫm lên đôi chân bé bỏng của Hà Lan, tôi đã trừng trị nó bằng một cú đánh đòn nén như vậy. Bây giờ, đến lượt Dũng. Dũng không dẫm lên chân, nó dẫm lên trái tim của người tôi thương. Nó đáng bị ăn đòn.

Nhưng Dũng khác Hòa Thằng Hòa cậy oai phong của thầy Phu. Dũng cậy những ngón đòn karaté của mình. Nó

là võ sinh đệ nhất đẳng huyền đai của võ đường ánh Sáng. Cú đánh bất ngờ của tôi khiến nó nhăn nhó và cúi gập người xuống. Nhưng chỉ một lát sau, nó lại đứng dậy được. Và vừa xoa bụng, nó vừa gật gù nhìn tôi:

- Được lắm! Nếu mày muốn, tao sẽ cho mày biết thế nào là đánh nhau!

Nói xong, Dũng lao vào tôi. Một cú đá trúng quai hàm khiến tôi ngã lăn ra bãi cỏ. Nhưng tôi chẳng thấy sợ, cũng chẳng thấy đau. Nỗi căm giận giúp tôi thêm sức mạnh. Tôi lồm cồm bò dậy và lăn xả vào đối thủ.

Trên bãi cỏ hoang vắng bên bờ sông, tôi và Dũng lặng lẽ quần nhau đến tận tối mịt. Không ai hé môi một lời. Chúng tôi cầm nín ra đòn.

Dĩ nhiên, tôi ăn đòn nhiều hơn. Hồi nhỏ tôi là chúa đánh nhau. Nhưng đã lâu rồi tôi già từ đánh đấm. Và lại, tôi chỉ biết võ... rừng, ăn nhau chỗ gan lì và sức mạnh. Trong khi đó, Dũng đánh bài bản. Nó ra đòn nhanh và chính xác. Đánh nhau một hồi, người tôi bầm tím. Lẽ ra tôi đã gục ngay từ đầu. Nhưng lòng phần uất và sự gan góc đã giúp tôi đứng vững. Dũng có vẻ ngạc nhiên khi thấy tôi cầm cự dai dẳng. Nó vừa đánh vừa khen:

- Khá lắm!

Nhưng tôi chỉ "khá" được đến thế. Tôi không thể chịu đựng đến giây cuối cùng. Trận đấu kết thúc bằng cảnh tôi nằm bẹp dí trên cỏ, thở hổn hển, mặt mày sưng vù.

Dững đứng bên cạnh, chống nạnh nhìn tôi:

- Thôi ghen!

Tôi nằm im không đáp. Không hiểu sao tôi chẳng thấy đau đớn dù người đầy thương tích. Lúc này, lòng tôi chỉ là một nỗi trống vắng mênh mông.

Dững lại nói:

- Ngồi dậy tao chở về. - Anh về trước đi! Lát tôi về sau! - Tôi đáp và không buồn nhúc nhích.

Dững lếch thếch quay lại chỗ thành cầu. Nhìn bộ dạng xơ xác của nó, tôi đoán nó cũng ê ẩm không kém gì tôi. Bất giác tôi thở dài và cảm thấy mình thật là điên. Liệu tất cả những chuyện vừa xảy ra có đem lại cho Hà Lan điều gì tốt đẹp?

Tôi cứ nằm yên như thế, bất động và suy tư. Bãi sông hoang lạnh như một bãi tha ma, bóng đêm phủ dày và trên bầu trời đen thẳm những vì sao bắt đầu lấp lánh.

Đến khi người tỉnh hẳn, những dư âm của trận đánh đã qua đi, tôi mới nhờ người dậy và lần mò xuống bờ sông rửa mặt. Nước sông mát lạnh khiến lòng tôi bỗng chốc trở nên thư thái mặc dù các vết thương dần dần nhúc nhối. Tôi vốc nước bằng cả hai tay. Có khi tôi vùi đầu vào mặt sông. Để nghe sông nước vỗ về. Để nghe trong một phút, trong một giây, lòng bỗng lênh đênh như những vì sao đang bồng bồng trên lớp sóng kia.

Tôi nghỉ học cả tuần lễ. Tôi không thể đến lớp với bộ mặt như thế. Cậu Huân hỏi, tôi bảo tôi bị đụng xe. Nhìn ánh mắt cậu, tôi biết cậu không tin. Nhưng cậu không gắng hỏi. Cậu vốn trọng kẻ sĩ. Một khi kẻ sĩ không chịu giải thích nguyên nhân các vết bầm trên mặt mình hẳn là có điều gì uẩn khúc.

Nhỏ Mai và thằng Liêm hỏi, tôi cũng đáp như thế. Tụi nó nói:

- Vậy anh phải bắt người ta bồi thường!

Tôi cười:

- Người ta chạy mất tiêu !

Năm ngày sau, Hà Lan ghé.

Thấy mặt tôi, nó la hoảng:

- Trời ơi! Ngạn sao vậy ?

Tôi tặc lưỡi:

- Té.

-Té ở đâu ghê vậy ?

Tôi bịa:

- Té ở nhà chứ đâu! Lăn từ trên cầu thang xuống!

Hà Lan thật khờ, nó tin ngay. Và nó vội vã lục lọi trong túi xách lấy ra chai dầu, nói:

- Để Hà Lan xúc dầu cho Ngạn ghen!

Rồi không đợi tôi có ý kiến, Hà Lan dốc dầu ra tay và xoa lên các vết bầm trên má tôi.

Tôi khẽ nhắm mắt lại và có cảm giác những ngón tay dịu dàng và mềm mại của Hà Lan đang mơn man lên trái tim tôi. Chúng như đang an ủi và xoa dịu nỗi đau trong lòng tôi bằng sự âu yếm lặng thầm. Hệt như ngày xưa, thuở còn học ở trường làng. Thuở ấy, Hà Lan luôn luôn ở bên cạnh tôi trong những trận đánh nẩy lửa và sự lo lắng săn sóc của nó bao giờ cũng đem lại cho tôi một sự êm ái tuyệt vời.

Bây giờ cũng vậy. Tôi đang chìm vào một trạng thái êm đềm ngây ngất. Những ngón tay mượt mà của Hà Lan đang lướt nhẹ trên má tôi đã đánh thức trong tôi những xúc cảm quen thuộc, những xúc cảm mà tôi tưởng đã mãi mãi thuộc về kỷ niệm. Và tôi bồi hồi hỏi:

- Dầu ở đâu vậy ?

- Của Hà Lan.

- Bộ lúc nào Hà Lan cũng bỏ theo chai dầu hả ?

Hỏi xong, tôi chợt mỉm cười. Tôi nhận ra tôi đã hỏi Hà Lan đúng cái câu ngày xưa tôi đã hỏi, lúc tôi trèo lên đầu hỏi tìm trứng chim cho Hà Lan và bị ngã u đầu. Tôi nghe Hà Lan đáp:

-Ừ.

Và tôi lại băng khuâng hỏi:

- Bỏ theo chi vậy ?

Hà Lan cười:

- Để xúc chứ chi! Tôi đi chơi không xúc dầu, dễ trúng gió lắm...

Đang nói, Hà Lan bỗng im bật. Và ngó lơ chỗ khác. Còn tôi, trong một thoáng, bỗng sực tỉnh và nhanh chóng rơi ra khỏi giấc mơ ngọt ngào của quá khứ. Cảm giác dịu dàng mà Hà Lan đem lại không còn lừa phỉnh tôi được nữa. Và tôi cay đắng nhận ra sự thay đổi của số phận. Hà Lan trước mặt tôi không còn là cô bạn bé bỏng ngày nào. Nó bỏ chai dầu theo người không phải vì "Ngạn chuyên môn đánh nhau, lại chúa hay té" như trước đây nữa mà vì những buổi tôi đi chơi với Dũng. Tôi nào cũng đi nhong nhong ngoài đường, nó sợ trúng gió.

Từ lúc biết được điều đó, Hà Lan càng xúc dầu, tôi càng thấy đau. Và tôi nằm im như khúc gỗ, u sầu và giận dữ. Hà Lan cũng lặng thinh. Xúc dầu cho tôi xong, nó lặng lẽ ra về, không nói một lời. Nó biết câu nói vô ý của nó đã làm tôi thương tổn. Hà Lan yêu Dũng, điều đó chấp nhận được, dầu chẳng dễ dàng gì. Nhưng tôi không thể chịu đựng nổi khi nghe bất cứ một điều gì thuộc về "chi tiết" của mối quan hệ đó.

Hà Lan về, tôi không tiễn. Tôi nằm trên giường nhìn nó biến mất sau khung cửa. Và thở dài. Hẳn nó đến đây không phải để săn sóc tôi. Nó đâu biết tôi bị... té cầu thang.

Chắc Hà Lan tìm tôi để tâm sự, để sụt sùi, và để trút nỗi khổ của nó lên nỗi khổ của tôi.

Tôi nhìn lên trần nhà, tôi nhìn lên mặt phẳng nằm ngang, và thầm nói:

*Ừ, em hãy đi đi
Với niềm vui và nỗi hân hoan choáng ngợp trong
lòng.
Em hãy tìm đến bất kỳ nơi nào em thích
Đừng tìm đến anh
Đừng tìm đến anh làm gì
Dẫu trong hạnh phúc của em
Anh chẳng được dự phần
Thì anh cũng chẳng nề hà gì làm một kẻ đứng
ngoài
Tham dự vào số phận của em bằng những lời
chúc tụng
Hãy cứ nghĩ như em từng nghĩ
Anh có là gì đâu
Anh chỉ mong em hãy đến với anh
Khi nào em không còn bất kỳ nơi nào để đến
Khi nào đôi chân quen nhún nhảy của em
Đã bắt đầu thất thủ
Dưới gánh nặng của khổ đau
Bây giờ anh sẽ ở bên em
Với một ước muốn nhỏ nhoi
Được chia sẻ cùng em
Một phần cơ cực.*

Những lời thì thầm cứ vang lên trong lòng tôi, ngậm ngùi, thanh thản, trở đi trở lại như một điệp khúc tưởng vọng. Chúng không tan, suốt một tuần.

Cô Thịnh đến vào lúc tôi chẳng mong đợi chút nào. Cô đến với chị Nhường, tay ôm một chục cam. Vừa bước vào phòng, cô Thịnh ỏi liền:

- Ngạn bị đụng xe sao vậy ?

Tôi trả lời lấp lửng:

- Thì đụng chứ đụng sao! Hai xe đâm vào nhau, ngã lẫn quay! - Rồi tôi nhìn cô Thịnh, tò mò hỏi - Ai nói cô biết Ngạn bị đụng xe ?

- Thăng Liêm. Nó nói với Nhường. Nhường nói lại với cô.

Hóa ra là thằng Liêm lẻo mép! Nó thương tôi thành ra hại tôi. Tôi muốn giấu nhem mọi chuyện, bây giờ lại tung tóe ra. Cô Thịnh đâu phải là Hà Lan, tôi đừng hòng bịp cô được. Đúng như tôi nghĩ, nhìn lướt qua tôi một cái, cô Thịnh biết liền.

Cô trách:

- Ngạn nói dối. Không phải Ngạn bị đụng xe.

Tôi giật thót, vội quả quyết:

- Ngạn bị đụng xe thật mà!

Cô Thịnh nhìn tôi chằm chằm. Rồi lắc đầu:

- Đụng xe phải xây xát, trầy trụa ghê lắm! ở đây chỉ toàn những vết bầm. Chắc là Ngạn đánh nhau với ai!

Cô Thịnh nói trúng phóc, tôi đành ngồi im.

- Ngạn đánh nhau với ai vậy ? - Cô Thịnh lại hỏi.

Tôi gãi đầu:

- Với... thằng bạn cùng lớp.

- Bạn cùng lớp mà đánh nhau ?

Tôi lại bối rối:

- ừ, chuyện nhỏ thôi. Do hiểu lầm.

Tôi cố tình giải thích mập mờ. Nhưng cô Thịnh chẳng hỏi nữa. Cô chỉ thở dài:

- Hồi nhỏ Ngạn là chúa đánh nhau. Lớn lên, tưởng Ngạn thay đổi, ai ngờ vẫn vậy. Hư quá!

Cô Thịnh trách tôi rõ là oan. Nhưng tôi không thể thanh minh. Tôi ngậm bồ hòn. làm ngọt.

Chị Nhường không trách tôi. Thấy tôi bị đánh, chị vừa thương vừa tức, bèn xúi:

- Đứa nào đánh Ngạn, Ngạn nhờ anh Dũng trả thù giùm cho! Anh Dũng có đi học võ đấy!

Tôi dở khóc dở cười, chưa biết nói sao, cô Thịnh đã nạt:

- Nhưng đừng có xúi bậy! Không có chuyện đánh nhau nữa!

Rồi cô quay sang tôi, đe:

- Ngạn còn đánh nhau lần nữa, cô méc ba Ngạn liền.

Tôi gật đầu, buồn xo. Cô làm như tôi ham đánh nhau lắm. Cô chẳng hiểu gì tôi.

Đợi cho cô Thịnh và chị Nhưng ra về, tôi uể oải ngồi dậy. Tôi vớ lấy cây đàn và lướt khế những đầu ngón tay lên dây phím để nghe những âm thanh rung lên bồi hồi. Tôi tỉ cầm vào thùng đàn. Cầm tôi đau nhói. Nhưng tôi mặc xác. Những vết bầm trên mặt. Anh chẳng kể làm gì. Trái tim nhiều xây xát. Mới khó lòng quên đi

Dững quay về với Hà Lan.

Tôi đón nhận tin đó nửa vui nửa buồn. Tôi yêu Hà Lan, tôi muốn Dững quay lại để Hà Lan nguôi đau khổ. Nhưng cũng vì yêu Hà Lan, trong thâm tâm tôi cầu mong Dững đi luôn. Nó và Bích Hoàng cứ dắt nhau téch đi đâu thì téch, khuất mắt càng tốt. Tôi không rõ giữa hai ước muốn trái ngược đó, cái nào mạnh hơn. Chúng mạnh ngang nhau, tôi càng chết. Chúng mạnh ngang nhau, tôi cứ phải tự dằn vò: rốt cuộc thì bản chất tình yêu là gì, vị tha hay ích kỷ. Tôi hỏi, và tôi không trả lời được. Đó là một trong những câu hỏi mà mãi mãi về sau tôi vẫn không thể tìm ra câu trả lời chính xác.

Tôi cũng không rõ Dũng quay về với Hà Lan vì lý do gì. Có phải vì trận đánh kinh hồn trên bờ sông hôm nọ? Tôi chẳng biết. Dũng chỉ ngắn gọn:

- Con Bích Hoàng chỉ được cái mẽ ngoài, chán bỏ xừ!

Sau đó, nó phóng xe đến chỗ Hà Lan. Nó sẽ chở Hà Lan đi chơi. Hà Lan sẽ rất hớn hở, và khi ra đi trong túi xách hẳn không quên bỏ theo chai dầu gió.

Hà Lan không quên chai dầu gió. Nó chỉ quên tôi.

Từ ngày Dũng quay trở lại, Hà Lan chẳng buồn đến tìm tôi nữa. Khi đau khổ, nó mới cần đến tôi.

Tôi chẳng giận Hà Lan. Tôi lại nhìn lên trần nhà. Tôi nhìn lên mặt phẳng nằm ngang. Và điệp khúc lại thì thầm:

ừ, em hãy đi đi

Với niềm vui và nỗi hân hoan choáng ngợp trong lòng

Em hãy tìm đến bất kỳ nơi nào em thích

Đừng tìm đến anh

Đừng tìm đến anh làm gì

Đừng tìm đến anh làm gì. Cứ để tôi ngồi đây, lẻ loi, cô độc, và thấy lòng bỗng bao dung như trời bể. Sự độ lượng bao giờ cũng đem lại niềm vui tinh thần cao quý. Như kẻ ngoan đạo đang đắm mình trong đức tin, tôi thấy lòng nhẹ không. Lòng tôi đang rũ sạch bụi trần.

Không, vẫn còn sót lại một hạt bụi cuối cùng. Nó rơi vào mắt tôi khiến mắt tôi cay xè. Khiến tôi ngạc nhiên thấy lòng vui quá xá vui mà trên môi sao có gì mặn chát. Có phải muối đấy không?

Mùa hè năm đó dài đằng dặc đối với tôi.

Như không phải là ba tháng, mà ba năm, hay lâu hơn thế nữa. Tôi có cảm tưởng như đã biến mất những mùa thu, những mùa đông, những mùa xuân trên trái đất. Khắp trần gian chỉ có mỗi mùa hè. Hoa phượng nở lê thê từ tháng giêng đến tháng chạp, kếp theo những tiếng ve gầy.

Tôi về làng đủ đầy ba tháng ve kêu.

Hà Lan chỉ ở có hai mươi ngày. Nó cắt mùa hè ra làm hai phần không đều nhau. Phần lớn nhất nó dành cho thành phố. Ở đó có vui chơi, có hội hè, có Dũng. Nó chỉ dành cho làng Đo Đo có hai mươi ngày ít ỏi.

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó, tôi chỉ đến chơi vài lần. Chẳng lần nào giống như ngày xưa. Chúng tôi vẫn ngồi cạnh nhau dưới giàn hoa thiên lý, vẫn tinh nghịch đong đưa chân trên những khúc gỗ tròn, nhưng niềm hào hứng ngày nào đã bỏ đi đâu. Dường như giữa chúng tôi chẳng còn gì để nói, cứ mỗi lần cất lời là mỗi lần nhận thấy mình ngượng ngập. Giữa trưa hè ngọt ngạt, chúng tôi ngồi lặng thinh, trống vắng, ở bên nhau mà nghìn trùng xa cách. Đôi mắt biếc ngày nào, khi dõi theo những cánh chuồn chuồn đang ngẩn ngơ bay bên hàng giậu đỗ, em có chạnh lòng tiếc tuổi thơ qua ?

Tôi ra về lầm lũi. Tôi hiểu rằng từ nay chỉ có một mình tôi giữa bốn bề phượng vĩ. Hà Lan về làng nhưng lòng nó chẳng theo về. Lòng nó đã thôi tím hoa sim, thôi vàng hoa thị và có lẽ hình ảnh những phiên chợ đêm giăng mắc ánh đèn dọc quăng đời tuổi nhỏ cũng đã từ lâu thôi lấp lánh.

Tôi về một mình. Hè này, cô Thịnh không về. Cô ở lại nhà chị Nhường ráo riết ôn tập chuẩn bị thi tú tài hai. Chắc cô lại thức khuya lác khuya lơ và dậy từ khi trời còn mờ mịt. Chắc cô lại thường xuyên nhúng đầu vào thau nước trong lúc học bài để cho tỉnh ngủ. Chắc cô chẳng nhớ đến tôi.

Suốt mùa hè, hầu như chiều nào tôi cũng vào chơi trong rừng Sim. Tôi đi một mình, ngay cả thời gian Hà Lan còn ở làng. Tôi lững thững đặt chân trên những lối mòn quen thuộc, nghe tiếng lá khô vỡ dưới gót giày, lòng cứ ngỡ chiều đi xào xạc. Tôi ngồi trên phiến đá năm nào, lạnh một bên vai, chỗ trống một người trong thoáng mắt đã ngập đầy lá rụng.

Tôi ngồi lặng thinh giữa hoàng hôn vây bọc, mơ màng hoài niệm về những ngày xưa cũ. Mà cũng chẳng xưa cũ gì, mới đây thôi. Mùa hè năm ngoái, trước ngày giã từ phố huyện, tiếng đàn tôi chẳng giấu giếm điều gì:

Lòng anh

Dù rộng dài như bể

Văng cách buồm em

cũng lẻ loi

Lúc ấy, tôi chẳng lẻ loi. Hà Lan ở bên tôi. Nó đón nhận tình tôi, dẫu chẳng hứa hẹn điều gì. Nhưng chỉ cần vậy thôi, trái tim tôi đã reo vui và hồn tôi trang hoàng bao nhiêu là mơ mộng. Vậy mà, tất cả đã xa, mù khơi, thăm thẳm. Tôi chẳng bao giờ ngờ chỉ cần một khoảng cách ngắn ngủi giữa hai mùa hè, mọi thứ trên đời đều có thể bị đẩy lùi vào quá khứ chẳng chút xót thương. Mọi thứ, trừ tình yêu của tôi.

Hà Lan tưởng có thể thổi tắt tình yêu của tôi dễ dàng như thổi tắt một ngọn nến. Nó lắm. Nó chẳng hiểu lòng tôi. Từ rất lâu, lòng tôi đã hứa, như tôi đã một lần thổ lộ với bà khi còn sống: "Lớn lên cháu sẽ cưới nó làm vợ, bà ạ!". Tôi đã nói, và tôi mãi mãi không quên. Hà Lan chẳng biết điều đó. Chẳng ai biết điều đó. Trừ bà. Bà là người nắm giữ sức mạnh của các câu chuyện cổ. Bà hiểu rõ điều kỳ diệu của tình yêu, lòng nhân ái, tính giản dị và sự trong trẻo của tâm hồn. Không cần phải suy nghĩ, chỉ bằng trực giác, bà đã hiểu ngay điều tôi muốn bà hiểu: đối với tôi, Hà Lan chính là hóa thân yêu kiều của tuổi thơ rực rỡ, của đất đai quê xứ. Nó mang vào mối tình tôi một niềm hoài vọng không nguôi.

Những ngọn nến tình yêu trong lòng tôi không tắt. Dù Hà Lan cứ thổi, thổi hoài. Chúng không tắt, chúng chỉ mờ đi. Chúng cháy lập lòe, kiên trì và buồn bã, và đợi mong.

Tôi đợi mùa hè sắp tới. Tôi đợi mọi sự đổi thay. Nếu sang năm chẳng có tin vui, tôi sẵn lòng đợi thêm mấy mùa

phượng đỏ. Hẳn trái tim Hà Lan sẽ có buổi quay về, hẳn thế! Lẽ nào nó chẳng nghe thấy tiếng đàn tôi ngâm ngùi tan đi trong gió, dấu nó đang ở tận đâu trong xa thẳm mịt mù:

*Mùa hè nào gặp gỡ
Mùa hè nào chia ly
Mùa hè nào hội ngộ
Tôi cầm trên tay hai mùa hè rực rỡ
Còn mùa hè cuối cùng rơi đi đâu ?
Ai nhặt được mùa hè tôi đánh mất
Xin trả lại cho tôi
Xin trả lại cho người yêu tôi
Dấu chỉ là xác con ve sầu chết khô
Ầy chính là mùa hè của tôi
Ngủ quên trong nách lá
Những ngọt bùi tôi đã nếm trải
Những đắng cay tôi đã nếm trải
Những mùa hè bóng râm sau lưng
Còn mùa hè cuối cùng tôi gặp lại
Tôi đi đâu ngoài tầm mắt tôi tìm?
Tôi sẽ đi tìm mùa hè tươi đẹp của tôi*

Tôi sẽ không bao giờ tìm thấy nếu Hà Lan nhất quyết giấu mùa hè đằng sau lưng nó. Nó và Dũng sẽ đứng che khuất mùa phượng đỏ mà tôi ngóng đợi. Nó mặc tôi tìm kiếm lang thang trong cuộc đời. Nó mặc tình yêu tôi dãi nắng dầm mưa, trái tim tôi sốt ba mươi chín độ. Nghĩ vậy, tôi buồn quá, chẳng thèm hát hổng. Tôi buông đàn xuống và ngồi im. Ngồi im vui hơn.

Lên lớp mười một, tôi học vui đầu. Cuối năm thi tú tài một, rớt là vô linh, đứa nào cũng ngán. Dũng ngoại lệ, nó đi chơi tà tà. Chắc nó nghĩ đằng nào nó cũng thi rớt, trước khi bị đẩy ra chiến trường, ăn chơi xả láng cho sướng thân.

Dũng xả láng bằng cách cặp bồ lung tung. Nó đi chơi hết cô này đến cô khác, báo hại Hà Lan khóc sưng cả mắt. Và, cũng như năm ngoái, Hà Lan lại tìm đến tôi, kể khổ. Lần này, nó không buồn giữ kẽ. Nó không rơm rớm nước mắt, mà gục đầu lên vai tôi, khóc vui.

Hà Lan khóc mà tôi ướt áo. Nước mắt nó cháy bỏng da thịt tôi, như a-xít. Nếu nó khóc vì tôi, hử tôi sẽ xúc động ghê gớm. Hử tôi sẽ mũi lòng khóc theo. Nhưng đằng này, nó khóc vì Dũng. Nó khóc thẳng sở khanh đó, trái tim tôi chai lì.

Lần đầu , vụ Bích Hoàng còn khiến tôi điên tiết nện nhau với Dũng. Tôi làm kẻ giữa đường thấy chuyện bất bằng chẳng tha. Tôi muốn Hà Lan hạnh phúc. Nhưng càng về sau, trái tim tôi càng nguội máu anh hùng. Tôi chẳng thiết làm Lục Vân Tiên nữa. Phong Lai trá hàng và liên tục trở mặt khiến Lục Vân Tiên mệt mỏi. Cuối cùng chịu hết nổi, tôi nói:

- Dũng đã như vậy, Hà Lan nghỉ chơi luôn đi! Dính dáng làm gì cho khổ thân!

Thấy Dũng chẳng ra gì, tôi định khuyên Hà Lan dứt áo từ lâu. Nhưng tôi ngại Hà Lan hiểu lầm. Tôi ngại nó nghi tôi yêu không được giở trò phá đám. Nhưng đến nước

này, tôi bất chấp. Bây giờ tôi chỉ ngại mỗi một điều, đây đưa với Dũng, Hà Lan sẽ chuốc thêm đau khổ.

Hà Lan chẳng nghe tôi. Nó lắc đầu:

- Hà Lan không thôi Dũng được!

Hà Lan nói vậy, tôi chỉ biết thở dài. Tôi buồn cho tôi. Và tôi buồn cho Hà Lan. Tôi chẳng biết làm sao xoa dịu nỗi đau trong lòng nó. Những lời an ủi của tôi mới tẻ nhạt làm sao. Điều đó khiến tôi vô cùng ray rứt và tôi có cảm giác như tôi, chính tôi, chứ không phải Dũng, đã gây ra nỗi bất hạnh cho Hà Lan.

Mối tình giữa Hà Lan và Dũng cứ dằng dằng như vậy, suốt năm. Dũng chập chờn như cánh bướm, nay đóa hoa này, mai đóa hoa khác, thỉnh thoảng lại quay về với Hà Lan. Tôi nghiêng rằng chứng kiến cảnh đó, chẳng vui gì. Tôi thương Hà Lan đến nát ruột. Và tôi cũng chửi thầm nó tội bởi. Nó ngốc nghếch hết như cô bé quàng đỏ. Nó bị con sói đánh lừa mà chẳng biết. Nó cứ tưởng con sói là bà ngoại.

Hà Lan nghỉ học khi chỉ còn ba tháng nữa là đến hè. Nó có mang. Tin đó khiến tôi đau xót hơn là ngạc nhiên. Từ lâu, tôi đã pháp phông, lo lắng. Tôi sợ điều không hay sẽ xảy đến cho Hà Lan. Bây giờ, nó đến, sớm hơn tôi nghĩ. Nó đến khi năm học chưa kết thúc, thật ngặt nghèo.

Tôi biết được điều đó không phải do Hà Lan. Hà Lan tâm sự với tôi đủ chuyện, trừ chuyện đó. Hai tháng gần đây, nó trốn biệt. Tôi thấy lo lo, liền đi tìm. Tôi đạp xe đến trước cổng trường Nữ đứng đợi suốt ba buổi chiều liền,

không thấy nó. Hà Lan biến mất khỏi dòng sông áo trắng khiến lòng tôi lửa đốt.

Tôi chạy đến nhà bà cô và bắt gặp Hà Lan ngồi lặng thăm trong phòng khách. Vẻ xanh xao trên gương mặt nó khiến tôi kinh hãi. Tôi hỏi, nó bảo bình. Tôi hỏi bình gì, nó bảo cúm. Tôi liền phóng xe đến hiệu thuốc Thanh Lâm của cậu Huân, kêu nhỏ Mai bán cho tôi mấy vỉ aspirin.

Tôi đưa thuốc, Hà Lan không lấy. Nó bảo có rồi. Tôi nhét mấy vỉ thuốc vào tay nó, dịu dàng nói:

- Hà Lan cứ cầm lấy! Có rồi thì để dành!

Nói xong, tôi về. Hà Lan tiễn tôi ra cửa bằng ánh mắt bối rối. Nó chẳng nói gì, chỉ cười. Một nụ buồn. Lúc đó, tôi nghĩ: tại bình đó thôi!

Ba hôm sau, tôi lại ghé. Hà Lan vẫn còn xanh. Một tuần sau, cũng vậy. Nó cứ xanh hoài hoài.

Tôi không giấu được lo âu:

- Hay là Hà Lan đến bệnh viện thử coi!

Hà Lan lắc đầu. Và khóc. Tiếng nước nở của nó khiến lòng tôi quặn thắt. Nhưng tôi chẳng hiểu gì. Tôi hỏi gì, Hà Lan cũng chẳng nói. Tôi chỉ biết đứng nhìn nó sục sùi và đoán mò, chắc nó lại buồn thằng Dũng bỏ bê.

Tôi về, hỏi Dũng:

- Hà Lan bình, anh có biết không?

- Biết! - Dũng đáp cộc lốc, vẻ khó chịu.

Tôi phớt lờ, hỏi tiếp:

- Anh đến thăm Hà Lan chưa ?

Dũng nhăn mặt:

- Chuyện của tao, mày hỏi làm gì?

Dũng lại giở cái giọng trịnh thượng hôm nào. Tôi nổi khùng:

- Hỏi để biết!

Dũng liếc tôi, mặt đanh lại:

- Mày chẳng cần biết ba chuyện đó!

Nói xong, nó quay lưng bỏ ra khỏi phòng. Nó không thèm nói chuyện với tôi. Nếu như trước đây, tôi đã chặn nó lại, và hỏi cho ra lẽ. Nếu cần, tôi sẵn sàng đánh nhau. Những cú đòn của nó khủng khiếp thật, nhưng chẳng thể khiến tôi lùi bước. Nhưng đó là trước đây, còn bây giờ, tôi mặc xác. Bây giờ tôi biết nó là loại người không thể nói chuyện.

Tôi chẳng buồn gây sự với Dũng. Nhưng nhìn nó vừa lừ lừ ra cửa vừa nhăn nhó hát "thôi, em đừng khóc, đừng khóc nữa làm gì...", tôi lại chạnh lòng nghĩ tới Hà Lan và bụng bỗng tức sôi lên. Nếu có một hòn đá trên tay, tôi sẽ không ngần ngại ném vào lưng nó. Tôi sẽ ném thật mạnh.

Trước sau, Hà Lan vẫn câm như thóc.

Thái độ của nó khiến tôi nghi ngờ. Biết không thể dò hỏi nó được, tôi khai thác bà cô. Thoạt đầu, cô Hà Lan định giấu, sau biết tôi sắp về làng, cô sợ làm lộ chuyện, bèn kể thật tất cả.

Tôi ngồi nghe, mắt mờ đi, mồ hôi chảy thành dòng.

Kể xong, cô dặn:

- Về làng, cháu đừng nói gì với ai nghen!

Tôi gật đầu.

Cô lại nói:

- Mẹ Hà Lan có hỏi, cháu nói là Hà Lan vẫn đi học bình thường nghen!

Tôi bần khoản:

- Làm sao giấu mẹ Hà Lan được? Trước sau gì bác ấy chẳng biết!

- Chuyện ấy để cô lo. Cô sẽ tìm cách nói chuyện với mẹ Hà Lan sau.

Tôi chẳng thức mắc nữa, mà ngồi im.

Nỗi buồn cao như núi, kéo về án ngữ trái tim tôi. Nỗi buồn như dòng nhạc Ngô Thụy Miên chảy ngập lòng tôi:

*Dù mai đây
Ai đưa em đi đến cuối cuộc đời
Dù cho em
Em đang tâm xé, xé nát tim tôi
Dù có ước, có ước nghìn lời
Có trách một đời
Cũng đã muộn rồi, tình ơi!
Dù sao, dù sao đi nữa
Xin vẫn yêu em...*

Có phải niệm khúc cuối đây không, mà sao Hà Lan xé nát tim tôi, tôi vẫn yêu nó vô bờ? Mà sao , dẫu trách nó một đời, trước hôm về thăm làng, tôi vẫn đến tìm nó? Tôi ngồi bên cạnh Hà Lan suốt một buổi chiều, an ủi nó bằng sự thình lạng dịu dàng và chia sẻ. Tôi mong sự cảm thông của tôi sẽ giúp nó đỡ phần nào trống vắng. Tôi muốn làm ngọn thu phong biết mấy, để thổi tan đi bóng mây u ám đang bắt đầu sẫm màu trong mắt biếc kia! Dù sao, Hà Lan có biết không, dù sao đi nữa... Tôi buồn bã nói thầm, và chỉ có buổi chiều nghe thấy.

Hà Lan bảo tôi Dũng sẽ cưới nó. Dũng hứa như vậy. Tôi chẳng biết tôi có mong như vậy không, nhưng khi nghe tin đó, lòng tôi nhẹ nhõm.

Mười bảy tuổi với đứa con trong bụng, Hà Lan đại dột quá chừng. Dù sao, nếu Dũng làm đám cưới, cuộc đời Hà Lan khỏi lâm vào cảnh dở dang. Tôi mừng cho nó. Dẫu rằng ngày vui của nó hẳn sẽ để buồn cho tôi, buồn chết được!

Tôi ngậm ngùi hỏi:

- Chẳng nào đám cưới ?

Hà Lan đáp, nó nhìn xuống đất:

- Anh Dũng bảo đợi thi tú tài xong.

Hà Lan nói vậy, tôi biết vậy. Tôi không hỏi Dũng, sợ nó tự ái. Nó nổi khùng lên là hỏng chuyện. Trong thời gian đó, tôi cố tỏ ra dịu dàng với nó. Tôi làm như tôi không biết gì hết.

Với ba mẹ Hà Lan, lại khác. Hai người đã biết chuyện, tôi không thể giả ngây. Mỗi lần về làng, ghé chơi, lòng tôi nơm nớp. Ba Hà Lan chẳng nói gì. Vẫn như dạo nào, đôi mắt đẹp của ông thường xuyên hướng lên bầu trời, dõi theo những tia nắng và những đám mây. Ông nghĩ ngợi về thời tiết và mùa màng. Ông chẳng hỏi thăm về Hà Lan một tiếng nào nhưng tôi đọc thấy trong mắt ông nỗi buồn thăm thẳm. Ông buồn như đá, khắc khổ và thỉnh lặng. Đâu phải tự nhiên ông là người duy nhất trong dòng họ dành trọn đời mình cho làng núi Đo Đo. Tôi liếc ông, lòng bỗng dưng xao xuyến, khôn cùng.

Cũng như chồng, mẹ Hà Lan ra vào lặng lẽ. Bát canh thiên lý tôi ăn đã chẳng còn ngon miệng. Chiếc mâm gỗ tròn nằm ngơ ngác giữa trưa im. Tôi ngồi xếp bằng trên phản, lóng ngóng, vụng về.

Bất giác, mẹ Hà Lan buột miệng nói:

- Hà Lan ra thành phố, chẳng quen biết ai. Cháu thân nhất, sao chẳng bảo nó?

Câu nói nửa than, nửa trách, buồn hiu hắt. Chẳng biết trả lời sao, tôi ngồi im ngó ra cửa. Trưa dội nắng xuống giàn hoa thiên lý, ánh lên màu lá biếc, và rụng xuống mặt sân những giọt vàng lốm cốm. Tôi chạnh nhớ đến trưa nào, tôi và Hà Lan ngồi chơi ô quan trước sân, trên vai áo cũng nắng vàng vương vãi, chẳng nghĩ dòng đời sẽ có khúc sông quanh.

Trong khi tôi đang ngẩn ngơ với rộn ràng xưa cũ, mẹ Hà Lan chợt chép miệng nói:

- Nhưng bác chỉ nói vậy thôi, cháu làm sao bảo nó được! Bác bảo, nó còn chẳng nghe!

Rồi bà hạ giọng thì thầm, như nói với chính mình:

- Nó chẳng giống ông ấy! Nó rời làng như cây bật rễ, biết bám vào đâu! Rồi nó sẽ khổ suốt đời!

Câu nói như gió thoảng khiến tôi bất giác rùng mình. Và trong một thoáng, tôi bỗng nhớ đến bà tôi. Hồi còn sống, lần đầu tiên để ý đến Hà Lan, bà đã nói "đời nó sẽ khổ". Lúc đó, tôi chẳng buồn quan tâm đến sự tiên đoán của bà. Bây giờ tôi mới hiểu, cũng như tôi hiểu vì sao bà mong tôi cưới Hà Lan làm vợ. Tôi cưới Hà Lan, đời nó sẽ tránh được bao nhiêu chông gai rắc rối. Cưới nó, tôi vừa là "rể" lại vừa là "rể", tôi làm sợi dây nối nó với đất đai nguồn cội dấu cuộc đời có thể dạt nó đi đâu. Chẳng ai ngờ mọi chuyện lại xảy

ra quá nhanh, sợi dây chưa kịp buộc vào đã đứt tung như đàn tôi sáu sợi. Nỗi mong mỏi của bà vùi xuống đất sâu.

Tôi vẫn lặng thinh ngồi nhìn ra sân nắng. Thấy tôi buông đũa ngừng ăn, mẹ Hà Lan cũng chẳng giục giã gì. Bà cũng nhìn ra sân, nhưng tôi chắc ánh mắt u hoài của bà chẳng trông thấy cỏ cây hoa lá ngoài kia. Nỗi buồn kín đáo và sức chịu đựng phi thường của bà khiến tôi xúc động và cảm phục vô cùng. Độ lượng, kiên nhẫn, dịu dàng, bà là người mẹ thương con và khổ vì con. Bà giống tôi, bề ngoài có vẻ chậm chạp, lảm cẩm nhưng tâm hồn lại cực kỳ sâu sắc và nhân ái. Chỉ tiếc là Hà Lan không hiểu bà. Nó đã tự đánh mất một chỗ dựa tinh thần vững chắc. Nó như chú chim non nóng lòng rời tổ, mãi mê bay theo muôn tia nghìn hồng, không biết cuộc đời lắm kẻ giương cung.

Mùa hè năm đó không phải là mùa hè của tôi. Mùa hè của tôi không bao giờ về nữa. Từ ngày Hà Lan nghỉ học, nó đã bỏ đi luôn. Nó ra đi, mang theo hy vọng, lấy hết ước mơ, hành trang già từ chỉ để lại cho tôi mấy trang sách luyện thi tú tài khô không khóc.

Tôi vùi đầu vào tập, dằn lòng thôi mơ tưởng vãn vợ, thôi nhớ về vợ vãn. Tôi dằn lòng tôi, rút là vô lính, cầm súng ra chiến trường không biết chết cho ai. Tôi đóng chặt cửa, ngồi nhà, tụng bài như cầu nguyện. Cho đến ngày đi thi, tôi không dám bước ra sân, tôi sợ trông thấy màu hoa phượng. Màu phượng đỏ sẽ đốt cháy lòng tôi tức khắc, trái tim ra tro, tôi đâu thể học bài. Tôi cũng không dám đụng đến cây đàn, sợ xưa cũ vọng về không sao ngăn nổi:

*Lặng lẽ chiều nay
Lặng lẽ mùa hè
Sân trường vắng
Và lòng tôi cũng vắng
Muốn tặng em
Một chùm phượng thắm
Tôi nhớ mùa hè
Bỏ hộ tôi...*

Cành phượng vĩ tôi muốn tặng Hà Lan, mùa hè bao lần không bỏ được, tôi còn ngược nhìn phượng đỏ làm chi.

Thốt nhiên, tôi nhớ đến T.T.KH. Người yêu bà đứng dưới bóng hoa ti-gôn, vuốt tóc bà và nói:

*... Hoa giống như tim vỡ
Anh sợ tình ta cũng vỡ thôi!*

Làng tôi không có hoa ti-gôn, chỉ có hoa phượng. Hoa phượng cũng đỏ tươi, cũng giống như tim vỡ. Tình tôi đã vỡ rồi, tôi chẳng sợ. Tôi chỉ sợ tim tôi có mệnh hệ nào, tôi sẽ đi theo bà tôi, đi theo chú Hoan. Tôi sẽ ngủ, ngủ hoài. Tôi sẽ nằm một mình dưới đất sâu, đêm đêm nghe côn trùng rả rích. Nghĩ vậy, tôi hãi quá, ở luôn trong nhà.

Tôi chỉ rời nhà ban đêm. Ban đêm chẳng thấy màu phượng đỏ, lòng tôi đỡ xốn xang. Tôi đi tắm dưới giếng cây Dừa chỉ có trăng treo.

Tôi đậu tú tài năm đó, hạng bình, thuộc loại khá.

Dũng rút, chờ đi quân trường. Nó trốn quân dịch đã ba lần, lần này khó thoát.

Dũng đi, tôi cũng đi. Tôi định vào Quy Nhơn, học sư phạm, mai mốt về làng dạy học. Ba tôi muốn tôi học tiếp lớp mười hai, sang năm thi vào đại học nhưng tôi tìm mọi cách thoái thác. Mẹ tôi chẳng có ý kiến gì rõ rệt, nghe tôi định trở về làng, ở cạnh mẹ, mẹ thích lắm.

Trước ngày lên đường, tôi ghé Hà Lan. Nó có mang đã gần năm tháng, suốt ngày mặc áo bầu rộng thùng thình. Nghe tôi sắp đi xa, nó buồn thiu. Nó nói:

- Ngạn đi rồi, Hà Lan không biết trò chuyện với ai.

Vừa nói, Hà Lan vừa nhìn tôi. Ánh mắt thăm thẳm của nó gợi nhớ biết bao điều, kỷ niệm chợt về vây bọc. Tôi xao xuyến khôn tả, vội nhìn ra sân, khẽ nói:

- Tôi ở xa nhưng lúc nào cũng nghĩ đến Hà Lan. Khi nào cần, Hà Lan cứ viết thư cho tôi.

Hà Lan chẳng nói gì, nó lặng lẽ gật đầu. Tôi cũng ngồi im và cảm thấy không khí đột nhiên nặng nề. Tôi cố nói một câu gì đó nhưng nghĩ mãi không ra, cứ lúng túng một cách khổ sở. Xét cho cùng, tôi với Hà Lan chẳng ra bạn bè, chẳng phải anh em, cũng chẳng phải tình nhân. Tôi từ già nó như từ già một mối tình đổ vỡ, từ già một lần để mãi mãi chia tay. Sắp có chồng, sắp có con, Hà Lan trong trái tim tôi vẫn muôn đời là giấc mơ tuổi nhỏ. Nó chỉ là bóng hình trong cổ tích của bà xưa.

Trước lúc ra về, tôi nhìn Hà Lan, băn khoăn hỏi:

- Còn chuyện đám cưới, Dũng tính sao ?

Hà Lan chớp mắt, giọng bồi rối:

- Ảnh bảo đợi học xong chín tháng quân trường.

Tôi giật mình nhủ bụng, như vậy đám cưới được tổ chức khi đứa bé đã được năm, sáu tháng tuổi, thật bất tiện. Sao Dũng không làm đám cưới ngay bây giờ?

Bữa đó tôi về, lòng không vui.

Tôi tới Quy Nhơn như tới một thế giới mới. Con trai núi về thành phố biển, chuyến hành hương tuyệt vời của con cháu Âu Cơ về xứ sở Lạc Long Quân gió cát đã giúp tôi nguôi nỗi đau phượng vĩ.

Những ngày xa cách, lòng tôi trầm lại và tôi thương Hà Lan nhiều hơn. Số phận nó rút lại chẳng sung sướng gì. Lúc nào cũng lo âu, lúc nào cũng phiền muộn, nó như tổ chim chào mào trên lũy tre sau hè nhà nó trong những ngày bão lớn, luôn phập phồng sợ gió cuốn bay đi. Bây giờ tôi chỉ mong Hà Lan tìm thấy hạnh phúc trong đám cưới trễ tràng. Tôi cũng mong hai năm sư phạm chóng qua để tôi sớm trở về làng rừng sim hoa tím của tôi xưa. Quy Nhơn trở thành những ngày tháng đợi mong.

Lá thư đầu tiên Hà Lan gửi cho tôi là lá thư báo tin vui. Lá thư khá vắn tắt. Nó cho biết nó vừa sinh con gái, đặt tên là Trà Long, thế thôi, ngoài ra chẳng nói thêm chuyện gì khác. Tôi viết thư về thăm hỏi sức khỏe hai mẹ

con, Hà Lan cũng chỉ trả lời qua quýt: mẹ khỏe con khỏe. Nhưng đối với tôi, vậy là vui rồi. Từ nay, Hà Lan sẽ không còn cảm thấy cô đơn trong ngôi nhà mênh mông của bà cô giàu có. Nó sẽ không còn thấy lẻ loi, trống vắng trong những ngày vắng mặt đợi Dũng về. Trà Long, cháu làm ngọn lửa sưởi ấm lòng mẹ cháu, có phải không?

Trong những lá thư tiếp theo, tôi cũng chỉ thăm hỏi hai mẹ con. Tôi không dấn động gì đến Dũng, mặc dù tôi rất muốn biết thái độ của Dũng trước tin Trà Long ra đời cũng như dự định của nó về đám cưới ra sao. Hà Lan cũng không nhắc đến Dũng một lời. Nó cố ý phớt lờ, giống như tôi.

Thời gian lặng lẽ trôi qua, giấc ngủ tôi đêm đêm thơm nồng vị biển. Trong giấc mơ, tôi thấy thơm nồng vị biển. Trong giấc mơ, tôi thấy Hà Lan dắt bé Trà Long vào Qui Nhơn thăm tôi, hai mẹ con chạy nhảy trên ghềnh đá nhấp nhô, đùa giỡn cùng sóng nước. Cũng như trong những lá thư của tôi, trong giấc mơ tôi không có Dũng. Nó biến đâu mất.

Nhưng đó là giấc mơ. Trong thực tế, kết thúc thời gian huấn luyện tại quân trường, Dũng trở về.

Dũng trở về, làm đám cưới, Hà Lan báo tin cho tôi trong một lá thư đầy nước mắt, không phải cưới Hà Lan, mà cưới... Bích Hoàng, cô gái Dũng đã từng bêu môi nhận xét "chỉ được cái mẽ ngoài, chán bỏ xừ". Hà Lan chỉ báo như vậy, không bình luận gì thêm. Nhưng tôi biết, trái tim nó đang tan ra từng mảnh.

Tôi đọc đi đọc lại lá thư hàng chục lần, vẫn không hiểu sao mọi chuyện lại như vậy. Tôi như kẻ mộng du trôi bồng bềnh giữa vùng khói sương hư thực, lòng trải qua muôn ngàn cảm giác khác nhau, bàng hoàng, sửng sốt, phần nộ, điên cuồng và cuối cùng là nỗi mệt mỏi bao trùm.

Tôi xé vụn lá thư, vo tròn, ném qua cửa sổ rồi uể oải đứng lên đi về phía biển. Tôi ôm theo cây đàn như ôm người bạn nhỏ. Bây giờ chỉ có mây chia sẻ cùng tao!

Ngồi trên ghềnh đá, sóng bủa mịt mù, tay tôi lướt trên phím đàn, và tôi nghe tiếng lòng tôi vọng về cố quận:

*Từ thời xa xưa xa xưa nào
Em tôi đã yêu ai
Đã vô cùng hạnh phúc và vô cùng khổ đau
Để rồi trong buổi chiều ảm đạm nào
Em tôi đã nhìn thấy tình yêu
Như vết chém
Rời bỏ khoảng trời xanh mơ mộng
Trái tim em tôi đã trở về
Nằm ôm trong lòng ngực
Tiếng thở dài như mũi tên rung.*

Ở phương trời xa, Hà Lan mấy tiếng thở dài sao trái tim tôi bồi hồi đến vậy. Tôi nhớ em và tôi lại thương em. Ngày mai tôi sẽ vội vã đón xe về. Lúc này, em cần có tôi bên cạnh, nương tựa, sẻ chia. Sức em có là bao, tôi không nỡ để mình em gánh nặng. Không có bờ vai tôi, em lấy đâu chỗ gục đầu để khóc vui như mưa bắc, đâu em khóc người

tình, nước mắt em cháy nám trái tim tôi, cường toan không sánh nổi.

Tôi thần thờ ngồi trên bãi biển suốt cả buổi chiều, cho đến lúc thủy triều lên. Biển Qui Nhơn những ngày này sầm động. Biển có biết gì không?

Tôi về lại Đo Đo làm ông giáo làng. Tôi dạy ở trường tiểu học năm nào và trở thành đồng nghiệp của cô Thung và của các thầy cô trước đây từng dạy dỗ tôi. Các thầy cô cũ thấy tôi về, mừng lắm. Hôm đầu tiên, cô Thung nhìn sưng tôi và kêu lên mừng rỡ:

- Ôi, thầy Ngạn đó hả ? Trông thầy khác hồi nhỏ dữ a !

Cách xưng hô của cô Thung khiến tôi ngượng đỏ mặt. Tôi bối rối nói:

- Cô đừng gọi em là thầy! Cô cứ kêu em bằng em như hồi xưa! - Bỗng dưng tôi nhớ tới kỷ niệm ngày nào và buộc miệng - Hồi xưa em vẫn thường tranh nhau đi... rót nước cho cô!

Cô Thung mỉm cười:

- Chuyện cũ, thầy nhắc làm chi! Hồi xưa khác, bây giờ khác! Hồi xưa thầy đi học, còn bây giờ thầy đi dạy, làm sao tôi kêu thầy bằng em được!

Trước lý lẽ cứng nhắc của cô, tôi đành xuống nước:

- Vậy thôi, cô kêu em bằng tên! Cô đừng kêu bằng thầy, em áy náy lắm!

Cô Thung suy nghĩ một lát rồi gật gù:

- Vậy cũng được! Tôi sẽ kêu Ngạn là Ngạn!

Tôi mừng quýnh. Từ đó, các thầy cô trong trường đều bắt chước cô Thung, gọi tôi bằng tên. Tôi là cái thằng Ngạn ngày xưa, trùm đánh nhau, chúa bị phạt, bữa nào đi học về cũng rách quần rách áo, bươu cổ u đầu, nay đi học mấy năm về, tự nhiên được xếp ngang hàng với thầy cô kính mến ngày xưa, tôi đâu dám.

Tôi nhớ chuyện ông Các-nô ngày xưa, làm tới đại tướng, về làng không quên ghé thăm thầy cũ. Thầy giáo già đang dạy học trò, thỉnh linh thấy một ông tướng oai vệ bước vào, cầu vai sáng lóe, vội vã nghiêm chào. Ông tướng liền ngả nón, vòng tay kính cẩn: "Thưa thầy, con là học trò Các-nô ngày xưa đây ạ!". Tôi cũng vậy. Tôi là trò Ngạn ngày xưa. Bên cạnh các thầy cô thuở thiếu thời, tôi luôn luôn là chú học trò nhỏ. Chú học trò ấy, bây giờ mới qua tuổi hai mươi.

Khi tôi về làng, trường tiểu học đã mở thêm lớp một. Lớp một hút gần hết trẻ con trường thầy Phụ Học trò loe hoe, thầy dạy nắn nát thêm một thời gian, rồi đóng cửa trường. Dù sao, thầy cũng đã già, sức khỏe không còn được như xưa. Bây giờ thầy ngồi nhà dạy kèm dăm ba đứa trẻ, sống qua ngày.

Hôm tôi ghé thăm, thầy Phu không nhận ra tôi. Tôi xưng tên, thầy mới nhớ. Thầy kéo chiếc kính lão sệ xuống sống mũi, nhìn tôi trân trân, giọng xúc động:

- Ngạn đây ư? Em về từ hôm nào?

Tôi nhìn nụ cười lấp lánh những chiếc răng vàng của thầy, lòng bồi hồi khôn tả. Ngày xưa, ngày xưa bỗng hiện về. Sao tôi cứ nhớ mãi ngày xưa?

- Thưa thầy, em mới về! - Tôi đáp khẽ.

Thầy đặt tay lên vai tôi:

- Em về chơi được bao lâu?

Tôi chớp mắt:

- Thưa thầy, em về luôn. Em về dạy ở trường tiểu học làng mình.

Nghe vậy thầy vui vẻ hẳn lên:

- Hay lắm, em chọn nghề dạy học! Đó là một nghề khó nhọc nhưng cao quý em ạ!

Tôi dạ khẽ. Thầy lại gật gù:

- Nghe em về dạy học ở làng, thầy rất ngạc nhiên. Khi trưởng thành, không phải ai cũng quay về chốn cũ. Làng quê mình sỏi đá nhiều hơn thóc gạo, nghèo khó muôn đời!

Giọng thầy băng khuâng nghe buồn da diết. Lúc mới vào nhà, không thấy chị Hạnh và thằng Hòa đâu, tôi định

hỏi Bây giờ, nghe thầy nói vậy, tôi không hỏi nữa Hai người con thầy hẳn đã đi lập nghiệp phương xa. Tự nhiên tôi nhìn thầy thương cảm. Sống cô quạnh giữa xế chiều của cuộc đời, thầy đã mất đi vẻ quắc thước, nghiêm nghị ngày nào. Trước mặt tôi chỉ là một tuổi già thui thủi, cuối đời ngồi lần đếm tháng ngày qua

Khi chào thầy quay ra, tôi không giấu nổi tiếng thở dài, ngậm ngùi, u uẩn.

Tôi đến chơi nhà Hà Lan khá thường xuyên. Bây giờ trong căn nhà phen tre mái lá ấy có thêm một nhân vật mới: Trà Long.

Khi Trà Long được một tuổi rưỡi thì Hà Lan gửi nó về ở với ông bà ngoại. Được bà cô cấp vốn mở tiệm may, Hà Lan bận bù đầu Vừa đi học may, vừa chạy thuê nhà, lại phải lo chiêu mộ thầy thợ, Hà Lan không có thì giờ chăm sóc Trà Long, đành giao cho bà ngoại.

Lúc tôi về, Trà Long đã gần hai tuổi. Nó giống hệt mẹ, xinh xắn, dễ thương, đôi mắt đẹp di truyền ba thế hệ. Nhờ có nó bi bô suốt ngày, căn nhà đỡ trống vắng. Mẹ Hà Lan hẳn đã vui xuống đáy lòng nỗi khổ tâm năm nào. Mỗi lần đến chơi, bao giờ tôi cũng bắt gặp bà vui vẻ đùa giỡn với cháu.

Tôi trở thành người bạn trai đầu đời của Trà Long, như trước đây bà tôi đã từng là bạn gái của tôi. Ba Hà Lan ít khi nựng cháu, ông có những mối quan tâm riêng. Thương Trà Long, ông chỉ biểu lộ tình cảm của mình bằng ánh mắt âu yếm thầm lặng. Thường thường, ông chọc cho

nó cười và trong khi nó cười chưa dứt, ông bỏ ra sau hè với chiếc liềm hoặc những bó mạ trên tay.

Tôi thương Trà Long với một tình thương đặc biệt. Nó là hóa thân nhỏ bé bỏng của Hà Lan. Nó là sự nối dài số phận không may của mẹ nó. Ngay từ lúc lọt lòng, nó đã là đứa trẻ không cha và mới hơn một tuổi đã sớm rời khỏi vòng tay mẹ. Ngôi sao bản mệnh của cháu nằm lẫn khuất nơi đâu giữa bầu trời thăm thẳm, đêm đêm chú mỗi mắt dò tìm sao chẳng thấy? Cứ mỗi lần ngồi lặng ngắm Trà Long dạo chơi quanh quần bên bộ ván, lòng tôi không khỏi băng khuâng.

Trà Long khoái cỡi ngựa, tôi trỗi hai tay hai chân, nằm bẹp xuống nền nhà, bò loanh quanh cho nó ngồi ngất ngưỡng trên lưng. Trà Long khoái xem trò, tôi lấy nhọ nôi bôi đầy mặt, giả làm khỉ, làm cọp, làm mèo Tôi gầm gừ, tôi kêu meo meo, khọt khẹt, nó thích lắm, cười ngặt nghẽo

Trà Long đòi đi chơi, tôi cõng nó trên lưng, dạo khắp làng. Ban đêm, tôi cõng nó ra chợ, rảo khắp các hàng quán, mua cho nó những con thú sặc sỡ bằng bột để sung sướng nhìn nó nắm khư khư như những con thú trong tay với vẻ mặt thích thú.

Hôm nào, bọn người bán thuốc dạo ghé làng, hai chú cháu lại chen chúc giữa vòng tròn người bao quanh gốc bàng già giữa chợ, mãi mê xem những trò biểu diễn kỳ quặc và đầy xúc cảm. Những lần như vậy, khi rời khỏi chợ bao giờ Trà Long cũng ngoẹo cổ ngủ trên vai tôi tự hồi nào. Những lúc ấy, tôi cố đi thật chậm, sợ Trà Long thức giấc và

trong khi thận trọng đếm từng bước chân, tôi lại nhớ Hà Lan ray rứt.

Lần trước tôi về, Dũng và Bích Hoàng đã cưới nhau được mười ngày Gặp tôi, Hà Lan khóc như mưa, người tôi ướt đầm. Quê tôi lắm bão lụt, lần này tôi về ngồi bên cho nước mắt em dâng ngập lòng tôi

Nước mắt dẫu đầy như biển khơi, khóc hoài cũng hết. Khóc một hồi, Hà Lan thôi nức nở, ngồi ngó tôi, tôi nhìn nó, không nói một lời tôi thấy buổi chiều đang dâng lên trong mắt biếc kia. Tôi thấy hồn nó lặng thinh, câm nín.

Lần đó, tôi ở nhà bà cô Hà Lan suốt ba ngày. Bảy giờ sự sang trọng hay nghèo hèn đối với tôi không còn ý nghĩa gì nữa. Tôi chỉ muốn Hà Lan thôi sầu tủi. Tôi không thể ở nhà cậu Huân, dù Dũng không có nhà. Nó và Bích Hoàng đã téch đi Đà Lạt. Tôi cũng không thể ở nhà chị Nhường. Chị lải nhải suốt ngày khiến tôi phát điên:

- Sao Ngạn không về sớm dự đám cưới anh Dũng ? Đám cưới lớn lắm !

Trong ba ngày ít ỏi sống bên nhau đó, tôi và Hà Lan không nhắc đến Dũng một lời. Chúng tôi đùa giỡn với bé Trà Long. Tôi đưa hai mẹ con đi chơi đây đó cho khuây khỏa. Chúng tôi chỉ nói với nhau về chuyện học tập, về những dự định tương lai. Tất cả chỉ có thế, cho đến ngày tôi trở lại Qui Nhơn. Trước lúc chia tay, tôi chỉ nói mỗi một câu:

- Hà Lan hãy cố gắng ! Hãy nghĩ đến Trà Long !

Hà Lan gật đầu, đôi mắt u buồn vương vấn. Nó không tiễn tôi ra bến xe. Nó chỉ đứng tựa cửa trông theo Mười tám tuổi, nó đã lâm vào nghịch cảnh, tôi vừa giận lại vừa thương nó, bữa ra đi cứ dục dặc dùng dằng.

Cho đến lúc ra trường, tôi không về lại thành phố thêm một lần nào. Tôi ở xa, gửi thư thăm hỏi. Hà Lan trả lời, thư có thư không, những trang giấy đã thôi nhòe nước mắt. Điều đó giúp tôi yên tâm học tập. Tôi ở Qui Nhơn, đêm nằm nghe tiếng biển, trong cơn mơ tôi thấy tôi trở về cố xứ, dạy học trò.

Một năm sau, tôi về thật. Tôi về giữa mùa phượng vĩ, bỏ lại sau lưng hai năm lủi thủi học hành. Tôi ghé thăm Hà Lan, không thấy Trà Long đâu. Tôi hỏi, nó bảo nó gửi Trà Long về ngoại. Những ngày này, Hà Lan tất bật. Ngược xuôi chuẩn bị cho việc mở tiệm may, nó không có thì giờ lo cho con. Nó cũng không có thì giờ trò chuyện với tôi. Tôi ở xa về, ôm trong lòng hai năm thương nhớ mà chẳng thể giải bày. Tôi đạp xe ra ngoại ô, một mình một bóng, ngồi lặng lẽ bên chân cầu năm nào nhìn nước chảy, thấy tình mình cuốn trôi đi.

Nhưng tôi không trách Hà Lan. Nó quên nỗi buồn, nó vượt qua hoàn cảnh éo le để vui cùng công việc, tôi mừng cho nó. Những bóng mây thôi giăng mờ mắt biếc, thương một người, tôi còn mong mỗi gì hơn!

Làng Đo Đo không có gì thay đổi. Hôm tôi về, những trái đuối chín vàng bên thềm giếng năm xưa, hàng dâm bụt trước nhà lão Tứ hót tóc vẫn đỏ rực phía đầu làng.

Tôi đi qua chợ, những chiếc sạp chông chợ đang đứng nép vào nhau chờ đêm xuống. Giữa chợ, những đứa trẻ thò lò mũi xanh đang chia phe đánh nhau và đuổi quanh gốc bàng, miệng la chí chọe. Tự nhiên tôi cảm thấy bồi hồi. Tôi bắt gặp hình ảnh tuổi thơ tôi ngày trước.

Tuổi thơ thương nhớ ấy có mình tôi về lại. Bạn bè xưa tản mác nơi đâu, chỉ còn lại lèo tèo dăm ba đứa. Bạn gái lại càng mất hút. Con gái quê tôi cứ đến tuổi đôi mươi không hẹn mà cùng biệt ly quê xứ. Họ đi tìm lục biếc ở xa xăm, tiết thanh minh mới rủ nhau về tảo mộ.

Thời niên thiếu rộn ràng kỷ niệm, cùng đi với tôi có những ai mà chẳng có lấy một người về. Cô Thịnh sau khi thi đỗ tú tài hai, ở luôn ngoài thành phố. Cô bỏ đại học, xin vào làm ở ngành ngân hàng, chuẩn bị lấy chồng. Chị Quyên, đứa con gan góc, hiếm hoi của quê núi, cũng bỏ đi sau tám năm dài phụ gia đình buôn bán. Chị ra thành phố cùng chị Nhường coi tiệm vải. Hẳn chị chẳng còn là chị Quyên của tôi xưa.

Tôi chẳng muốn nhắc đến Hà Lan. Hà Lan đã xa cách quê làng ngay từ khi vừa giã từ trường huyện. Hoa chưa trôi, lòng của nó đã sớm bèo dạt, những bản tình ca của tôi chẳng níu giữ được gì. Nhưng chẳng hiểu sao, nó xa tôi mà lòng tôi không thể nào xa nó. Mỗi chiều, nghe tiếng trống tan trường vang lên rộn rã ngoài hiên, tôi lại thần thờ nhớ về Hà Lan da diết. Ngày nào giành nhau đánh trống, tôi chảy máu mũi ròng ròng phải nằm ngửa đầu ngấm điều bay cho Hà Lan nhét lá, ngày nào sao như mới hôm qua.

Dù sao tôi cũng còn có mẹ. Mẹ tôi bảo tôi lấy vợ. Tôi lắc đầu nói chờ vài năm nữa. Những lúc đó, mẹ tôi thở dài. Mẹ thở dài mà mẹ có biết gì không? Mẹ giận tôi thì tôi đành chịu. Lòng tôi xôn xang nhưng tình trong đâu thể riêng ngoài, mẹ chẳng giống bà, tôi đâu dám nói.

Bên cạnh mẹ, tôi còn có Trà Long. Ngày nào tôi cũng xuống chơi với nó. Thấy tôi đến, nó rất mừng. Mỗi lần đến, tôi đều đem phần cho nó. Nó cầm phần vẽ nguệch ngoạc đầy nền nhà khiến sau đó tôi phải chùi toát mồ hôi. Nó còn bày ra lắm trò nghịch ngợm khác nữa. Có lần thấy tôi nướng khoai, nó bắt chước cho tay vào bếp trấu, phỏng rộp cả da, báo hại tôi phải kiểm mật ong xúc suốt một tuần.

Trà Long thông minh, hiểu động nhưng thể chất không được khỏe. Nó ốm luôn. Cùng với mẹ Hà Lan, tôi đã thức suốt bao đêm bên cạnh giường nó, lòng thất lại vì lo âu. Khi ốm, Trà Long trông yếu ớt vô cùng, tay chân không nhúc nhích nổi. Vậy mà, vừa khỏe dậy, nó đã chạy nhảy tung tăng và nói líu lo như sáo. Mãi đến năm, sáu tuổi Trà Long mới hết ốm vặt.

Thỉnh thoảng, tôi dẫn Trà Long ra thành phố thăm Hà Lan. Được đi chơi xa, Trà Long thích lắm. Ngồi trên xe đồ, nó hỏi tôi hết câu này đến câu khác, có lắm câu tôi không trả lời được. Sau mỗi chuyến đi, bao giờ nó cũng thủ thỉ với tôi:

- Mai một chú Ngạn dẫn Trà Long ra thành phố chơi nữa nghen !

Trà Long đòi ra thành phố vì nó thích đi chơi. Nó tỏ ra không quen luyên Hà Lan mấy. Mỗi lần Trà Long ra thăm, Hà Lan đều mua cho con vô số đồ chơi và kẹo bánh, toàn thứ đắt tiền. Nhưng Trà Long thường tỏ vẻ hờ hững trước các món quà hấp dẫn của mẹ. Nó chỉ vùi vĩnh:

-Mẹ về ở với con đi !

Trước đòi hỏi của con, Hà Lan chỉ biết cười trừ. Từ lâu Hà Lan đã không thể xa thành phố. Đã nhiều lần, nó muốn đem Trà Long ra ở với mình nhưng Trà Long giấy nẩy không chịu Hai mẹ con đành phải mỗi người một nơi. Tôi làm chiếc cầu, dẫn Trà Long đi đi về về, lòng chẳng vui nhưng không làm sao khác được.

Mỗi lần dẫn Trà Long ra chơi, tôi ít trò chuyện với Hà Lan. Nhưng tôi không giấu được lòng mình. Ánh mắt tôi đã nói bao điều thầm kín. Hà Lan đã nhìn thấy tất cả nhưng nó chẳng nói gì. Nó thấy mà như không thấy. Hay nó còn chờ đợi điều gì ? Đợi nạn hồng thủy chẳng?

Lên bảy tuổi, Trà Long vào lớp một. Tôi sắm cho nó không thiếu một thứ gì, từ quyển vở, đôi dép, chiếc nón vải đến bình bi đông đựng nước có quai đeo.

Mẹ Hà Lan mặc tôi lo liệu. Bà chẳng can, chỉ lặng lẽ thở dài. Bà nhìn thấy đáy lòng tôi và bà thương tôi như con. Qua cách chăm sóc của tôi dành cho Trà Long, bà hiểu được tình yêu của tôi đối với Hà Lan. Chắc bà buồn cho tôi lắm, bà không lộ ra đó thôi. Bà kín đáo hết như bà tôi xưa.

Ngày khai giảng, tôi dẫn Trà Long đến trường. Trước khi trao nó tận tay cô giáo lớp một, trên đường đi tôi đã dặn dò nó đủ điều. Và đợi đến khi nó đã ngồi vào chỗ, tôi mới yên tâm bỏ lên văn phòng.

Trà Long là một đứa bé dạn dĩ. Lần đầu tiên đi học, chung quanh toàn người lạ, nó không hề mếu máo. Điều đó khiến tôi ngạc nhiên một cách thích thú. Hồi nhỏ, lần đầu tiên đi học, tôi khóc la ầm ĩ. Mẹ tôi dắt tôi đến trường, khi về, tôi níu áo không cho về. Tôi khóc đòi mẹ tôi ở lại học với tôi. Vào học cả buổi, tôi vẫn còn rầm rức rên rỉ, nước mắt nước mũi chảy đầy mặt. Mãi đến khi cô giáo mua kẹo dỗ tôi, tôi mới nín.

Trà Long chừng chạc hơn tôi nhiều. Trước khi bỏ đi, tôi nói:

- Cháu ngồi đây học nhé ! Nhớ nghe lời cô ! Khi nào tan học, chú sẽ đón cháu về !

Trà Long khẽ gật đầu và nhìn tôi bằng cặp mắt đen láy. Đôi mắt đó như muốn nói: "Chú cứ đi đi ! Đừng lo cho cháu !". Và tôi mỉm cười, như để trả lời nó: "ừ, chú tin cháu ! Chú đi đây !". Tôi đi và tôi hiểu rằng Trà Long đã nghe thấy những lời thì thầm của tôi.

Suốt những năm Trà Long học tiểu học, ngoài những buổi dạy ở trường, tôi còn kèm thêm cho nó khi về nhà. Tôi kiểm sách bắt nó đọc, ra toán cho nó làm và tối nào cũng vậy, tôi đợi nó học thuộc lòng bài vở của ngày hôm sau, dò đi dò lại kỹ lưỡng, mới đứng dậy ra về. Những lúc ấy, một mình trên đường làng, tôi nghe sương xuống trên vai mà

tưởng hồn mình cỏ mọc. Tôi như dòng sông ồm, đứng mãi không trôi, kỷ niệm như rong rêu chập chờn níu giữ. Hà Lan dần xa lắt, trong giấc mơ tôi nó giả bộ gần kề. Nó biết hồn tôi đêm đêm không khép cửa, nó nương theo gió lùa, theo ánh trăng xanh về đứng bên đời tôi thấp thoáng, để sáng ra tôi nhớ mãi điều gì.

*Trăm công nghìn việc ban ngày
Anh xoay sở để lấp đầy nhớ em
Dặn lòng đóng cửa cài then
Trong chiêm bao lại tự mình mở ra*

Tình tôi lững lờ như câu hát. Tình tôi chiêm bao mộng mị. Mất biếc năm xưa nay đâu để hồn tôi trông vắng. Hà Lan sương khói nghìn trùng, chỉ để lại Trà Long, hóa thân nó một thời niên thiếu. Tôi dốc lòng chăm sóc Trà Long tưởng như lời Hà Lan ký thác, đôi lúc lòng cũng nguôi khuây.

Trà Long thông minh, học đâu nhớ đó, tôi không phải vất vả nhiều. Những lúc rảnh rỗi, hai chú cháu thường bày trò chơi với nhau. Tôi ngồi chơi ô quan với Trà Long dưới giàn hoa thiên lý, tay rải sỏi mà hồn ngẩn ngơ, cứ ngỡ trước mặt mình là người bạn nhỏ năm nao. Những lúc ấy, bồn chồn khắc khoải, tôi chơi như người mất hồn, Trà Long cứ hoài hoài nhắc nhở.

Chơi ô quan chán, tôi dẫn Trà Long đi dạo quanh các bụi bờ hái duối và tìm bông đủ dẻ. Ngày nghỉ, tôi dẫn nó lên trường tìm trứng chim trên các đầu hồi. Tôi kể cho nó

nghe ngày xưa tôi đã tìm trứng chim cho mẹ nó và tôi đã té u đầu như thế nào. Nghe tôi kể, Trà Long cười khúc khích:

- Chú té chỗ nào đâu ?

Tôi chỉ tay xuống chân:

- Ngay chỗ này nè ! Chú té hai lần. Lần thứ nhất u đầu. Lần sau chảy máu mũi.

Trà Long đưa tay bụm mặt:

- Eo ôi, ghê quá ! Rồi chú làm sao ?

Tôi cười:

- Chú phải nằm ngửa mặt lên trời cho mẹ cháu hái lá nhét vào mũi.

Trà Long trố mắt:

- Làm sao nhét lá vào mũi được?

- Được chứ ! à, trước khi nhét phải vò nát.

Trà Long lại hỏi, giọng hồi hộp:

- Rồi sao nữa hả chú ?

- Sao là sao ?

- Rồi mũi chú có hết chảy máu không?

- Hết chứ ! Hết ngay lập tức!

Trà Long reo lên:

- Hay quá hén! Lá gì vậy chú ?

Tôi lắc đầu:

- Chú không biết. Nhưng bà ngoại cháu biết. Cháu về hỏi bà ngoại ấy.

Tôi không biết Trà Long có định hỏi bà ngoại không nhưng tôi thấy mặt nó lộ vẻ ngẩn ngơ. Nó nhìn tôi, thận trọng dặn:

- Lát nữa chú trèo kheo khéo nghen! Cháu không biết hái lá như mẹ cháu đâu!

Tôi cười:

- Cháu đừng lo. Hồi nhỏ chú mới té. Bây giờ chú không té nữa đâu. Bây giờ trèo một mình chú cũng không té.

Nói xong, tôi thoăn thoắt trèo lên đầu hồi. Các bậc thang kêu rảng rặc dưới chân tôi. Cái thang không người vịn, lắc lư phát khiếp. Trà Long trố mắt dòm, chắc nó hồi hộp lắm. Nhưng tôi vẫn giữ được thăng bằng. Tôi đã nói rồi, tôi không té. Tôi đã lớn rồi, tôi không té ở đây. Cái thang này bắc lên đầu hồi chứ đâu phải bắc lên trái tim của Hà Lan. Trà Long còn nhỏ, nó chỉ sợ tôi u đầu, nó đâu sợ trái tim tôi xây xát. Cháu đâu có biết, tìm trứng chim cho cháu đổi với chú nào có khó khăn gì, chỉ có tìm hạnh phúc cho mình chú mới chẳng biết tìm đâu. Mẹ cháu đã lấy đi tất cả.

Thỉnh thoảng tôi dẫn Trà Long vào rừng hái sim. Tôi len lỏi giữa những bụi sim hoa tím. Tôi len lỏi giữa những kỷ niệm.

Trà Long đi bên cạnh tôi, hồn nhiên, sung sướng. Mỗi lần tìm thấy một trái sim chín mọng đang ranh mãnh giấu mình sau cành lá lò xo, nó reo lên hơn hởi.

Tôi hái cho Trà Long đầy cả hai túi sim. Nó vừa đi vừa ăn, thoáng chốc đã hết. Tôi lại phải hái cho nó đầy hai túi khác. Có lúc, thừa dịp tôi quay mặt đi, Trà Long len hái hoa cài lên mái tóc rồi kêu:

- Chú Ngạn!

Tôi giật mình ngoảnh lại và sững sờ khi thấy Trà Long giống hệt Hà Lan xưa.

Trà Long nghịch ngợm hỏi:

- Chú thấy cháu có đẹp không?

Tôi mỉm cười:

- Đẹp lắm!

Nó lại nghiêng đầu hỏi:

- Cháu có giống bà tiên không?

ý nó muốn nhắc đến những câu chuyện cổ tôi thường kể cho nó nghe, những câu chuyện tôi học được của bà tôi. Tôi nhìn nó, băng khuâng:

- Cháu không giống bà tiên. Nhưng cháu giống hệt mẹ cháu hồi nhỏ.

Trà Long chớp mắt:

- Sao chú cứ nhắc đến mẹ cháu hoài ?

Câu hỏi ngây thơ của Trà Long khiến tôi bối rối. Tôi chưa biết trả lời sao, nó lại hỏi:

- Hồi nhỏ chú có dắt mẹ cháu vào rừng chơi không?

- Có ! - Tôi vội vã gật đầu.

- Chú có hái sim cho mẹ cháu không?

Tôi cắn môi:

- Có. Cả chú và mẹ cháu cùng hái.

Nó bỗng hỏi:

- Ai hái nhiều hơn?

Tôi ấp úng:

- Tất nhiên là... mẹ cháu.

Trà Long nheo nheo mắt:

- Chú nói dối!

Tôi chỉ biết cười trừ:

- Thật ra thì...chú quên rồi!

Trà Long ngó tôi, vẻ nghi ngờ:

- Chú không quên. Cháu biết chú nhớ. Chú nhớ nhiều chuyện.

Rồi bỗng dưng nó lại gần, nắm lấy tay tôi:

- Chú nói cho cháu nghe đi!

Tôi hoang mang:

- Nói chuyện gì ?

Trà Long ngược nhìn tôi:

- Chuyện về mẹ cháu ấy ! Ba cháu đâu ?

Tôi nuốt nước bọt và thấy bóng mình in sững giữa hoàng hôn buốt tím. Tôi đứng lâu thật lâu, tim thót lại. Trà Long lại lắc lắc tay tôi:

- Chú nói đi! Ba cháu là ai ?

Tôi chép miệng:

- Tại sao cháu không hỏi bà ngoại ?

- Cháu hỏi rồi.

- Bà ngoại cháu bảo sao ?

- Bà ngoại bảo ba cháu chết rồi. Có đúng vậy không chú ?

Tôi tránh ánh mắt của Trà Long. Tôi nhìn về phía chân trời xa nơi những cụm mây đang bốc cháy, khẽ thở dài:

- ừ, ba cháu chết rồi.

Trà Long vẫn nhìn sống tôi:

- Chú nói thật không?

- Thật mà.

- Cháu không tin! - Trà Long vùng kêu lên - Người chết là phải có bàn thờ. Nhà cháu đâu có bàn thờ.

Trà Long làm tôi khó xử quá chừng. Tôi chưa kịp nghĩ ra cách đối phó, nó đã hỏi dồn:

- Chú nói thật đi ! Ba cháu đâu ?

Tôi vẫn cứ đứng trơ như phỗng, ruột rối tơ vò. Tôi chìm vào suy tưởng, lâu thật lâu, Trà Long vẫn im lìm bên cạnh, thấp thỏm chờ đợi. Quanh tôi, thời gian vẫn lầm lũi trôi qua và buổi chiều đang lướt đi xào xạc, cánh áo mỏng của nó khẽ chạm vào vai tôi hờ hững. Trong một thoáng, tôi bỗng bàng hoàng hiểu rằng nếu tôi không cất tiếng, tôi sẽ đời đời câm nín và hai chú cháu sẽ hóa đá trong mỗi phút giây thình lạng nặng nề. Tôi khẽ rùng mình và đặt tay lên bờ vai bé bỏng của Trà Long, giọng xa vắng:

- Thôi, cháu đừng hỏi làm gì ! Lớn lên cháu sẽ hiểu tất cả !

Trà Long vùng vằng:

- Nhưng bây giờ cháu đã lớn rồi! Cháu học lớp năm!

Tôi mỉm cười và nhìn nó bằng ánh mắt âu yếm:

- Cháu chưa lớn đâu! Lớp năm hãy còn bé lắm!

Trà Long lập tức buông tay tôi ra, giọng giận dỗi:

- Chú nhất định không nói phải không?

Tôi cười khổ sở:

- Chú đã nói rồi. Cháu hãy hiểu cho chú...

Không đợi tôi nói hết câu, Trà Long bỏ chạy ra ngoài bìa rừng. Nó vừa phóng thoăn thoắt trên các mô đất nhấp nhô vừa ngoái cổ lại nói:

- Chú không nói, cháu không thèm chơi với chú nữa đâu! Cháu về nhà đây!

Tôi hốt hoảng chạy theo:

- Trà Long, đứng lại! Chờ chú với!

Nó vẫn cắm cổ chạy, vạt tóc thấp thoáng sau các bụi lá xanh. Tôi đuổi phía sau, miệng kêu ơ ơ:

- Trà Long! Lại đây chú chờ về !

Trà Long vẫn không thềm ngoái lại. Nó bước bình hệt như mẹ nó xưa. Hồi đó, Hà Lan hờn giận, tôi phải năn nỉ cả ngày trời, khổ ơ là khổ.

Đang chạy, thành linh Trà Long vướng phải một gốc cây cụt, ngã lộn nhào. Tôi điếng người, nhảy bổ lại vội vàng đỡ nó dậy và lo lắng hỏi:

- Cháu có đau lắm không, Trà Long?

Trà Long không trả lời. Mà nó gục đầu vào cánh tay tôi, rầm rức. Tiếng khóc nó xuyên qua ngực tôi.

Thỉnh thoảng, Hà Lan vẫn về làng thăm con. Mỗi lần về, nó ở quanh quẩn trong nhà, chẳng đi đâu. Tôi đến chơi, nằm đu đưa trên võng, bồi hồi ngắm hai mẹ con xúm xít bên nhau. Hà Lan hỏi con đủ chuyện, Trà Long trả lời chẳng đâu vào đâu. Nó có vẻ kém hào hứng. Nó không thích loanh quanh trong nhà. Nó muốn mẹ dẫn đi chơi nhưng Hà Lan lại không hưởng ứng.

Trà Long không hài lòng mẹ, nó một mực kỳ kèo:

- Mẹ và chú Ngạn dẫn con vào rừng Sim chơi đi!

Hà Lan thở dài liếc tôi. Tôi hiểu, Hà Lan giờ đã khác. Tôi chẳng mong đợi gì. Lòng nó bây giờ như chiếc lá khoai, tình tôi mưa xuống, nghìn giọt rơi nghìn giọt chảy ra ngoài. Nó sợ vào rừng Sim. Nó sợ kỷ niệm bủa vây. Trà Long giục nó hoài, nó nhìn tôi cầu cứu.

Tôi nhóm dậy, bảo Trà Long:

- Cháu muốn vào rừng chơi, chú sẽ dẫn cháu đi! Mẹ cháu mới ở thành phố về còn mệt để cho mẹ cháu nghỉ !

Trà Long ngúng nguẩy:

- Cháu không chịu đâu! Cháu muốn đi chơi với cả hai người kìa! - Rồi nó nhe răng cười - Cháu đi giữa, mẹ một bên, chú Ngạn một bên!

Trước đòi hỏi quá quắt của Trà Long, tôi chẳng biết nói sao, bèn tìm cách lén ra khỏi nhà. Đi một quãng xa, tôi còn nghe tiếng Trà Long gọi với theo:

- Chú Ngạn! Chú trốn cháu phải không? Cháu không thêm chơi với chú nữa đâu!

Tôi cắn chặt môi, bỏ đi luôn.

Trà Long lên lớp sáu, ra trường huyện. Ngày rời làng, nó khóc như mưa bắc, nước mắt nó muốn trôi cả chợ Đo Đo. Nếu không có tôi đưa nó ra phố huyện, đi nửa đường dám nó thôn thốc quay về ngồi trước thềm nhà khóc tiếp.

Ngày vào lớp một, Trà Long gan lì, đi từ nhà đến trường không rơi một giọt nước mắt, sao hôm nay rời làng, lòng nó lấm mưa bay. Hay nó giống như tôi, nó giống như ông ngoại nó, khúc ruột liền với tình yêu quê xứ, mỗi bước ra đi là mỗi bước bặt lòng.

Ra đến huyện, đôi mắt Trà Long còn đỏ hoe. Tôi đưa nó đến nhà ông chú chạy xe đồ, nơi trước đây Hà Lan từng ở. Sắp xếp nơi ăn chốn ở cho nó xong xuôi, tôi quay xe về làng.

Nhưng Trà Long không cho tôi về. Nó níu tay tôi, khẩn khoản:

- Chú ở chơi với cháu thêm một ngày nữa đi!

Tôi nhìn nó, thấy tội tội. Lần đầu tiên ra phố huyện, lạ cảnh lạ người, chắc nó buồn lắm. Tôi gật đầu:

- Ủ, chú ở lại, mai về. Bây giờ chú chở cháu đi chơi một vòng nghen!

Trà Long mừng lắm. Nó nhảy tót lên yên sau, ôm chặt lấy hông tôi, mặt mày hớn hở:

- Chú chở cháu đi mấy vòng cũng được!

Tôi chở Trà Long ngang qua trường huyện. Trường vẫn như xưa. Những dãy lớp đóng cửa im ỉm chờ ngày nhập học. Sân cỏ mênh mông, uá vàng vì nắng hè và hàng dương liễu vẫn thướt tha dọc hàng rào cát trắng.

- Trường cháu đây nè ! - Tôi nói.

- Ôi, trường đẹp quá hả chú ? - Trà Long kêu lên - Hồi nhỏ chú và mẹ cháu cũng học ở đây phải không?

- Ủ ! - Tôi gật đầu và chỉ tay về phía hàng rào - Hồi đó mẹ cháu hay ngồi chơi ở dưới gốc cây dương liễu này.

Nói xong, tôi giật mình. Tôi sợ Trà Long lại bảo: "Chú sao cứ nhắc đến mẹ cháu hoài!". Nhưng Trà Long vẫn ngồi im sau lưng tôi. Chắc nó đang tò mò ngắm nghía ngôi trường mới của mình.

Tôi ghé thăm bà Năm Tự. Thấy tôi, bà nhận ra ngay:

- ồ, Ngạn đây hả ? Lâu ghê mới gặp cháu! - Giọng bà mừng rỡ, rồi không kịp để tôi nói gì, bà vồn vã hỏi tiếp - Sao, cháu đã vợ con gì chưa ?

Tôi mỉm cười, lắc đầu:

- Dạ chưa.

Bà Năm Tự quay sang Trà Long:

- Vậy chứ đứa bé nào đây ?

- Dạ, đây là con gái Hà Lan.

- Phải Hà Lan là con bé hồi trước vẫn thường tới đây học chung với cháu ? - Bà Năm Tự nắm tay Trà Long lại gần, xuýt xoa - Chà, con gái lớn quá hén!

Tôi nhìn quanh nhà, ngập ngừng hỏi:

- Anh Nhân đâu rồi, bà ?

- Nó đi câu ngoài sông Ngang. Nó buồn đời, suốt ngày ngồi bên bờ sông.

Anh Nhân là con trai bà Năm Tự. Anh đi lính tận Ban Mê Thuột, đánh nhau què giò, bị cưa một chân, thành thương phế binh giải ngũ về nhà. Ngày anh về, bà Năm Tự đốt nhang cảm ơn trời phật: "May mà nó không chết bờ chết bụi, cụt một chân đã là phúc, còn dẫn xác về nhà với mẹ". Nhưng từ ngày đó, anh Nhân đổi tính. Anh lảm lì, chẳng nói chuyện với ai, ngày nào cũng xách cần câu ra đi từ sáng sớm, tối mịt mới về. Bà Năm Tự buồn lại hoàn buồn. Khoái

đi câu, ở làng tôi có thầy Cải khác anh Nhân. Thầy Cải đi câu vì niềm vui, anh Nhân đi câu vì nỗi buồn.

Sau một hồi trò chuyện, bà Năm Tự kêu tôi và Trà Long ở lại ăn cơm. Tôi một mực từ chối. Tôi không sợ món canh rau dền, tôi chỉ sợ ngồi chơi lâu, bà Năm Tự buột miệng hỏi thăm về ba của Trà Long thì khốn.

Tôi chào bà Năm Tự, chở Trà Long về nhà. Tối đó, tôi ngủ lại nhà ông chú nó. Tờ mờ sáng hôm sau, tôi đạp xe lặng lẽ về làng. Khi tôi đi, Trà Long còn ngủ.

Từ ngày Trà Long ra phố huyện, cuộc sống tôi trở nên quạnh quẽ. Tôi ngồi trên lớp dạy học trò, nhìn đứa bé nào cũng nhớ tới Trà Long. Những buổi chiều càng trông trải, dài lê thê. Hai mẹ con đi xuyên qua trái tim tôi, mỗi người về mỗi ngả, tôi ở lại làng chiều chiều đếm lá bàng rơi.

Đến nhà Trà Long, tôi chỉ biết leo lên võng nằm đọc sách. Đọc sách chán, chẳng biết làm gì, tôi lại ôm đàn ngồi gảy tích tịch tình tang dưới giàn hoa thên lý, nghe xưa cũng vọng về như mộng mị:

*Tôi nằm trong cỏ ngó ra
Bóng ai thấp thoáng như là sương rơi
Tưởng người trong mộng về chơi
Nào hay lãng đãng một trời mưa giăng.*

Mưa giăng kín hồn tôi từ dạo ấy, tiếng đàn rung lên còn nghe ẩm ướt, lạnh muôn trùng, dấu từ hồi về làng đến nay, tôi ít đụng tới cây đàn. Tôi treo đàn lên vách, chôn buồn thương xuống đáy lòng, tình yêu của tôi dồn vào việc

chăm sóc và dạy dỗ Trà Long, hiện thân bé bỏng của người thương muôn thưở. Bây giờ, Trà Long ra đi, lòng tôi bỗng dưng hiu quạnh. Nhìn tới nhìn lui, chỉ còn cây đàn bụi giăng lớp lớp ở lại cùng tôi, người bạn đường đã theo tôi suốt cuộc tình buồn.

Cứ vậy, ngày nào cũng như ngày nào, đọc sách chán tôi đem đàn ra gảy. Đàn chán, tôi đi lang thang trong làng, đến thăm các thầy cô và bạn bè cũ. Bạn bè năm xưa chẳng còn ai, mỗi đứa trôi dạt một phương trời, cũng có lúc tình hoài hương níu đôi người về lại nhưng cố xứ nghèo nàn chẳng giữ được ai lâu. Thầy cô thì tuổi tác chất chồng, áo cơm nặng gánh, chẳng mấy người lưu được nét xuân xưa. Thầy Cải trước đã hư một mắt, con mắt kia nay mây cũng kéo lòa, đành chia tay suối Lá. Bây giờ thầy ngồi nhà mò mẫm đàn gỏ vừa kiếm miếng ăn vừa vui ngày tháng xế. Cô Thung hết than khát nước đến than tức ngực, nghi mình ho lao nên cũng đã già từ bảng đen phấn trắng, bỏ lại đám học trò nheo nhóc nhớ thương cô.

Trường thiếu người phải mời thầy Phu ra dạy. Hôm nhận được tin, thầy xúc động rơm rớm nước mắt. Được dạy dỗ bọn trẻ con là hạnh phúc của thầy. Hạnh phúc đó đã tan thành mây khói khi trường tiểu học làng tôi mở thêm lớp một. Bây giờ hạnh phúc đột ngột trở về, thầy Phu thay đổi hẳn. Nét khắc khổ trên mặt thầy biến mất. Hôm gặp nhau trên trường, thầy bắt tay tôi thật chặt, đôi mắt long lanh sau cặp kính lão. Tôi mừng cho thầy. Tôi còn mừng hơn nữa khi thầy khoe:

- Thăng Hòa đã về rồi, Ngạn ơi!

- Về luôn hả thầy ?

- Ừ, lần này nó về luôn!

Thầy Phu đáp bằng một giọng phẫn chấn. Trong hai đứa con của thầy, chị Hạnh biệt tích giang hồ. Chị ở đâu tít mãi phương Nam, lấy chồng, sinh con, lâu nay không thấy ghé về. Thằng Hòa cũng bỏ xứ đi làm ăn. Gặp hết thất bại này đến thất bại khác, nó than bất phùng thời và phẫn chí khăn gói về làng trồng cây ăn trái. Thầy Phu kể với tôi như vậy. Và kết luận:

- Có nó bên cạnh cũng đỡ buồn!

Tôi nhìn thầy, chia xẻ. Cuộc đời đỡ buồn, còn mong mỗi nào hơn! Buồn thầy đã đỡ. Còn buồn tôi, biết đến bao giờ?

Chiều thứ bảy nào, Trà Long cũng đạp xe về làng, hết như tôi và Hà Lan xưa. Hai năm đầu, thỉnh thoảng tôi phóng xe ra huyện đón nó về. Gọi là đón, thực ra hai chú cháu mỗi người một chiếc. Tôi lững thững đạp xe bên cạnh Trà Long qua những nẻo đường xưa, cứ ngỡ mình đang trôi trong kỷ niệm. Tự nhiên tôi nhớ đến những câu thơ Xuân Diệu:

*Thuyền qua mà nước cũng trôi
Lại thêm mây trắng trên trời cũng bay
Tôi đi trên chiếc thuyền này
Dòng mơ tưởng cũng thay khác rồi
Cái bay không đợi cái trôi
Từ tôi phút trước sang tôi phút này*

Cuộc đời đã thực sự đổi thay. Có những đổi thay sâu sắc, những đổi thay mang màu sắc số phận mà thoát nhìn không dễ nhận ra. Buổi chiều thứ bảy này với buổi chiều thứ bảy mười bảy năm về trước có vẻ như một sự lặp lại đầy bí ẩn. Vẫn những tia nắng nhấp nháy nằm phơi mình trên các mái nhà và các ngọn lá hai bên đường, không đậm hơn, không nhạt đi, vẫn những ngọn gió đến từ phía sau lũy tre xa, thổi ngang mặt đường làm bốc lên những đám bụi mờ, vẫn những con cánh quýt bay ra từ đám lá keo tây, kêu vù vù rồi lại chui vào những nách lá khuất, và trên con đường nứt nẻ, dài đặc, vẫn hai người đạp xe bên nhau từ phố huyện về làng. Tôi vẫn tôi, dẫu tôi chẳng tôi xưa. Chỉ có Hà Lan biến biệt, để lại con mình thay chỗ lối đi quen. Buổi chiều chỉ khác đi một chi tiết mà khác biệt bao nhiêu.

Rõ ràng Trà Long không phải là Hà Lan. Nhưng đến khi nó lên lớp chín, tôi lại không thể quả quyết về điều đó. Khi trở thành cô gái, Trà Long giống mẹ như hai giọt nước. Mỗi lần nó nhìn tôi, đôi mắt nó có khác nào mắt biếc năm xưa. Điều đó khiến tôi bối rối lạ lùng và bất giác tôi đâm ra sợ hãi. Tôi càng kinh hoàng hơn khi nhận ra mỗi khi đạp xe bên cạnh Trà Long, nghe nó riu rít trò chuyện và thỉnh thoảng bắt gặp ánh mắt long lanh của nó, tôi quên rằng tôi là một gã đàn ông ba mươi một tuổi chồng chất trên vai. Tôi ngỡ tôi là cậu học trò lớp chín đang cùng Trà Long rong ruổi những ngày xanh. Tôi vào rừng Sim lúi húi tìm bông đủ dẻ cho Trà Long. Tôi lại làm con khỉ trèo cây, hí hửng leo lên cây trâm năm nào hái cho nó từng chùm trái tím thẫm. Có phải tôi đang bơi ngược dòng thời gian để tìm lại những rung động đầu đời trong suốt như pha lê của gần hai

mười năm về trước, để đôi lúc ngẩn ngơ nhìn Trà Long, lòng bồi hồi mộng mị : "Hà Lan, có phải em đã về ?".

Từ khi phát hiện tâm trạng bất thường của mình, tôi không ra phố huyện đón Trà Long nữa. Nó tự về, với bạn bè, như trước đây vẫn thế. Chỉ những lần ra thành phố thăm Hà Lan, tôi mới đưa nó đi.

Trà Long bây giờ đã lớn. Nó biết nhiều chuyện. Một hôm, đột nhiên nó bảo tôi:

- Cháu biết ba cháu là ai rồi! Ba cháu không chết!

Tôi giật mình:

- Ai bảo cháu vậy ?

Trà Long vẫn điềm tĩnh:

- Bà ngoại bảo.

Tôi ngồi im, không nói gì.

Trà Long lại nói:

- Cháu không ghét ba cháu. Nhưng cháu không tôn trọng ông ấy.

Tôi hỏi, sau một thoáng ngập ngừng:

- Cháu đã gặp ba cháu chưa ?

Trà Long lắc đầu:

- Chưa. Cháu cũng không có ý định đó. Vả lại, ba cháu đã chuyển vào miền Nam, đem cả vợ con theo. Mẹ cháu bảo vậy.

Tôi ngạc nhiên trước thái độ bình tĩnh và lời lẽ chững chạc của Trà Long. Nó không yếu đuối như Hà Lan. Nó cương nghị hơn. Bất giác tôi nghĩ đến cây bàng già giữa chợ Đo Đo, cây bàng đã đứng vững qua nghìn cơn gió dữ. Trà Long cũng vậy. Nó sinh ra ở thành phố nhưng nó là đứa con kiêu hãnh của cái làng nghèo nằm dưới chân núi Phượng. Làng gan góc, làng sinh những đứa con gan góc. Chị Quyên hấp thụ sức mạnh thể chất. Còn Trà Long thừa hưởng sức mạnh tinh thần.

Trà Long lên tiếng, cắt đứt những nghĩ ngợi miên man trong đầu tôi:

- Sao lâu nay chú không ra huyện đón cháu về ?

Câu hỏi bất ngờ của Trà Long khiến tôi lúng túng. Tôi đưa mắt nhìn đi chỗ khác, tặc lưỡi đáp:

- Chú bận.

Trà Long bán tín bán nghi:

- Thật không?

Tôi gật đầu:

- Thật mà. Chú bận. Bây giờ tuần nào chú cũng bận.

Trà Long nheo nheo mắt:

- Thứ bảy này chú bận không?

Tôi giật thót. Chắc nó lại kêu tôi đạp xe ra huyện đón nó. Tôi không trả lời ngay mà ngập ngừng hỏi lại:

- Chi vậy ?

- Chú dẫn cháu đi thăm mẹ cháu. Lâu rồi cháu không ra thành phố.

Tôi thở phào:

- ừ, chú sẽ dẫn cháu đi.

Trà Long liếc tôi, mỉm cười láu lỉnh:

- Rủ chú đi thăm mẹ cháu là chú đi liền, còn kêu đi đón cháu lúc nào chú cũng bảo bận!

Câu nói đùa của Trà Long khiến tôi bất giác đỏ mặt. Tôi ngượng ngùng đưa mắt nhìn theo những cánh bướm đang dập dờn trên giàn hoa thiên lý. Những cánh bướm lúc nào cũng vô tư.

Tôi và Trà Long ra thành phố gặp lúc Hà Lan đang có khách. Khách là một người đàn ông trạc tuổi tôi nhưng phong thái lịch sự, chải chuốt hơn nhiều. Sự xuất hiện bất ngờ của hai chú cháu khiến Hà Lan vô cùng bối rối và tôi đọc được điều đó trên vẻ mặt khác thường cũng như trong thái độ lúng túng của nó.

Thoạt đầu Hà Lan không định giới thiệu hai bên với nhau nhưng khách bỗng hỏi:

- Ai vậy, Hà Lan? Bà con của em hả ?

Khách hỏi, giọng chủ nhà. Tôi không ngạc nhiên nhưng cảm thấy khó chịu. Tuy nhiên, tôi vẫn đứng im.

Hà Lan chỉ khách:

- Đây là anh Linh.

Rồi Hà Lan quay sang tôi và Trà Long:

- Còn đây là Ngạn và... Trà Long, ở quê ra.

Hà Lan giới thiệu cộc lốc, không ai biết ai là ai. Khách không hỏi nữa, chỉ đưa mắt nhìn tôi và Trà Long, vẻ dò xét. Còn Trà Long thì đứng ngẩn ra giữa nhà, ngơ ngác nhìn hết người này đến người khác. Tôi không mất nhiều thời gian để hiểu ra tình thế khó xử của Hà Lan. Tôi nắm tay Trà Long, nói:

- Hai chú cháu tôi phải ra phố mua một ít đồ đạc, lát nữa ghé lại!

Và không đợi Hà Lan có ý kiến, tôi khẽ gật đầu chào Linh rồi cùng Trà Long quay ra.

Thái độ lạ lùng của Hà Lan có lẽ khiến Trà Long thắc mắc. Nhưng nó không hỏi. Cũng có thể nó đã đoán ra mọi chuyện. Hai chú cháu lặng lẽ đi bên nhau suốt buổi chiều. Tôi không ghé cô Thịnh, không ghé chị Nhường. Tôi dẫn Trà Long lang thang qua các ngã phố và ghé vào các cửa hàng đứng ngắm nghía hàng giờ những chùm hoa lộng lẫy

bằng vải, những con thú nhồi bông và những thỏi son đứng xếp hàng đằng sau các tủ kính.

Thình thoảng, tôi vẫn bắt gặp ánh mắt của Trà Long nhìn trộm tôi, nhưng tôi phớt lờ. Cháu xót xa chú chẳng, Trà Long?

- Tôi nghe tiếng nói của mình vang lên trong đầu

- Vâng, chú đã chờ đợi mẹ cháu, chờ đợi từ rất lâu trước khi cháu ra đời. Bao giờ chú cũng chờ đợi. Nhưng nếu như mẹ cháu tìm thấy hạnh phúc với một người nào khác không phải là chú, thì đó cũng là nỗi mong mỏi buồn bã của chú. Chú chỉ mong sao cuộc đời mẹ cháu tránh xa những nỗi bất hạnh. Nỗi bất hạnh, nếu không thể tránh, chỉ nên rơi xuống một người.

Trà Long có nghe thấy những ý nghĩ của tôi không mà mặt nó buồn lắm vậy. Nó cứ nắm chặt lấy tay tôi như sợ tôi tan biến đi giữa mịt mờ sâu muện.

Mãi đến khi phố đà lên đèn, hai chú cháu mới quay về đường cũ.

Linh đến, rồi đi, như một giấc mộng thoáng qua. Hà Lan vẫn ngồi lại bên đời hiu quạnh. Tôi biết được điều đó không lâu. Chính Hà Lan kể. Lần này, nó không khóc, nhưng giọng nó buồn hiu. Nguyên nhân tan vỡ chính là... Trà Long. Khi quen Linh, Hà Lan không nói gì về Trà Long. Hà Lan không cố ý giấu, nó chỉ định nói khi có dịp thuận tiện.

Nhưng Hà Lan chưa kịp nói, Linh đã biết. Hai mẹ con giống nhau như tạc, sau lần gặp hôm nào, Linh ngờ ngợ, hỏi ngay. Hà Lan đành thú thật. Thế là chia tay, gọn gàng, dứt khoát. Cuộc chia tay trong tình yêu sao mà lạnh lùng, đơn giản như một phép trừ. Tôi ngồi nghe, buồn thương hờn giận, chẳng thốt được một lời. Giọng Hà Lan hiu hắt:

- Một người vợ có con riêng. Linh không chấp nhận chuyện đó.

Tự nhiên, tôi tức run người. Và tôi kêu lên, giọng phát khùng:

- Linh là người như vậy, tôi chẳng hiểu Hà Lan yêu anh ta ở điểm nào!

Nói xong, tôi nhận ra tôi đang mất bình tĩnh. Tôi nhận ra tôi vừa nói một câu tồi tệ. Tôi vội vàng nhắm mắt cho lòng dịu lại, và khẽ thì thầm:

- Hà Lan cho tôi xin lỗi. Tôi điên rồi.

Tôi nghe tiếng Hà Lan vắng vắng bên tai:

- Ngạn có lỗi gì đâu! Thật ra, Hà Lan quen Linh chỉ vì... chỉ vì...

Chỉ vì sao mà Hà Lan cứ ấp a ấp úng, tôi tự hỏi và mở mắt ra:

- Nếu Hà Lan thấy không tiện nói thì thôi!

Hà Lan tặc lưỡi, nó tránh không nhìn tôi:

- Hà Lan quen Linh chỉ vì Linh có những nét rất giống... Dũng.

Tôi như từ trên mây xuống đất. Lời giải thích của Hà Lan khiến tôi thần thờ. Hóa ra là vậy. Gần hai mươi năm qua, em vẫn là cô bé quàng khăn đỏ ngày nào, ngây thơ và ngốc nghếch. Dũng đã dẫn qua đời em bằng đôi giày đầy gai nhọn, trái tim em rớm máu, sao lòng em còn giăng mắc sợi tơ xưa. Để bây giờ Linh ghé lại đời em ngắn ngủi, tình yêu em hực hắc đến bao giờ.

Tôi già từ Hà Lan, ra về không bước nổi. Tội nghiệp em. Tội nghiệp tôi. Tôi và em như sao Sâm sao Thương, bầu trời kín mà quay hoài chẳng gặp, đã ngoài tuổi ba mươi mà nổi cô đơn cứ tỏa sáng một mình.

Tôi lại ôm đàn ngồi dưới giàn thiên lý xưa, nghe lòng mình rạn vỡ:

*Anh ôm trái tim Trương Chi
Chờ tan trong nước mắt
Đi tìm em qua những chợ búa và xóm làng
Qua những chiều tắt nắng
Dấu chân anh trong cỏ
Còn đọng đầy mưa xuân*

Tiếng hát tôi gửi buồn thương cho gió. Anh trắng xanh run trên sáu dây đàn:

*Dẫu rằng khi anh yêu em
Em giấu anh đi yêu kẻ khác*

*Những người đàn ông không ngừng làm khổ em
Vì những điều bé mọn*

Trà Long, đêm nay cháu về làng, cháu ngồi cạnh chú. Bản tình ca u hoài chú hát, cháu có hiểu gì không mà mặt cháu ngẩn ngơ ? Trà Long ngồi dầm mình trong ánh trăng, đôi mắt đẹp long lanh như hai vì sao biếc, có đôi khi tôi tưởng chính Hà Lan về ngồi nghe tôi dạo nhạc Cung Tiên của tôi xưa. Và tôi thấy trái tim mình như nén lại:

*Lo âu và vất vả
Anh đi tìm em
Anh đi tìm cô bé quàng khăn đỏ ngày xưa
Sợ rằng năm nay em đã lớn
Đàn sồi nhiều hơn xưa
Trái tim em thì bé bỏng
Biết chiều nay em có kịp về nhà
Mà không bật khóc*

Em có khóc không, đêm nay có một người đang hát ? Giấc ngủ em cách chỗ tôi ngồi hàng trăm cây số, biết đâu trong cơn mơ đêm nay em đang lần theo tiếng hát dọ dẫm trở về làng, ngồi lặng lẽ trước hiên nhà tuổi nhỏ, nghe tiếng tơ xưa mà tưởng tiếc xuân thì. Tôi làm người tình lỡ, chẳng có gì trao em, ngoài lòng tôi lửa ấm:

*Anh biết lấy gì chở che cho em
Ngoài tình yêu lẻ loi
Cháy lặng thầm trong ngực
Như bếp lửa mùa đông*

*Để những khi thất vọng lúc yêu ai
Em có chỗ để tựa về sưởi ấm*

Tình tôi bếp lửa, em mấy bạn nướng nhờ. Bờ vai tôi em khóc vùi mấy bạn, cho tôi nghe thác đổ trong lòng. Qua cơn quẫn bách, em lại lìa xa tôi. Tôi chẳng giận em, chỉ lo em đời đời sa sẩy. Tôi mong cuộc đời em toàn lá biếc hoa hồng:

*Anh biết lấy gì làm dịu nỗi đau trong lòng em
Ngoài những bài thơ nhỏ đầy nắng và cỏ hoa
Đêm đêm anh thức viết
Để mong xua được mùa đông
Ra khỏi trái tim em
Cùng với những âu lo và phiền muộn
Để mai đây trên con đường dài dấu nhiều trắc trở
Em chỉ gặp toàn niềm vui
Và những chàng trai thật thà và tốt bụng
Yêu em
Chỉ cần bằng một nửa anh thôi...*

Có phải đây là bản tình ca cuối cùng tôi viết cho Hà Lan không mà sao khi tôi hát xong sợi đàn bỗng đứt, mười đầu ngón tay tôi buốt tựa kim châm.

Tôi đưa tay lên ôm đầu và ngạc nhiên thấy mồ hôi ra ướt từng chân tóc, mặc dầu ngoài trời đã lạnh lắm sương khuya.

Trà Long đứng đằng sau lưng tôi tự hồi nào. Khi tôi buông đàn, nó khẽ đặt tay lên vai tôi bồi hồi không nói. Lâu thật lâu, nó mới hỏi, ngậm ngùi:

- Có phải chú hát về mẹ cháu ?

Câu hỏi kể bên mà nghe như ảo ảnh, như có như không. Tôi đáp và nghe tiếng lòng mình từ xa xăm vọng lại:

- Bản nhạc nào chú cũng hát về mẹ cháu.

Lúc đó, trăng tan.

Mẹ tôi càng ngày càng buồn phiền. Thấy tôi chẳng tưởng gì đến chuyện vợ con, mẹ nhắc nhở năm lần bảy lượt, tôi vẫn trơ trơ. Lúc trước, hồi tôi mới về làng dạy học, mẹ mừng lắm. Mẹ vui khi tôi ở cạnh mẹ. Bây giờ mẹ lại muốn tôi ra thành phố. Mẹ than vãn: "Con gái Đo Đo chưa kịp lớn đã rời làng đi biệt, thằng Ngạn đại dột quay về đây, chắc lủi thủi suốt đời!". Thấy mẹ lo âu, ca cẩm, tôi thương mẹ, cũng muốn lập gia đình. Nhưng mỗi tình đau khiến tôi mệt mỏi, tuổi mới ngoài ba mươi mà lòng đã then cài.

Mẹ tôi lo. Nhưng có người còn lo cho tôi hơn mẹ. Đó là mẹ Hà Lan. Bà chẳng hề nhắc nhở tôi chuyện vợ con nhưng ánh mắt xót xa của bà mỗi lần nhìn tôi đã nói lên tất cả, những muộn phiền pha lẫn buồn thương. Bà đã nhận ra tình cảm sâu nặng của tôi đối với Hà Lan ngay từ khi chúng tôi còn nhỏ, dẫu bấy giờ tôi và Hà Lan chỉ là đôi bạn thơ ngây. Và hơn hai mươi năm qua, không hề bước chân ra khỏi làng, bằng nỗi mong ngóng và lo âu khôn nguôi của người mẹ, bà vẫn âm thầm theo dõi cuộc hành trình của hai số phận không may. Hà Lan cuộc đời dang dở, bà bạc nửa đầu. Đời tôi dang dở vì Hà Lan, tóc bà trắng hết phần còn lại. Tuổi già chưa kịp chạm tay, bà đã sầu héo vội vàng. Thấy bà thương tôi mà tôi ứa nước mắt.

Có phải vì thấy thời gian cứ lăm lăm trôi mà tình tôi rong rêu níu giữ nên hôm Hà Lan về làng mới đây, bà đã nói chuyện với Hà Lan suốt một đêm đèn chong bên vách liếp. Lúc chập tối, tôi tình cờ bước vào và ngạc nhiên thấy hai mẹ con lập tức nín thinh. Mẹ Hà Lan lặng lẽ đưa tay vặn tắt ngọn đèn dầu. Còn Hà Lan giật mình ngó ra và tôi bàng hoàng khi nhìn thấy những giọt lệ long lanh trên mắt nó. Đôi mắt Hà Lan đêm nay sao u uẩn lạ lùng. Lần đầu tiên đôi mắt đó nhìn tôi thăm thẳm, dạt dào, như chứa cả một trời tâm sự. Tôi như bị điện giật, tim thót lại và ấp úng cáo lui.

Ra khỏi nhà, chân tôi còn lảo đảo. Mặt mày nóng ran, lòng tôi bỗng chốc sóng cồn. Hà Lan, tại sao em nhìn tôi xôn xang như muốn nói điều gì ? Có phải ánh trăng xưa gọi em về lại, con đường làng năm nào hai đứa cùng đi ? Hay em lo tôi thương hoài ngàn năm, lấy em chẳng đáng, tôi chẳng lấy ai, lòng trơ như đá núi ? Tôi bồi hồi suốt đêm không ngủ được, cứ trần trọc trên giường chờ sáng mai ra.

Sáng mai ra, Hà Lan về thành phố. Tôi thấp thỏm đến chơi, mẹ Hà Lan chẳng thấy nói gì. Suốt ngày hôm đó tôi ở chơi bên bà, bà vẫn lặng thinh. Mặt bà rầu rầu, đôi khi tôi liếc thấy.

Thái độ của mẹ Hà Lan làm tôi thêm thắc mắc và hồi hộp. Chuyện đêm qua hẳn là trọng đại, ánh mắt Hà Lan cứ ám ảnh tôi hoài. Đến tối, không chịu đựng nổi cảm giác nặng nề trong ngực, tôi nín thở hỏi:

- Bác ơi, chuyện gì...

Đang nói, tôi cảm thấy lúng túng và im bật. Tôi thấy câu hỏi của tôi kỳ cục làm sao. Nhưng mẹ Hà Lan đã đọc được trong mắt tôi những gì tôi muốn nói. Bà dịu dàng nhìn tôi, giọng trầm buồn:

- Mọi việc đã xong, cháu ạ.

Tôi ngơ người ra, không hiểu mẹ Hà Lan định nói gì. Câu trả lời của bà sao mà mờ mịt.

- Xong chuyện gì kia bác? - Tôi rụt rè hỏi.

Mẹ Hà Lan không nhìn tôi nữa. Bà nhìn ngọn đèn, nói như nói với ánh lửa hắt hiu:

- Bác thương cháu. Bác thương Hà Lan. Đời đứa nào cũng khổ, bác muốn hai đứa sống với nhau. Đêm qua bác đã nói chuyện với Hà Lan.

Tôi nghe lồng ngực mình như sắp vỡ tung. Tôi phải cắn chặt môi, không dám thở mạnh. Tôi phải cắn chặt môi, không dám thở mạnh. Tiếng mẹ Hà Lan vẫn đều đều, càng về cuối càng nhẹ như gió thoảng:

- Hà Lan cũng muốn lập gia đình, nó đã lớn tuổi rồi. Nhưng nó nhất định... không lấy cháu. Cháu đã đối xử với nó quá tốt. Nó bảo vậy.

Trong chốc lát, tôi như lịm người đi. Có phải bên trời, ai mới vừa thổi tắt một vì sao biếc?

Những ngày sau đó là những ngày nặng nề. Tôi đã kịp trấn tĩnh để hiểu rằng những lời nói của Hà Lan là

những phán quyết khắt khe của định mệnh. Những phán quyết đó, tôi không mong gì thay đổi. Bây giờ ngồi nghĩ lại, tôi biết Hà Lan hẳn đã hiểu rõ lòng tôi từ lâu. Nó cũng biết tình tôi dành cho nó không bền không bờ. Nhưng nó thích xa đi, tôi thích quay về, hai người hai thiên hướng khác nhau, đời chia hai ngã, gần hai mươi năm qua khổ ai nấy chịu. Hà Lan đã tự chọn lấy con đường riêng cho mình, con đường đó không có tôi. Bây giờ, sau hai lần gãy đổ, mộng ước không thành, chút duyên lỡ nó không nở dành cho tình tôi vằng vặc. Hèn gì đôi mắt nó đêm nào nhìn tôi chan chứa. Nhìn một lần rồi mãi mãi quay lưng. Tình bạn thuở thiếu thời bao năm qua vẫn chỉ là tình bạn, lòng tôi cứ hoài trinh bạch quạnh hiu.

Tôi nhớ Hàn Mặc Tử:

*Người đi một nửa hồn tôi mất
Một nửa hồn kia bỗng đại khờ*

Một thời gian dài, tôi tưởng tôi đã chết. Nhưng tôi không chết được. Trà Long đã học xong lớp chín, chuẩn bị ra thành phố, tôi cố nén buồn thương để lo cho nó.

Trà Long không học tiếp lớp mười. Nó thi vào trường trung học sư phạm, ba năm sau quay về làng dạy học. Nó bảo:

- Cháu sẽ về lại. Cháu sẽ ở bên chú.

Ý định của Trà Long giúp tôi khuây khỏa. Nó luôn luôn làm tôi ngạc nhiên. Đôi khi tôi có cảm tưởng Trà Long sinh ra là để thực hiện những điều tôi đã hoài công chờ đợi

ở Hà Lan. Thành phố lúc này đã mở trường sư phạm. Trà Long khỏi phải đi Qui Nhơn. Ngày Trà Long lên đường, tôi cùng đi với nó. Đó là một chuyến đi lý thú. Tôi đã đưa Trà Long ra thành phố nhiều lần nhưng chưa lần nào nó tỏ ra phấn khích và vui vẻ như vậy. Dọc đường, Trà Long cứ riu rít luôn miệng. Lớn rồi, mà sao nó giống như một chú chim non. Phải chăng đó là tâm trạng của một thiếu nữ sắp trở thành người lớn và chuyến đi này đối với nó là chuyến đi vào tương lai mong đợi, nơi những giấc mơ xanh một sớm mai kia sẽ thức thức dậy bên người.

Trà Long không ở chung với Hà Lan.

Nó ở nhà bà cô, lập lại chặng đường xưa của mẹ. Hăng sản xuất vỏ xe ô-tô của ông dượng đã giải tán từ lâu. Hai vợ chồng già bây giờ chẳng làm gì, sống nhàn nhã bằng tiền tiết kiệm. Ông dượng tiêu tháng ngày vào thú chơi hoa và cây kiểng, lúc nào cũng cặm cụi tỉa lá bắt sâu. Bà cô giết thì giờ trong sòng tứ sắc, đêm đi nằm cứ than vãn đau lưng.

Cũng giống như Hà Lan xưa, Trà Long được vợ chồng bà cô cưng chiều hết mực. Nhưng nó chẳng ham chơi, suốt ngày chỉ biết cúi đầu vào tập, mong chóng ra trường về lại Đo Đo.

Tôi ở lại làng, ngày ngày dạy học, thỉnh thoảng mơ màng ngồi ôn lại tình qua. Hy vọng không còn, nỗi đau cũng lặn. Tình yêu năm nao như ngọc đã bụi mờ, chỉ phát sáng những đêm nằm trần trọc.

Trà Long ít về thăm. Hai, ba tháng, nó mới về làng một lần. Tôi buồn rầu hỏi:

- Sao cháu ít về ?

Nó cười:

- Cháu bận học. Cháu ráng học thật giỏi. Cháu sợ ở lại lớp.

Trà Long chỉ nói vậy thôi, nhưng thôi, nhưng tôi hiểu. Tôi âu yếm nhìn nó, lòng bồi hồi cảm động. Hóa ra nó cũng bồn chồn mong mỏi như tôi. Nó cũng nôn nao đợi ngày ra trường để sớm về với quê làng, với ngoại. Và với tôi, hẳn thế. Nó sợ học hành kém cỏi, đúp lại thêm vài năm, ngày trở về sẽ xa vắng lắm.

Tôi dịu dàng nói:

- Ừ, cháu ráng lo học. Đừng về làng thường xuyên làm gì !

Trà Long tròn mắt nhìn tôi:

- Chú nói thật không?

Tôi ngạc nhiên:

- Sao cháu lại hỏi thế?

Trà Long cắn môi:

- Tại cháu thấy chú buồn buồn.

Tôi mỉm cười:

- Đó là khi nãy. Bây giờ chú hết buồn rồi.

Trà Long nhìn tôi chăm chăm:

- Chú cười giả vờ.

- Đâu có. Chú cười thật mà.

Trà Long vẫn chưa chịu. Nó nói:

- Cười thật là phải cười thành tiếng kìa !

Tôi đành phải bắt mình cười thành tiếng. Chắc tiếng cười của tôi nghe kỳ cục lắm nên Trà Long che miệng cười theo. Rồi nó gật gù nhận xét:

- Bây giờ cháu mới tin là chú đã thôi buồn...

Đang nói, bỗng nhiên Trà Long quay phắt người đi, mái tóc dài bay tung trong gió. Tôi chưa kịp hiểu ra chuyện gì đã nghe đằng sau suối tóc lững lờ kia có ai đó đang nói với tôi những lời thì thầm êm ái, những lời thì thầm tôi tưởng gặp trong mơ:

- Nhưng thôi, chú đừng buồn nữa. Mùa hè sắp đến rồi. Hè này cháu sẽ về làng. Cháu sẽ sống suốt ba tháng hè bên cạnh... bà ngoại, chú không vui sao?

Trong một thoáng, tôi bỗng ngỡ ngàng, tôi biết rằng Trà Long đã lớn. Và tự dưng tôi nghe lòng xao xuyến, có phải trong vườn tôi vừa nở một nụ hồng?

Mùa hè tươi đẹp của tôi, Hà Lan đánh mất, gần hai mươi năm sau Trà Long đem về lại, đủ đầy biếc thắm hồng tươi.

Mùa hè phượng vĩ ra hoa, hoa thoi giống như tim vỡ. Hoa phượng nở khắp đường làng, tôi đi dưới hạ hồng, lòng như tết sớm. Những nôn nao một thời thơ dại, tưởng như ký ức ngủ vùi, nay bỗng dựng theo về bờ ngõ.

Suốt ba tháng hè, tôi đến với Trà Long, hai chú cháu không rời nhau nửa bước. Ngày ngày, tôi dẫn Trà Long đi câu trên suối Lá, nơi ngày nào thầy Cải vẫn lang thang. Tôi và Trà Long ngồi im lặng bên nhau trên bãi cỏ ven suối, tai lơ đãng nghe chim kêu trong lá, mắt dõi theo những cánh hoa rụng đang lững lờ trôi theo dòng nước, thỉnh thoảng lại vướng vào chiếc phao điên điển đang bập bênh chờ cá cắn câu. Hai chú cháu cứ ngồi thình như đá, có khi suốt buổi không nói với nhau một tiếng nào. Mà sao, trong lặng lẽ, ánh mắt mỗi người đều ấm áp, long lanh.

Đi câu chán, tôi và Trà Long lại đạp xe vào rừng Sim. Trà Long đã lớn, nó chẳng khoái hái lá sim nhét đầy hai túi như ngày nào. Nó cũng chẳng buồn bắt tôi hái trâm cho nó ăn tím miệng, hái chà là cho gai chích đau tay. Trong những niềm vui thời niên thiếu, bây giờ Trà Long chỉ còn thích mỗi trò hái bông đủ dẻ bỏ trong túi áo, để cho hương đượm ba ngày. Vậy thôi. Rồi hái hoa sim, đoá cầm trên tay, đoá cài trên tóc và đi thơ thẩn qua các nẻo rừng chiều, chẳng có ý định gì rõ rệt, chỉ để bồi hồi nghe gió lướt qua vai, tóc bay như khói.

Tôi đi bên, lòng vui không tiếng, tưởng như thế giới vừa được sửa sang. Tâm hồn tôi ai vừa trang hoàng lại, để bên cạnh nỗi đau vơi kịp có nỗi vui đầy, để tiếng chuông mùa phục sinh reo leng keng trong ngực, suốt ba tháng phượng hồng không một bóng mây giăng. Chỉ có những ngày cuối cùng, mây mùa thu chớm vắt ngang cảnh phượng và trên những ngọn cây cao tiếng ve thi nhau khản giọng dần, tôi mới buồn chút chút.

Trà Long biết tôi buồn, nó chẳng nói gì, chỉ thở dài. Ánh mắt nó cũng buồn như tôi vậy.

Trước lúc rời làng, Trà Long chỉ nói mỗi một câu:

- Vậy là chỉ còn hai năm nữa thôi!

Câu nói bình thường sao tôi nghe như lời ước hẹn. Tôi ngỡ tôi vừa mới sinh ra.

Mùa hè năm sau lặp lại một cách tuyệt vời niềm hân hoan rạng rỡ của mùa hè năm trước. Với những niềm vui không hề biết dè sẻn. Với những giấc mơ đẹp đẽ, đầy ấp hoa hồng.

Trước đó, tôi đã sống những ngày dài mong đợi. Tôi không dám ra thành phố hoài, sợ ảnh hưởng đến chuyện học tập của Trà Long. Tôi xách cần câu lần mò lên suối Lá ngồi, ngồi bên bãi cỏ hôm nào, câu kỷ niệm. Tôi vào rừng Sim, hái bông đủ dẻ nhét đầy túi áo, nghe hương thơm tưởng mùa hạ đang về. Tôi ôm đàn, nối dây tơ đứt, hát khúc chờ mong. Từ ngày Hà Lan gạt lệ ra đi, tôi chẳng

tưởng đến đàn tôi im tiếng. Bây giờ tôi nhớ Trà Long, tiếng đàn tôi thức giấc, thâm thì:

*Khoác chiếc áo vàng mùa thu
Tôi đứng đợi mùa hè
Ngậm nhánh rêu mùa đông rét mướt
Tôi ngồi đợi mùa hè
Rồi cùng mùa xuân, dưới bờ mi thảo mộc
Tôi nằm đợi mùa hè
Đi cùng các mùa đi
Tôi đi gặp mùa hè
Bằng trái tim mảnh như tiếng ve*

Tôi đi tìm mùa hè mà mùa hè trốn đâu mất biệt. Tôi giận nó ghê. Và tôi hát:

*Biết tôi đợi mùa hè
Sao thời gian nhuộm màu trắng xóa
Sao hoa phượng bỏ đi đâu
Không về trên nhánh lá
Để tôi nhớ mong người xa xôi quá
Cắn môi mình bật máu
Tưởng mùa sang...*

Tôi cắn chặt môi cho lòng bớt nhớ. Môi tôi rướm máu, tôi thấy màu đỏ, tưởng phượng báo tin hè. Hóa ra mùa hè ở xa vắng lắm. Buồn ghê, tôi cứ phải đợi dài cả cổ. Trà Long ở xa, nó có đợi như tôi ?

Yêu mến ơi,
ở bên kia thời gian và khoảng cách

Khi nhớ tôi
Em có đợi mùa hè ?

Tôi hỏi và tôi tự trả lời. Rằng Trà Long cũng đợi. Nó đợi giống như tôi.

Thấy tôi suốt ruột, mùa hè lại trở về, dắt Trà Long theo. Tôi bồi hồi hát cho Trà Long nghe bài tình tôi chờ đợi. Nghe xong, Trà Long im lặng. Lát sau, nó chép miệng:

- Chú đừng làm nhạc nữa!

Tôi ngẩn ngơ:

- Sao vậy ?

Trà Long đáp, giọng thần thờ:

- Nhạc chú buồn quá. Cháu sợ.

Lập tức tôi buông đàn, không hát nữa. Sự lo lắng không đầu của Trà Long khiến tôi cảm thấy hoang mang. Tôi bỗng nhớ đến tình tôi ngày nào, những bản nhạc trong đời tôi đều dành cho Hà Lan duy nhất, sao cuối cùng tình lại duyên phai ? Những khúc hát của tôi buồn đến thế sao?

Kể từ hôm đó, tôi chẳng may mắn rớ đến cây đàn. Tôi và Trà Long chỉ dạo chơi qua đường xưa lối cũ, mãi mê cỏ nội hương đồng, mỗi ngày qua mỗi ngày thêm quyến luyến.

Lần này, hè đi vội vã. Nó về như rùa bò, sao đi tựa chim bay. Lúc chia tay, Trà Long lại nói:

- Chỉ còn năm nay nữa thôi.

Rồi nó nhìn tôi, cười:

- Sang năm cháu về luôn rồi. Chú đừng cần dập môi mình nữa.

Tôi cũng cười. Và hiểu rằng những tháng ngày trống trải sắp trôi qua.

Năm đó, Hà Lan lấy chồng. Tôi nhận được tin nhưng không đi dự đám cưới, chỉ gửi quà mừng. Chắc Hà Lan hiểu rõ lòng tôi, nó không nỡ trách.

Đối với tôi, mối tình ngày xưa đã lần giở đến trang cuối cùng. Đám cưới của Hà Lan chỉ là dấu chấm hết đặt lên dòng chữ cuối. Lòng tôi ngậm ngùi, nhưng dấu sao tôi cũng mừng cho nó. Tôi chỉ mong từ đây Hà Lan sẽ chia tay với những ngày lặn đặng, như nỗi ước mong trong câu hát đêm nào:

*Anh chỉ mong xưa được mùa đông
Ra khỏi trái tim em
Cùng với những âu lo và phiền muộn
Để mai đây trên con đường dài dấu nhiều trắc trở
Em chỉ gặp toàn niềm vui
Và những chàng trai thật thà và tốt bụng
Yêu em
Chỉ cần bằng một nửa anh thôi*

Chàng trai mà Hà Lan đã gặp hẳn là một chàng trai như thế, thật thà và tốt bụng, không giống chút nào với Dũng và Linh xưa.

Sáu tháng sau ngày đám cưới Hà Lan, Trà Long ra trường. Nó về làng trên đôi chân sáo, mặt mày rạng rỡ xinh tươi. Ngày hôm đó, trời đẹp lạ lùng. Như có một mùa xuân trong một mùa hè. Làng Đo Đo tung bừng lễ hội, hay lòng tôi hoa lá reo mừng. Mà sao, khi gặp Trà Long, tôi xúc động chẳng nói nên lời. Ngay cả khi Trà Long mừng rỡ nắm lấy tay tôi, nói:

- Chú ơi, cháu về đây nè ! Lần này, cháu về luôn.

Tôi cũng chỉ biết hắng giọng đứng im. Trà Long ngó tôi:

- Chú làm sao thế ?

Tôi đỏ mặt như con trai mới lớn:

- Chú... chú...

Thấy tôi ấp úng khổ sở, Trà Long không hỏi nữa. Chắc nó hiểu tâm trạng của tôi. Chắc nó biết tim tôi đang quá chừng rộn rã.

Hai chú cháu vào nhà. Ngày hội tụ diễn ra đêm ẩm, vui vẻ. Ba Hà Lan hôm nay ở nhà đón cháu. Ông ngồi lặng lẽ nơi góc ván, chẳng nói gì, như trước nay. Nhưng tôi bắt gặp trên gương mặt khắc khổ của ông ánh mắt long lanh và nụ cười hiếm hoi ít khi xuất hiện.

Mẹ Hà Lan ngấm cháu, gật gù:

- Cháu bà lớn quá ! Con người ta tuổi này đã đi lấy chồng rồi !

Tự nhiên Trà Long đưa mắt nhìn tôi khiến tôi bất giác đỏ mặt. Mẹ Hà Lan lại nói:

- Ủ, cháu về đây dạy học cho vui.

Bà nói lấp lửng, tôi giật mình. Vui ai, sao bà không nói ? Vui bà, vui Trà Long hay vui tôi. Chẳng lẽ ba năm qua, bà cũng âm thầm ngóng đợi ngày này ?

Những câu hỏi quay cuồng trong đầu khiến tôi đâm ra bối rối. Thừa lúc mọi người hỏi han nhau, tôi lảng lảng bỏ ra khỏi nhà. ở thêm một khoảnh khắc, tôi sẽ hóa điên. Con chim xanh hạnh phúc, mây về đậu trên vai tao, sao mây không báo trước?

Những tháng ngày này là những tháng ngày đẹp nhất đời tôi. Bây giờ chiều nào, tôi và Trà Long cũng dạo chơi tha thẩn trong rừng Sim hoa tím. Có lúc chúng tôi đi cạnh nhau, có lúc hai người đi lang thang hai ngả, chỉ nhìn thấy nhau thoáng sau những nhánh sim già. Đôi khi, Trà Long nghịch ngợm trốn tôi. Nó nấp đâu đó trong bụi rậm, mặc tôi kêu khản giọng, nó cứ ngồi im, báo hại tôi tìm muốn chết. Đến khi tôi dọa bỏ về một mình, Trà Long mới ló đầu ra, cười ngật nghêo:

- Chú dở ẹc! Cháu nấp kế bên chú mà chú tìm cũng không ra!

Trong một lần trốn tôi như vậy, tôi chưa kịp gọi, Trà Long đã la thất thanh và đứng bật dậy khỏi chỗ nấp.

Tôi hốt hoảng chạy lại:

- Gì vậy cháu

- Cháu chống tay phải bụi chà là!

Vừa nói, Trà Long vừa đưa tay ra trước mặt tôi, miệng không ngừng xuýt xoa. Tôi cầm lấy bàn tay Trà Long, nghiêng ngó, và phát hiện trên ngón út có hai chỗ bị gai đâm rỉ máu. Tôi liền nói:

- Cháu ngậm ngón tay trong miệng, một lát hết chảy máu liền!

Nói xong, bất giác tôi đưa ngón tay Trà Long lên miệng mình. Thú thật lúc đó tôi không hiểu sao tôi lại làm như vậy. Hành động của tôi đột ngột đến mức tôi cũng không ý thức rõ mình đang làm gì.

Thoạt đầu, Trà Long sửng sốt định rút tay lại nhưng rồi cuối cùng nó để yên và quay mặt đi chỗ khác.

Tôi cảm nhận được sự xúc động của Trà Long. Tôi cảm thấy bàn tay nó đang run lên trong tay tôi. Tôi xúc động cũng chẳng kém gì. Tôi cũng thấy tay mình run lên. Đôi lúc tôi không biết được thực sự là tay ai đang run rẩy. Chắc là tay tôi. Bởi vì tôi nghe trái tim mình đang đập thình thịch trong ngực. Nó muốn nhảy ra ngoài. Nó đang dậm chân và la hét. Đã bao lần tôi định cắn chặt răng để trấn tĩnh cơn xúc động nhưng tôi sợ sẽ nghiền đứt ngón tay của Trà Long. Ngón tay của nó đã hết chảy máu chưa, sao tôi cứ ngậm hoài trong miệng. Chắc máu vẫn còn chảy rì rì, tôi nghĩ và thầm mong rừng Sim quê tôi sẽ mọc lắm chà là. Chà là sẽ mọc um tùm và sinh sôi nảy nở bất tận, hết đám

rau dền quỷ quái trong vườn bà Năm Tự. Lúc ấy, ngón tay của Trà Long sẽ gai chích ngàn lần và tôi sẽ ngàn lần ngậm ngón tay xinh xinh kia trong miệng.

Tôi đang nghĩ ngợi vẩn vơ thì Trà Long bỗng quay mặt lại. Nó chẳng nói gì, chỉ mỉm cười nhìn tôi, ánh mắt long lanh, bồi hồi và xao xuyến. Chỉ trong khoảnh khắc, tôi hiểu rằng, tôi và Trà Long sinh ra trong cuộc đời này là để sống bên nhau.

Tình yêu làm quên thời gian, có ai đó đã nói như vậy. Trong trường hợp tôi, câu nói đó mới đúng làm sao! Từ ngày Trà Long về làng, tôi không nhớ trái đất đã quay quanh mặt trời như thế nào. Ngày và đêm nối tiếp nhau lướt qua như ảo ảnh. Bên trời lá rụng, tôi chẳng hay. Lòng tôi chỉ ngập đầy hoa nở.

Dạo này, mỗi khi vào rừng Sim, tôi không quên mang theo cây đàn. Tôi muốn nghe tình tôi ca hát. Tôi muốn nghe sáu dây đàn reo vang những bản tình ca ngọt ngào và trong trẻo. Trà Long đã thôi trách tôi nhạc chú sao buồn.

Một hôm cao hứng, tôi dẫn Trà Long đi xuyên qua mé rừng bên kia, đến chỗ tảng đá dưới gốc bàng bìa rừng, nơi ngày xưa tôi và Hà Lan thường ngồi ngắm mặt trời xuống bên kia thung lũng. Không hiểu sao, từ trước đến nay, tôi vẫn ngại rủ Trà Long đến chỗ này. Chắc là tôi sợ hồn tôi lẩn về kỷ niệm. Kỷ niệm đầy đầy dưới từng bước chân tôi.

Tôi ngồi trên tảng đá, bàng khuâng ngắm Trà Long đang nhón nhơ bên mấy bụi sim già, trên tay ôm một chùm hoa tím. Giữa rừng chiều nhạt nắng, Trà Long bỗng đẹp lạ

lòng. Nó như nàng tiên đọa, bước ra từ cổ tích, xuống trần gian làm bạn để tôi vui. Lòng dạt dào, tôi so dây và khê hát:

*Có phải em vừa mới hiện ra
Từ trong xa thẳm của hôm qua
Y như cô Tấm ngày xưa ấy
Tiếc nuôi làm chi trái thị già*

Trà Long lần theo tiếng hát, đến ngồi bên tôi. Nghe tôi hát, nó cười bảo:

- Chú lại nhớ đến những trái thị trong vườn ông Cửu Hoàn rồi! Chú cứ nhắc kỷ niệm hoài!

Giọng Trà Long êm ái bên tai, nghe như tiếng chiều đi xào xạc. Hạnh phúc dâng ngập lòng tôi khiến tim tôi như thót lại. Cuộc đời sao như một giấc mơ. Có phải Trà Long ngồi bên, hay đó chỉ là khói sương mộng mị ? Tiếng đàn tôi nhẩn hoi với mây chiều:

*Hay chính em là một giấc mơ
Len trong nắng sớm hơi sương mờ
Em đang bên cạnh mà như thể
Một bóng hình ai khéo giả vờ*

Tiếng đàn cuối cùng tự nhiên chùng xuống như một tiếng thở dài. Trà Long dịu dàng đặt tay lên cánh tay tôi, giọng xao xuyến:

- Cháu không phải là giấc mơ đâu! Lúc nào cháu cũng ở bên chú!

Tôi quay lại, lòng xôn xang khôn tả. Và không ngừng được lòng mình, tôi bồi hồi vòng tay ôm lấy Trà Long. Trong một phút, tôi tưởng như tôi đang ôm cả thế giới vào lòng. Tôi nghe thấy bờ vai Trà Long đang run rẩy trong cánh tay tôi run rẩy. Tôi nghe thấy trái tim Trà Long đang đập bôn chồn trong ngực tôi. Em khẽ ngược nhìn tôi, bờ môi đang chờ đợi điều gì, sao ánh mắt em nồng nàn đến vậy, có phải đây là phút giây tôi đã đợi chờ suốt tuổi xuân xanh. Em ra đi, em bỏ mặc hồn tôi hoa khế rụng, nỗi đau tôi ngấm trong mỗi cung đàn. Em ra đi, em bỏ mặc rừng sim xao xác, những nẻo đường làng không có dấu chân qua. Tôi đợi em, hồn run như nền lụi, trong giấc mơ tôi thấp thoáng bóng em về. Chiều nay, em về thật đấy sao, mắt biếc em nhìn tôi sâu thẳm, hai mươi năm qua đôi mắt em vẫn đẹp tựa ngày nào. Tôi cúi xuống hôn em, môi tôi cháy bỏng và trái tim tôi như tan ra trong kỷ niệm dạt dào.

Tôi như người mộng du. Tôi nghe trong đầu tôi vang lên lời xúc động nghẹn ngào: "Hà Lan ơi, bao nhiêu năm qua anh đã đợi ngày này!". Ý nghĩ trong đầu mãnh liệt đến nỗi tôi chợt rùng mình và suýt nữa bật lên thành tiếng.

Trà Long chớp mắt, nhìn tôi ngơ ngác:

- Chú làm sao thế ?

Tôi ngẩn ngơ như kẻ mất hồn:

- Không... không... chú...

Trà Long nhẹ nhàng gỡ tay tôi ra và nhìn tôi lo lắng:

- Chắc chú bị trúng gió rồi! Mặt chú thất thần thế kia!

Tôi gật đầu, giọng thần thờ:

- Ừ, chắc là trúng gió!

Trà Long giục tôi về.

Hai chú cháu băng qua những lối mòn quen thuộc, sao tôi thấy quanh co như lạc giữa sương mờ. Cho đến khi về tận nhà, hồn tôi vẫn còn bàng hoàng, văng vát. Tôi nghe tiếng Trà Long vắng vắng đâu đây:

- Sáng mai chú khỏe, chú dẫn cháu lên suối Lá đi câu nghen!

Tôi nghe tiếng tôi "ừ" xa thẳm. Trà Long lại nói:

- Sao chú "ừ" nhỏ xíu vậy ? Hôm trước chú đã hứa với cháu rồi kia mà!

Tôi lại ừ. Lần này tôi nghe tiếng tôi "ừ" lớn hơn. Và tôi thấy thấp thoáng trước mắt mình nụ cười rạng rỡ của Trà Long. Nhìn cháu vui mà lòng chú thêm xót xa, cay đắng tôi nghe ý nghĩ của mình run lên trong đầu - Cháu biết không, chú thương cháu nhất trên đời. Chú thương cháu bằng tất cả tình thương trong đời chú cộng lại. Mọi ý nghĩ của chú từ nay sẽ thuộc về cháu, chỉ một mình cháu thôi!

Đêm đó, tôi lặng lẽ và ngậm ngùi thu xếp đồ đạc. Ngày mai tôi sẽ ra đi. Tôi sẽ rời làng. Hẳn mẹ tôi sẽ buồn.

Mẹ Hà Lan sẽ buồn. Và Hà Lan, khi biết được, chắc cũng sẽ buồn. Nhưng tôi biết làm gì khác hơn. Tôi cứ ngỡ tình tôi xưa đã tắt, chiều hôm qua tôi bỗng thảng thốt nhận ra nó vẫn cháy trong lòng. Tôi đã tê tái hiểu ra mối tình tôi với Trà Long chẳng qua chỉ là sự nối dài của mối tình tôi với Hà Lan qua một hình bóng khác. Cứ nghĩ đến cảnh ôm Trà Long trong tay mà lòng cứ ngỡ đang hôn Hà Lan đắm đuối, tôi rùng mình, nghe lạnh toát sau lưng.

Trà Long, cháu hiểu cho chú không? Ngày mai chú ra đi, chú biết mọi người sẽ buồn. Và cháu sẽ là người buồn nhất. Tình yêu của cháu dành cho chú trong sáng, ấm áp và chân thành xiết bao! Cháu giống bà ngoại cháu, tình cảm của cháu bao giờ cũng sâu lắng, đầy tin cậy và nhân ái. Mặc dù cháu không nói ra, nhưng chú biết, với tình yêu đậm thắm của mình, cháu những muốn băng bó vết thương lòng của chú, nỗi đau ngày nào do mẹ cháu gây ra.

Những ngày cháu đi học xa, chú nhớ cháu biết bao. Chú mong ngóng cháu từng giờ từng phút. Hơn mười năm về làng dạy học, chú đã chứng kiến bao nhiêu người con gái rủ nhau rời bỏ làng. Họ đi ngang qua mắt chú, lũ lượt và lầm lũi. Làng quên dần dà chỉ còn người già và trẻ nhỏ. Chỉ có cháu là người duy nhất ở lại. Cháu yêu làng, cũng như chú. Cháu yêu làng vì ở đó có tuổi thơ và kỷ niệm. Vì ở đó có những người thân. Và vì ở đó, có chú. Những năm tháng đi xa, cháu đã mỗi mòn chờ ngày về lại. Cháu đã đếm từng ngày, từng tháng, từng mùa phượng nở. Làm sao chú có thể quên hôm mới về làng, cháu đã reo lên hơn hởi: "Chú ơi, cháu về đây nè! Lần này cháu về luôn!". ánh mắt cháu hôm đó vui mừng biết mấy. Vậy mà, ngày cháu về, chú lại ra đi.

Tôi thở dài nhìn qua song cửa. Đêm nay, trăng xanh vời vợi. Trăng lung linh trên tàu lá chuối sau vườn. Ở dưới nhà Trà Long, hẳn giờ này trăng đang rụng từng giọt vàng xuống giàn hoa thiên lý. Có giọt nào rơi vào giấc ngủ cháu không?

Tôi lại quay vào và thần thờ sờ tay lên mặt ván mát lạnh, mặt ván ngày xưa tôi đã biết bao lần leo lên nằm sấp người chờ ngọn roi ba tôi đánh xuống. Trà Long, làng mình bao giờ cũng đẹp. Cháu hiểu rõ điều đó hơn mẹ cháu. Làng mình đẹp, nhưng buồn. Hồi chú còn nhỏ, làng vui hơn. Cũng có thể làng vẫn thế thôi, nhưng bây giờ chú thấy khác. Khi lớn lên, người ta thường thấy mọi thứ khác đi, cháu ạ! Chúng ít rục rờ hơn và ít trong suốt hơn. Nhưng dù sao chú vẫn tin rằng trong mắt cháu, thế giới vẫn còn nguyên vẹn, dù ngày mai khi cháu đến đây thì chú đã đi rồi...

Trà Long, bây giờ thì chú phải đi. Đã đến giờ rồi, tiếng gà gáy vọng lại từ cuối làng, trong cơn mơ cháu có bồn chồn nghe thấy ? Hay cơn mơ cháu đêm nay đầy ắp hoa hồng, cháu thấy cháu cùng chú đi câu trên suối Lá và ngay vào lúc chú lặng lẽ rời bỏ cháu thì cháu đang mỉm cười với chú trong giấc ngủ thơ ngây ?

Tôi bước chân đi mà lòng như thất lại, hồn tôi sao quá đổi nặng nề. Tội nghiệp Trà Long, tội nghiệp cháu vô cùng! Ngày mai khi cháu nghe thấy tiếng còi tàu thì chú đã ở xa ngoài năm trăm dặm. Có một bài hát đã hát như thế. Chú đã nghe bài hát buồn bã này nhiều lần, nhưng không bao giờ chú nghĩ bài hát đó lại hát cho chú và hát cho người chú

yêu dấu. Ngày mai, khi cháu đến tìm chú, hẳn lúc ấy mặt trời đã lên và những cánh phượng cuối cùng của mùa hè đang bắt đầu ứa máu. Nhưng Trà Long yêu thương của chú, chú vẫn tin rằng, dù sao lúc ấy cháu cũng sẽ không khóc, cháu sẽ không khóc, có phải thế không?